

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2022

HÀ NỘI, NĂM 2022

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và TKCN năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022

Kính thưa đồng chí Lê Văn Thành, Ủy viên BCH TW Đảng, PTTg Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo QG về PCTT; Chủ tịch Ủy ban Ủy ban QG Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN.

Kính thưa các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT và Ủy ban QG Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN;

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố và đại biểu tham dự tại các đầu cầu;

Thưa tất cả các quý vị đại biểu!

Thay mặt Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tôi xin trình bày tóm tắt **Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021, triển khai nhiệm vụ thời gian tới.**

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTT&TKCN

Năm 2021, thiên tai trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến bất thường, khốc liệt, với gần 380 trận thiên tai gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Mặc dù các quốc gia đã rất nỗ lực phòng, chống song thiên tai đã làm 16.000 người chết, thiệt hại về kinh tế trên 343 tỷ USD (cao hơn nhiều so với năm 2020).

Ở trong nước, thiên tai tuy không khốc liệt, dị thường như năm 2020 nhưng vẫn diễn biến hết sức phức tạp, bên cạnh đó là hậu quả nghiêm trọng của đợt mưa lũ lịch sử năm 2020, nhiều khu vực chưa được phục hồi.

Đã xảy ra 18/22 loại hình thiên tai, trong đó có 12 cơn bão và ATNĐ; 326 trận dông, lốc, mưa lớn; 170 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất; 139 trận động đất; 403 điểm sạt lở nguy hiểm.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề do dịch covid cũng như thiếu thôn về nguồn lực, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng Ban chỉ đạo, lãnh đạo Ban chỉ đạo quốc gia PCTT, Ủy ban QG UPSCTT&TKCN,

các bộ, ngành đã khắc phục khó khăn, đặc biệt là sự chủ động của các địa phương và cộng đồng nên thiệt hại do thiên tai năm 2021 giảm nhiều so với năm 2020 và các năm trước đó, **thiên tai năm qua đã làm 108 người chết và mất tích** (giảm 70% so với năm 2020), **thiệt hại về kinh tế trên 5.200 tỷ đồng** (giảm 87% so với năm 2020).

Hội nghị vừa xem đoạn video clip về tình hình thiên tai năm qua và trong tài liệu báo cáo tổng kết gửi các đại biểu đã nêu đầy đủ, do vậy xin phép không trình bày chi tiết, mà tập trung báo cáo một số tồn tại hạn chế và những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới.

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai năm qua cũng còn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế kéo dài chưa xử lý dứt điểm và hạn chế mới phát sinh:

(1) Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người do chủ quan, bất cẩn. Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ, nhất là xây dựng lực lượng xung kích PCTT ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa phát huy tốt hiệu quả.

(2) Khả năng ứng phó với tình huống thiên tai thiên tai lớn còn hạn chế, bị động, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu.

(3) Công tác khắc phục hậu quả triển khai còn chậm, không dứt điểm mặc dù đã có quy định của pháp luật.

(4) Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu trước sự tàn phá của bão, lũ; trang thiết bị phục vụ công tác PCTT&TKCN còn hạn chế.

(5) Công tác vận hành, điều tiết lũ hồ chứa còn tồn tại, bất cập.

(6) Nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu, mới đáp ứng khoảng 20-30% nhu cầu thực tế của các địa phương.

2. Nguyên nhân

Từ thực tiễn và phân tích, đánh giá, có thể nhận thấy nguyên nhân chính vẫn là do chủ quan, cụ thể là:

(1) Nhận thức của một bộ phận người dân và chính quyền còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện chủ quan, bất cẩn dẫn đến thiệt hại đáng tiếc, nhất là về người.

(2) Tổ chức bộ máy PCTT các cấp chưa đủ mạnh và thiếu đồng bộ.

(3) Cơ quan giúp việc thành viên Ban chỉ đạo tại các bộ ngành và Văn phòng thường trực một số địa phương còn hoạt động chưa hiệu quả. Nhiều thành viên Ban chỉ đạo và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp chưa thực sự quan tâm giải quyết công việc được giao.

(4) Triển khai, áp dụng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, một số vấn đề tồn tại vướng mắc trong khắc phục hậu quả tuy đã được đưa vào quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP nhưng vẫn chưa được triển khai trong thực tiễn.

(5) Việc đầu tư cho công tác PCTT&TKCN còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT, TKCN và đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác ứng phó thiên tai và TKCN.

(6) Việc chấp hành quy định thông báo cho chính quyền địa phương, người dân khi xả lũ ở một số hồ chứa chưa kịp thời, đúng quy định hoặc hình thức thông báo chưa phù hợp, kịp thời dẫn đến bị động trong ứng phó.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CÒN LẠI TRONG NĂM 2022

Thưa các quý vị đại biểu

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia, năm 2022 có **khả năng xuất hiện bão mạnh trái quy luật** với khoảng 12-14 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực biển Đông. Lượng mưa trong năm có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc, **khả năng cao xảy ra hiện tượng mưa cực đoan**.

Chi tiết nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo. Tuy nhiên, qua diễn biến thiên tai từ đầu năm đến nay, có thể thấy, thiên tai năm 2022 sẽ tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và dị thường.

Sự dị thường của thời tiết đã được thể hiện ngay trong đợt mưa lũ lớn trái quy luật ngay giữa mùa khô, kèm theo dông lốc, sóng lớn tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hoà từ ngày 30/3-02/4 vừa qua. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra từ đầu năm đến nay ước tính lên tới 2.400 tỷ đồng (*gần bằng ½ thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra năm 2021*).

Để ứng phó với thiên tai trong thời gian tới, công tác PCTT&TKCN từ nay đến cuối năm cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thứ nhất, về việc thực hiện Chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác PCTT&TKCN nhằm tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người dân và cộng đồng; xác định công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Thứ hai, về việc rà soát bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, đáp ứng thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ PCTT&TKCN, trong đó trọng tâm là: Cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào

hoạt động PCTT. Triển khai cơ chế vận hành chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai. Triển khai xây dựng Luật Phòng thủ dân sự tránh chồng chéo giữa các Luật.

Thứ ba, về công tác phòng ngừa. Chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, tập trung vào một số nội dung:

- Lòng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, ..tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Hoàn thiện quy hoạch PCTT, thủy lợi, thủy điện nhằm tăng cường năng lực cất lũ cho hồ chứa, đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, xây dựng, bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai; phát triển diện tích, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

- Triển khai Chương trình tổng thể PCTT quốc gia, Đề án an ninh nguồn nước sau khi được phê duyệt.

Thứ tư, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai, tập trung vào:

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo yêu cầu dự báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, trạm theo dõi mưa, mực nước, camera giám sát hồ chứa, trọng điểm đề điều, thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền trên biển (*100% các tuyến sông chính được lắp đặt trạm theo dõi mưa, mực nước; 100% tàu đánh bắt xa bờ được lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá; nâng Bộ cơ sở dữ liệu của Ban chỉ đạo lên 40.000 dữ liệu tự động, trực tuyến theo thời gian thực*).

Thứ năm, tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó thiên tai từ Trung ương đến cơ sở, trong đó:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, đảm bảo đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng khốc liệt. Không để bị động, giảm sút năng lực của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo quốc gia và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, nhất là việc kiểm tra, giám sát toàn bộ công trình PCTT xung yếu trước mùa mưa lũ. Tổ chức tập huấn, triển khai các nhiệm vụ được phân công và theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện. Bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

Thứ sáu, nâng cao năng lực cứu hộ cứu nạn, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, trong đó tập trung:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ cứu nạn, xác định công tác cứu hộ cứu nạn là hoạt động quan trọng của lực lượng vũ trang, là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan tìm kiếm cứu nạn các cấp. Tập trung xây dựng cơ quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo; rà soát bổ sung kế hoạch, phương án cứu hộ cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống.

Thứ bảy, tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, tập trung vào:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCTT, trong đó chú trọng sự vào cuộc của báo chí, các nhà mạng. Áp dụng đa dạng các hình thức truyền tin phù hợp với từng đối tượng, điều kiện cụ thể, cung cấp kịp thời nhất thông tin thiên tai đến người dân.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy trong nhà trường và hoạt động hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Thứ tám, đầu tư cho công tác PCTT&TKCN là đầu tư cho phát triển bền vững, vì vậy cần được quan tâm đặc biệt cùng với việc triển khai các giải pháp cụ thể như:

- Đa dạng hoá việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự phòng ngân sách hàng năm để chủ động thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án về PCTT.

- Bố trí ngân sách xử lý dứt điểm các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, trọng điểm đê điều, hồ chứa nước xung yếu trước mùa mưa bão 2022.

Thứ chín, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và chuyển đổi số trong PCTT, tập trung vào một số nội dung:

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV) trong khai thác thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ trong theo dõi, phân tích thiên tai đặc biệt là số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai.

- Phát huy hoạt động của Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:

(1) *Theo dõi, giám sát* diễn biến thiên tai, xây dựng kịch bản, phương án ứng phó với các tình huống, nhất là thiên tai lớn trên diện rộng, phương án chỉ đạo điều hành liên hồ chứa để chủ động, kịp thời chỉ đạo, ứng phó.

(2) *Đầu tư, nâng cấp* cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành. Đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng trung tâm điều hành quốc gia về PCTT.

(3) *Nâng cao năng lực* tham mưu của Văn phòng thường trực theo hướng chuyên trách, hoạt động chuyên nghiệp, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực.

(4) *Truyền thông, nâng cao nhận thức* cộng đồng, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng Nông thôn mới.

(5) *Tăng cường kiểm tra, đánh giá* việc thực thi nhiệm vụ tại các địa phương thông qua việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, pháp luật về PCTT, Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh.

2. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN

(1) *Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ ứng trực*, sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, giảm thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

(2) *Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn* đảm bảo tìm kiếm cứu nạn được kịp thời, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập.

(3) *Kiên toàn hệ thống tổ chức*, xây dựng các kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(4) *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền*, trong đó tập trung tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 về TKCN hàng hải và phổ biến pháp luật liên quan đến xử lý thảm họa tàu thuyền trên biển, ứng phó sự cố tràn dầu.

(5) *Nâng cao chất lượng huấn luyện*, đào tạo lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo nội dung, chương trình, sát với thực tế. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức diễn tập các phương án.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(1) *Hoàn thành sửa đổi, bổ sung* các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTT và Luật Đê điều; rà soát xây dựng khung chính sách cho người dân, doanh nghiệp tại các khu vực nguy cơ rủi ro thiên tai cao.

(2) *Đảm bảo các điều kiện hoạt động*, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và VPTT Ban chỉ đạo.

(3) *Đẩy nhanh tiến độ* công trình PCTT, khắc phục kịp thời sự cố, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ. Rà soát quy hoạch hệ thống hồ chứa. Bố trí sắp xếp dân cư tại các khu vực nguy hiểm, thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

(4) *Hoàn chỉnh, trình Thủ tướng* Chính phủ Chương trình tổng thể PCTT quốc gia; Chương trình bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai và các chương trình, dự án trọng điểm khác về PCTT.

(5) *Thúc đẩy mạnh mẽ* việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, đặc thù thiên tai từng vùng miền, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

(6) *Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0*, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong PCTT, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá.

4. Bộ Quốc phòng

(1) *Tham mưu cho Chính phủ* ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN.

(2) *Đảm bảo các điều kiện hoạt động*, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai &TKCN.

(3) *Chủ trì, phối hợp* với các bộ, ngành, địa phương nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ TKCN, nhất là các đơn vị làm nhiệm vụ trên biển.

(4) *Chỉ đạo toàn quân* phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(5) *Có giải pháp tăng cường đầu tư phương tiện trang thiết bị* để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn từ Trung ương đến cơ sở, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

5. Bộ Công an

(1) *Sẵn sàng phương án* đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong các trường hợp sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra thiên tai.

(2) *Chỉ đạo các đơn vị* trực thuộc và công an địa phương xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra bão mạnh, lũ lớn, sạt lở tại các tuyến đường.

(3) *Chỉ đạo công an các đơn vị*, địa phương phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

(1) *Tổ chức theo dõi chặt chẽ*, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông xuyên biên giới phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó.

(2) *Phối hợp với các Bộ, ngành* liên quan rà soát, điều chỉnh khắc phục tồn tại, bất cập của các Quy trình vận hành liên hồ chứa.

(3) *Tăng cường kiểm tra*, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển.

7. Bộ Giao thông vận tải

(1) *Chỉ đạo kiểm tra, rà soát* lực lượng, vật tư, phương tiện, triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông trong trường hợp mưa bão lớn và lũ, lụt kéo dài.

(2) *Tổ chức rà soát đánh giá và có giải pháp xử lý* tình trạng cản lũ, làm gia tăng ngập lụt tại các tuyến giao thông, nhất là tại các tuyến đường cao tốc đang xây dựng; lắp đặt hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát tại các khu vực thường xuyên bị sạt lở, ngập sâu.

(3) *Hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra* việc neo đậu, có giải pháp đảm bảo an toàn tàu vận tải, tàu hàng khi có bão, lũ.

8. Bộ Công Thương

(1) *Rà soát quy hoạch thủy điện*, đặc biệt là các thủy điện nhỏ. Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy định về vận hành hồ chứa.

(2) *Chỉ đạo đảm bảo an toàn* trước thiên tai đối với hầm lò, khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hệ thống lưới điện, hành lang an toàn lưới điện.

(3) *Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu*, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, vùng sâu, vùng xa; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi thiên tai xảy ra.

9. Bộ Xây dựng:

(1) *Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ* các hộ nghèo xây dựng nhà chống lũ, bão khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long, mô hình nhà an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền.

(2) *Chỉ đạo, đôn đốc rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình bảo đảm an toàn trong thiên tai*, phù hợp với từng vùng, miền.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông:

(1) *Sẵn sàng phương án* đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó. Tăng cường hệ thống thông tin tại cơ sở, đảm bảo thông tin đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

(2) Hỗ trợ các bộ ngành địa phương thực hiện *chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai*, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và hiệu quả.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

(1) *Phối hợp với Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT* xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong các nhà trường.

(2) *Chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo* tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai; phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai trong trường học, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

(1) *Ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn* để đầu tư nâng cao năng lực PCTT&TKCN. Ưu tiên dự phòng ngân sách hàng năm cho khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

(2) *Hướng dẫn cụ thể về công trình có tính chất đầu tư lâu dài* trong việc phân bổ, sử dụng ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

13. Các bộ, ngành khác: Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ PCTT&TKCN năm 2022, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

14. Chính quyền các cấp ở địa phương:

(1) *Tổ chức xây dựng và triển khai* kế hoạch phòng, chống thiên tai, rà soát phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương; tổ chức diễn tập theo phương án, kịch bản được phê duyệt.

(2) *Phân công nhiệm vụ cụ thể* cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các cấp, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Bố trí nguồn lực, đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng làm công tác PCTT&TKCN.

(3) *Lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai* vào quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH, trong các chương trình, hoạt động của các cấp tại địa phương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất ven biển, ven sông; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép gây cản trở thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

(4) *Triển khai Bộ chỉ số* đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở.

(5) *Thực hiện tốt công tác quản lý* đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập; vận hành hồ chứa, thông tin, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

(6) *Ưu tiên kế hoạch đầu tư* trung hạn, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai.

15. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông tiếp tục làm tốt công tác thông tin, truyền thông, phối hợp với các cơ quan tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng PCTT&TKCN.

Kính thưa Phó Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị.

Thay mặt Ban chỉ đạo QG về PCTT và Ủy ban quốc gia UP sự cố, thiên tai và TKCN, tôi vừa trình bày xong báo cáo tóm tắt về công tác PCTT&TKCN năm 2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn sự chú ý lắng nghe của các quý vị

Kính chúc Phó Thủ tướng cùng toàn thể các quý vị sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO**Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021,
triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới****PHẦN I
TÌNH HÌNH THIÊN TAI****I. THIÊN TAI NĂM 2021****1. Trên thế giới:**

Năm 2021, thiên tai trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến bất thường, khốc liệt, trong năm đã có khoảng 380 trận thiên tai gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, điển hình như: siêu bão Rai đổ bộ vào Philippin, mưa lũ lịch sử tại Trung Quốc và một số quốc gia khu vực Châu Âu, lũ quét tại Nhật Bản,...

Thiên tai năm 2021 đã làm **16.000 người chết¹**, thiệt hại về kinh tế trên **343 tỷ USD²** (cao hơn nhiều so với năm 2020 với 8.200 người chết, mất tích, tổng thiệt hại về kinh tế trên 210 tỷ USD).

Một số đợt thiên tai điển hình như:**a) Bão**

Có tổng cộng 94 cơn bão lớn xuất hiện trên toàn cầu trong năm 2021, trong đó khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chịu ảnh hưởng nhiều nhất với tổng số 22 cơn, nhiều cơn bão có diễn biến phức tạp, trái quy luật và có cường độ rất mạnh (37 cơn ở cấp độ siêu bão), đặc biệt là siêu bão Rai đổ bộ vào miền Trung Philippin tháng 12/2021 với sức gió cấp 16, giật trên cấp 17, làm 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, tổng thiệt hại ước tính trên 01 tỷ USD. Chính phủ Philippin đã phải ban bố tình trạng thảm họa tại các khu vực bão đổ bộ.

b) Mưa, lũ, lũ quét

Mưa, lũ, lũ quét vẫn tiếp tục diễn ra hết sức phức tạp và gây thiệt hại nặng nề tại một số nước trên thế giới, điển hình như:

- Mưa lũ lịch sử (tần suất 1.000 năm) tháng 7/2021 tại tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, gây lũ lụt nghiêm trọng làm 352 người chết và mất tích, 9,3 triệu người bị ảnh hưởng. Thiệt hại ước tính khoảng 17 tỷ USD.

¹ Theo báo cáo cập nhật ngày 28/12/2021 của Trung tâm nghiên cứu dịch bệnh và thảm họa (CRE) có trụ sở tại Bỉ

² Theo thông tin cập nhật đến ngày 04/01/2022 của Công ty bảo hiểm Munich Re

- Lũ quét nghiêm trọng tại tỉnh Shizuoka, Nhật Bản vào tháng 7/2021, làm 83 người chết, mất tích và 21.000 hộ gia đình phải di dời.

- Lũ lụt tại châu Âu: Là khu vực ít khi xảy ra mưa, lũ lớn và đứng hàng đầu thế giới về năng lực phòng chống thiên tai, song vào tháng 7/2021 tại Đức, Bỉ, Hà Lan và một số nước khác tại Châu Âu đã xảy ra mưa đặc biệt lớn, gây ngập lụt nghiêm trọng và làm 228 người chết, thiệt hại kinh tế ước tính trên 54 tỷ USD.

c) Động đất

Năm qua, động đất liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới với tổng số 171.071 trận và dư chấn, trong đó 160 trận có cường độ mạnh trên 6,0 độ Richtre. Đặc biệt nghiêm trọng là trận động đất vào ngày 14/8 tại Haiti với cường độ 7,2 độ Richtre làm 2.577 người chết và mất tích, hơn 12.200 người bị thương, 137.500 ngôi nhà bị sập đổ, hư hỏng; ước tính thiệt hại khoảng 1 tỷ USD.

d) Nắng nóng, hạn hán

Tình trạng nắng nóng, hạn hán cũng diễn ra khốc liệt và dị thường tại nhiều nơi trên thế giới, có tới trên 130 quốc gia bị ảnh hưởng, điển hình như:

- Nắng nóng kỷ lục đã xuất hiện một số nơi ở khu vực Bắc bán cầu, nơi có khí hậu hàn đới với nhiệt độ thường xuyên ở mức thấp như bang British Columbia, Canada vào tháng 6-7/2021 làm trên 500 người chết, hàng nghìn người phải sơ tán (*nhiệt độ lên tới 49,6°C, là nhiệt độ cao nhất từng được ghi nhận tại bang này*).

- Hạn hán thiếu nước điển hình như tại lưu vực sông Mê Kông, các dòng chảy chính của sông đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 60 năm, mực nước tại Biển Hồ - Campuchia có thời điểm xuống thấp hơn mức trung bình gần 4,0m (mức thấp nhất lịch sử so với cùng kỳ).

đ) Băng tuyết

Những khu vực có khí hậu nắng nóng khắc nghiệt thường xuyên cũng đã xuất hiện băng tuyết như tại như bang Texas, Mỹ giữa tháng 2/2021 làm nhiệt độ giảm mạnh xuống đến -10,5°C, tuyết rơi dày kỷ lục, khiến ít nhất 235 người thiệt mạng, thiệt hại về kinh tế khoảng 30 tỷ USD.

2. Tại Việt Nam:

Thiên tai năm 2021 không diễn ra khốc liệt, dị thường như năm 2020 nhưng vẫn diễn biến phức tạp, bên cạnh đó là hậu quả nghiêm trọng của đợt mưa lũ lịch sử năm 2020, nhiều khu vực chưa được phục hồi. Đây cũng là năm dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống thiên tai. Trong năm đã xảy ra 18/22 loại hình thiên tai, trong đó có 12 cơn bão và ATNĐ; 326 trận dông, lốc, mưa lớn; 170 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất; 139 trận động đất; 403 điểm/572km sạt lở đặc biệt nguy hiểm, nhất là ở khu vực ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

Thiên tai năm qua đã làm **108** người chết, mất tích, 95 người bị thương, thiệt hại về kinh tế trên **5.200 tỷ đồng** (*giảm nhiều so với năm 2020 và các năm trước đó*)³.

Một số đợt thiên tai điển hình như:

a) Bão

Trong năm, có 12 cơn bão và ATNĐ, trong đó có 9 cơn bão hoạt động trên khu vực biển Đông, cụ thể:

- Có 05 cơn bão (số 2, 5, 6, 7, 8) ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, trong đó có 3 cơn bão suy yếu thành ATNĐ trước khi đi vào đất liền là cơn bão số 5, số 7 và số 8. Các cơn bão và ATNĐ khi đổ bộ đã gây gió mạnh cấp 6-7, giật cấp 8-10 tại khu vực ven biển, hoàn lưu bão gây mưa lớn 200-600mm tại các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ. Bão và mưa lũ sau bão làm 10 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế gần 1.000 tỷ đồng.

- Các cơn bão số 1, 3, 4 có cường độ mạnh nhất từ nhất từ cấp 8-10, sau đó suy yếu và tan dần trên biển, bão chỉ ảnh hưởng đến hoạt động tàu thuyền không đổ bộ và trực tiếp ảnh hưởng đến đất liền nước ta.

- Riêng cơn bão số 9 (siêu bão Rai), hình thành ở phía Đông vào những ngày cuối năm⁴, mạnh lên thành siêu bão, sau khi đi qua đất liền Philippin, gây thiệt hại nặng nề⁵, bão đã giảm cấp và đi vào Biển Đông. Đến ngày 17/12, bão lại mạnh lên với cường độ rất mạnh ở cấp siêu bão, gió cấp 15, giật cấp 17 (***mạnh nhất trong 40 năm qua***, rủi ro thiên tai cấp 4), hướng di chuyển hoàn toàn trái quy luật, tiến sát vào gần bờ sau đó chuyển hướng ngược lên phía Bắc. Tuy không đổ bộ vào đất liền, song phạm vi ảnh hưởng của bão là rất lớn⁶, đe dọa khu vực biển đảo. Ban chỉ đạo đã phải xây dựng 03 phương án cụ thể ứng với các kịch bản khác nhau để chủ động ứng phó.⁷

³ Tổng số người chết và mất tích năm 2021 là 108 người, trong đó có 13 người già, 14 phụ nữ, 24 trẻ em.

Năm 2017: 386 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 60.000 tỷ đồng.

Năm 2018: 224 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 20.000 tỷ đồng.

Năm 2019: 133 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế 7.000 tỷ đồng.

Năm 2020: 357 người chết, mất tích, thiệt hại kinh tế trên 39.962 tỷ đồng.

⁴ Bão Linda đổ bộ vào khu vực Nam Bộ cuối năm 1997 đã làm 2.901 người chết và mất tích, 1.232 người bị thương, 5.069 tàu thuyền bị mất tích, chìm, hư hỏng, thiệt hại về kinh tế 7.200 tỷ đồng.

⁵ Siêu bão Rai đổ bộ vào Philippin đã khiến 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, 500.000 người phải di tản, kinh phí khoảng 1 tỷ USD.

⁶ Phạm vi ảnh hưởng của bão số 9: tổng số 94.572 tàu cá, 1.387 tàu vận tải, 51.990 người trên 04 đảo lớn gần bờ.

⁷(1) Bão hoạt động trên biển Đông không đi vào đất liền; (2) Bão đổ bộ vào Nam Trung Bộ; (3) Bão đổ bộ vào các tỉnh phía Nam theo quy luật bão muện.

b) Mưa, lũ, lũ quét

Năm 2021, mưa, lũ, lũ quét diễn biến ở mức độ thấp hơn năm 2020, tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi phía Bắc và khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trong đó, từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 12/2021, khu vực miền Trung và Tây Nguyên phải chịu ảnh hưởng liên tiếp của các đợt mưa lớn, đặc biệt từ ngày 27/11-01/12 tại khu vực Quảng Nam đến Khánh Hoà và Tây Nguyên, một số nơi có mưa lớn cục đoạn như: TĐ Sông Tranh 2 (Quảng Nam) 947mm, Ba Lẽ (Quảng Ngãi) 900mm, Làng Cát (Bình Định) 839mm.

Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn làm lũ lên rất nhanh, gây ngập lụt trên diện rộng, một số hồ chứa phải xả lũ, trong đó hồ sông Ba Hạ đã phải xả đến 9.400m³/s, hồ chứa Định Bình lần đầu tiên phải sử dụng đến dung tích siêu cao. Một số sông tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên lũ lên gần mức lịch sử⁸.

Ngoài ra, các đợt mưa lũ trên diện rộng từ ngày 15-19/10 tại các tỉnh Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi, Tây Nguyên; đợt mưa từ ngày 22-25/10 tại các tỉnh Thừa Thiên Huế đến Phú Yên; đợt mưa từ ngày 08-18/11 tại các tỉnh Thừa Thiên Huế đến Khánh Hoà gây lũ BĐ2-BĐ3 trên các sông và ngập lụt tại một số địa phương.

Mưa lũ đã làm 37 người bị chết và mất tích, tổng thiệt hại về kinh tế khoảng 4.000 tỷ đồng (*giảm nhiều so với các năm trước, như năm 2020 mưa lũ tại khu vực miền Trung làm 249 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế trên 39.000 tỷ đồng*).

c) Sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển

Tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển diễn ra ở hầu hết các sông, với tốc độ ngày càng gia tăng, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long và ven biển miền Trung. Riêng sạt lở đất tại các khu vực miền núi không xảy ra nghiêm trọng như năm 2020, chủ yếu là sạt lở các tuyến đường giao thông khi xảy ra mưa lớn.

Hiện có 2.240 điểm sạt lở với tổng chiều dài trên 2.910 km. Trong đó, có 403 điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm (gây nguy hiểm trực tiếp đến an toàn khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng với tổng chiều dài 572 km). Một số khu vực bị sạt lở đã khiến hàng trăm hộ dân phải di dời như tại Huế và Bình Định vào giữa tháng 11/2021.

⁸ Mưa lớn tập trung làm mực nước tăng 3,2m/18 giờ tại trạm Phú Lâm trên sông Ba, tỉnh Phú Yên, tăng 3,4m/36 giờ tại trạm Thạnh Hòa trên sông Kôn.

Trong đợt mưa từ 27/11-1/12, thời điểm lớn nhất có 14 hồ điều tiết về hạ du, đặc biệt tại hồ Sông Ba Hạ, lưu lượng về hồ 1.000-7.440 m³/s duy trì trong hơn 2 ngày; lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến.

Lũ trên sông Vệ (Quảng Ngãi), thấp hơn lũ LS 2013 là 0,24m; sông Kôn (Bình Định) thấp hơn lũ LS 2013 là 0,24m; sông Ba (Phú Yên) thấp hơn lũ LS 1993 là 0,58m.

d) Thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn

Do chịu ảnh hưởng trong việc khai thác nguồn nước của các nước thượng nguồn sông Hồng và sông Mê Kông nên tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng diễn ra phức tạp.

Tại khu vực Bắc Bộ xuất hiện mực nước thấp nhất trong lịch sử tháng 6 tại Tuyên Quang (hạ lưu sông Lô)⁹. Một số hồ chứa thủy điện xuất hiện tình trạng thiếu nước, điển hình như tại hồ Sơn La tổng lượng nước về hồ trong năm thấp hơn 14 tỷ m³ nước so với trung bình nhiều năm, hồ Hòa Bình thấp hơn 18 tỷ m³ nước so với trung bình nhiều năm.

Hạn hán xâm nhập mặn cũng tiếp tục diễn ra tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tuy không nghiêm trọng như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2020¹⁰, song vẫn ảnh hưởng lớn đến sản xuất và dân sinh ở đồng bằng sông Cửu Long với 3 đợt xâm nhập mặn tăng cao (ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu 92km trên sông Vàm Cỏ).

đ) Rét đậm, rét hại

Số lượng các đợt rét trong năm 2021 ít hơn so trung bình nhiều năm nhưng mức độ khắc nghiệt gia tăng, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân, nhất là ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

Có 18 đợt rét ảnh hưởng đến nước ta, trong đó có 3 đợt trên diện rộng ở các tỉnh miền Bắc, đặc biệt đợt rét mạnh nhất là từ ngày 07-13/01/2021 làm nhiệt độ thấp nhất xuống tới -3,4⁰C tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) và -2,2⁰C tại Sa Pa (Lào Cai); nhiều khu vực xuất hiện băng giá, tại tỉnh Lào Cai đã xuất hiện mưa tuyết, ảnh hưởng đến khu vực có đàn gia súc lớn. Rét hại và băng giá đã làm 2.354 gia súc bị chết, 108 ha rau màu bị thiệt hại.¹¹

e) Động đất

Động đất tuy có cường độ không lớn song xảy ra thường xuyên hơn, đặc biệt là tại khu vực Tây Nguyên

Trong năm đã xảy ra 139 trận động đất (riêng tại huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum đã xảy ra 100 trận với cường độ 2,5 - 3,9 độ richter, có những thời điểm xảy ra 05 trận/ngày); ngoài ra, do dư chấn từ trận động đất 5,5 độ richter tại Lào ngày 24/12, các tòa nhà cao tầng tại Hà Nội và một số tỉnh Tây Bắc đã bị rung lắc mạnh.

⁹ Theo báo cáo của Ban chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nguồn nước trên hạ lưu sông Lô, sông Hồng, sông Thao thiếu hụt từ 70-90% so với trung bình nhiều năm trong các tháng mùa lũ chính vụ.

¹⁰ Trên sông Vàm Cỏ Tây: Chiều sâu xâm nhập mặn (ranh mặn 4g/l) sâu nhất ở mức 92km, sâu hơn TBNN khoảng 2km và thấp hơn mức sâu nhất năm 2016 là 31km, thấp hơn mức sâu nhất năm 2020 khoảng 51km.

¹¹ Tổng đàn gia súc tại khu vực bị ảnh hưởng của rét đậm, rét hại là 1,332 triệu con trâu; 1,082 triệu con bò; 6,2 triệu con lợn; 97,9 triệu con gia cầm.

Năm 2011, đợt rét đậm, rét hại kéo dài đến 31 ngày, nhiệt độ thấp nhất tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) -4⁰C và làm trên 30 nghìn con gia súc bị chết. Năm 2016, đợt rét từ 22-28/01 làm nhiệt độ xuống thấp lịch sử, một số điểm nhiệt độ rất thấp như: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) -5,0⁰C, Sa Pa (Lào Cai) -4,2⁰C và làm 36.678 con gia súc bị chết.

II. THIÊN TAI CÁC THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Mặc dù chưa bước vào mùa mưa bão nhưng có thể thấy, thiên tai phức tạp, dị thường đã xuất hiện ngay trong những tháng đầu năm vừa qua, diễn hình như:

- **Đợt rét đậm, rét hại kéo dài** từ ngày 19-24/02/2022 tại các tỉnh miền Bắc đã khiến nhiệt độ giảm sâu, có nơi nhiệt độ thấp nhất xuống dưới 0°C như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn) nhiệt độ xuống tới -1,4°C. Đây là đợt không khí lạnh ***mạnh nhất trong 40 năm so với cùng thời kỳ***, nhiều khu vực núi cao xuất hiện băng giá như tại Mẫu Sơn (Lạng Sơn), Phia Oắc (Cao Bằng), Xín Cái (Hà Giang), Ô Quy Hồ (Lào Cai).

Rét đậm, rét hại đã làm 7.906 con gia súc bị chết, trong đó 2 địa phương bị thiệt hại nhiều nhất là Nghệ An 2.185 con, Sơn La 1.987 con.

Cũng do ảnh hưởng của đợt không khí lạnh này, khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có mưa lớn trên 100mm¹² gây lũ cục bộ tại một số sông suối nhỏ ở các tỉnh miền núi phía Bắc và làm 01 người mất tích, hư hỏng 1 số nhà ở, trường học và ngập úng hơn 600ha lúa, hoa màu của người dân.

- **Đặc biệt là đợt mưa lũ lớn bất thường, trái quy luật** ngay giữa mùa khô, kèm theo dông lốc, sóng lớn từ ngày 30/3-02/4 tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hòa với tổng lượng mưa từ 200-600mm, trong đó có nơi mưa đặc biệt lớn như tại ***Khe Tre (T.T.Huế) 835mm (là đợt mưa là kỷ lục trong 60 năm so với cùng thời kỳ)***.

Mưa lớn đã gây ra một đợt lũ BĐ1-BĐ2 trên các sông trong khu vực, riêng sông Bồ (T.T.Huế) lên trên BĐ2 và ngập lụt trên diện rộng ở nhiều địa phương, trong đó một số khu vực ngập sâu 1,0m-1,5m như tại Triệu Phong, Hải Lăng (Quảng Trị); Phú Vang, Hương Điền, Quảng Điền, Phong Điền (Thừa Thiên Huế) và một số quận, huyện của thành phố Đà Nẵng.

Khu vực ven biển từ Thừa Thiên Huế - Khánh Hòa đã xảy ra dông lốc, sóng lớn và gió giật mạnh¹³, đặc biệt là lốc xoáy mạnh tại Tuy An (Phú Yên), Nhon Lý (Bình Định) làm nhiều tàu thuyền, lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng.

Lốc xoáy và mưa lũ đã làm 04 người chết và mất tích, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Tổng thiệt hại ước tính lên tới 2.300 tỷ đồng (*gần bằng ½ thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra năm 2021*)¹⁴.

¹² Một số nơi mưa lớn như: Chiềng Công (Sơn La) 136mm, Bản Mù (Yên Bái) 152mm, Kiến Thiết (Tuyên Quang) 155mm.

¹³ Cường độ gió thực đo tại Tuy Hòa (Phú Yên) cấp 7; Nhon Lý (Bình Định) cấp 8, tương đương với tốc độ gió của ATNĐ và bão thường.

¹⁴ Một số trạm mưa lớn như: Hồ Thủy Yên (Quảng Trị) 597mm; Hòa Phú Thành (Đà Nẵng) 491mm; Điện Hồng (Quảng Nam) 495mm.

Sóng to, lốc xoáy và mưa lũ đã làm 262 thuyền bị chìm, hư hỏng; 2.543 lồng bè tôm hùm thiệt hại; 200 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; 88.055 ha lúa; 16.177 ha hoa màu bị ngập, ngã đổ

PHẦN II

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề do dịch covid cũng như thiếu thốn về nguồn lực, song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng Ban chỉ đạo, lãnh đạo Ban chỉ đạo, Ủy ban QG, các bộ, ngành, lực lượng vũ trang đã khắc phục khó khăn, đặc biệt là sự chủ động của các địa phương và cộng đồng nên công tác phòng, chống thiên tai năm 2021 đã đạt được những kết quả toàn diện, nổi bật là công tác tổ chức bộ máy, xây dựng văn bản QPPL, công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai và là năm đạt kỷ lục về việc giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra, thiệt hại về người và tài sản thấp nhất từ trước đến nay. Một số kết quả nổi bật như sau:

1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy

Là năm bước vào nhiệm kỳ mới nên bộ máy tổ chức cơ quan phòng, chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương có sự thay đổi lớn.

Chính phủ, các Bộ ngành, UBND các cấp đã khẩn trương kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp và nhanh chóng đi vào hoạt động. Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo đã được Phó Thủ tướng – Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh để đảm bảo yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành. Công tác phân công nhiệm vụ thành viên, kế hoạch công tác năm được khẩn trương rà soát, ban hành và triển khai thực hiện. Nhiều địa phương đã chủ động thành lập Văn phòng thường trực chuyên trách cấp tỉnh¹⁵ để nâng cao năng lực tham mưu công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.

Đã thông qua được quy định về việc thành lập Quỹ PCTT Trung ương; thành lập Đối tác giảm nhẹ thiên tai với 24 tổ chức tham gia; Tổ chức lực lượng xung kích PCTT cơ sở và triển khai có hiệu quả, đáp ứng phương châm 4 tại chỗ tại địa phương.

Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN cũng được kiện toàn và đổi mới về tổ chức tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 08/QĐ-UBQGTKCN ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBQG.

2. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được đặc biệt quan tâm thông qua việc xây dựng và ban hành 05 Nghị định, 02 Quyết định, 03 Thông tư hướng dẫn¹⁶ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như:

¹⁵ Các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bà Rịa – Vũng Tàu đã thành lập VPTT chuyên trách cấp tỉnh và triển khai rất tốt các hoạt động.

¹⁶ 05 Nghị định: số 66/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật PCTT; số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ PCTT; số 93/2021/NĐ-CP về tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện; số 20/2021/NĐ-CP về chính sách trợ giúp xã hội; số 03/2022/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCTT, thủy lợi, đê điều.

02 Quyết định: số 20/2021/QĐ-TTg về quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT; số 19/2021/QĐ-TTg về đảm bảo thoát lũ, an toàn đê điều.

- Cụ thể hóa một số quy định trong công tác PCTT để tháo gỡ vướng mắc, nhất là đẩy nhanh tiến độ khắc phục hậu quả sau thiên tai; ban hành chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích PCTT cấp xã.

- Ban hành các quy định cụ thể về Quỹ PCTT; tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục HQTТ để huy động nguồn lực trong nước và quốc tế cũng như quy định bài bản hơn trong việc tổ chức cứu trợ, hỗ trợ.

- Cụ thể hóa việc xây dựng lực lượng xung kích thông qua việc ban hành Chỉ thị về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích tại cơ sở.

Hoàn thành việc xây dựng các kế hoạch; đề án quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN như: Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2021-2025; Chiến lược quốc gia về Phòng thủ dân sự; Kế hoạch công tác 5 năm (2021-2025), năm 2021, năm 2022 của UBQG UPSCTT&TKCN; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; Danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự; Kế hoạch Quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; chỉ đạo tổng kết thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020; xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực UPSCTT và TKCN đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Đề án bảo đảm trang thiết bị phòng thủ dân sự theo Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục trang thiết bị phòng thủ dân sự.

3. Công tác phòng ngừa thiên tai

Năm qua, công tác phòng ngừa đã được triển khai đồng bộ cả chiều sâu và diện rộng, gồm:

- **Nâng cao năng lực** cho đội ngũ lãnh đạo, cơ quan chuyên môn PCTT&TKCN các cấp và người dân, cộng đồng thông qua thực hiện đồng bộ Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai tại các địa phương¹⁷; lồng ghép nội dung PCTT trong cộng đồng, nhất là tại trường học; triển khai đồng loạt nhiều hoạt động thiết thực hiệu quả các phong trào thi đua trong công tác PCTT như: “Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn”, “Xây dựng đề kiếu mẫu”.

- **Công tác dự báo cảnh báo:** Tăng thời hạn dự báo thiên tai sớm hơn như bão được tăng lên đến 120 giờ (5 ngày), áp thấp nhiệt đới tăng lên 72 giờ (3 ngày); ban hành bản tin sớm hơn từ 30 phút đến 01 giờ để các cơ quan phòng chống thiên tai và người dân có thêm thời gian ứng phó thiên tai.

- **Kế hoạch và phương án ứng phó thiên tai**¹⁸ được các địa phương chủ động rà soát đảm bảo hoàn thành mục tiêu kép an toàn phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và Bộ Y tế.

¹⁷ Lần đầu tiên tổ chức triển khai đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh tại 63/63 tỉnh, thành phố thông qua Bộ chỉ số.

¹⁸ Đã có 44/63 tỉnh, tp phê duyệt KHPCTT giai đoạn 2021-2025 và KH năm 2022; 52/63 tỉnh, tp phê duyệt phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai.

- **Chủ động chuyển đổi** cơ cấu cây trồng, mùa vụ theo hướng sản xuất thích ứng với thiên tai, nhất là giảm diện tích trồng lúa tại đồng bằng sông Cửu Long hoặc thu hẹp diện tích lúa vụ 3 tại các tỉnh miền Trung¹⁹, nhờ đó đã hạn chế ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn và lũ lụt.

- **Khả năng chống chịu** của công trình hạ tầng, nhà ở an toàn vùng thiên tai đã được nâng cao: Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương quan tâm bố trí tăng kinh phí nâng cấp, sửa chữa, nhất là đối với hệ thống đê điều, hồ đập²⁰ góp phần đảm bảo an toàn cho 200 trọng điểm đê, kè từ cấp III đến cấp đặc biệt và gần 7.000 hồ chứa thủy lợi, thủy điện, không để xảy ra sự cố. Đặc biệt là việc khánh thành hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé, công trình thủy lợi quy mô lớn nhất tại đồng bằng sông Cửu Long, ngăn mặn, giữ ngọt cho địa bàn 5 tỉnh trong khu vực²¹; bàn giao 4.000 căn nhà an toàn chống chịu bão, lũ thông qua dự án GCF; Nhiều địa phương đã ban hành chính sách và tập trung nguồn kinh phí cho công tác an toàn nhà ở của người dân vùng thiên tai, đặc biệt là tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt đề án hỗ trợ xây dựng nhà an toàn tránh bão, lũ cho 10.000 hộ dân trong giai đoạn từ 2021-2025.

- **Tổ chức tập huấn** trực tuyến nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho trên 27.000 lượt cán bộ tại các cấp ở 63 tỉnh/thành phố, trong đó đặc biệt là:

Ban hành và phổ biến các tài liệu, sổ tay hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai cho cán bộ làm công tác PCTT; các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống PCTT cho cộng đồng²². Tổ chức 04 cuộc thi về PCTT với hàng nghìn tác phẩm dự thi²³.

Tập huấn triển khai hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã²⁴. Hoàn thành việc xây dựng các mô hình điểm về thực hiện tiêu chí an toàn phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới tại các vùng miền để tổ chức triển khai nhân rộng²⁵.

¹⁹ Vụ Đông Xuân 2019-2020 thực hiện gieo trồng sớm khoảng 400 nghìn ha; Đông Xuân 2020-2021 là khoảng 300 nghìn ha, gieo trồng sớm hơn từ 10-30 ngày tùy địa phương.

²⁰ Tổng kinh phí bố trí cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 14 dự án với TMBT là 11.529 tỷ đồng. Đến tháng 12/2021, đã hoàn thành 217/477 hồ chứa thuộc dự án WB8 với tổng kinh phí 291 triệu USD.

²¹ Gồm: Kiên Giang, Hậu Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng.

²² Hướng dẫn: 16 bộ tài liệu và PA ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT; Công tác PCTT cho các cấp ở địa phương; Xây dựng và củng cố Đội xung kích PCTT cấp xã; Sổ tay hướng dẫn xây dựng KH PCTT trong bối cảnh dịch Covid 19, ... Lần đầu tiên biên soạn và xuất bản các cuốn sách: Bác Hồ với công tác PCTT; Lịch sử Đê điều Việt Nam; 75 năm PCTT- Thành tựu và thách thức.

²³ Cuộc thi “Sáng tác lời mới cho làn điệu dân ca và nhạc cổ truyền về PCTT” với 372 tác phẩm dự thi;

Giải báo chí toàn quốc về PCTT lần thứ 2, với 918 tác phẩm dự thi;

Cuộc thi sáng tác “Video ngắn về PCTT” với hơn 50 tác phẩm dự thi và 12 tỉnh tham dự Gameshow “Đội xung kích PCTT”.

²⁴ Tập huấn về xây dựng kế hoạch PCTT cho trên 21.000 cán bộ/1.000 điểm cầu; tập huấn về hoạt động của lực lượng xung kích cho 4.068 đại biểu Đội xung kích PCTT cấp xã/743 điểm cầu ở 63 tỉnh/thành phố.

²⁵ Hoàn thành xây dựng 06 mô hình xã điểm đại diện các vùng, miền về thực hiện Tiêu chí “Đáp ứng yêu cầu chủ động PCTT theo quy định tại chỗ” tại Lào Cai, Hải Dương, Nghệ An, Đà Nẵng, Đắklak, Đồng Tháp;

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế mang tính đồng bộ ở các lĩnh vực từ việc học tập trao đổi kinh nghiệm đến huy động nguồn lực hỗ trợ trong việc nâng cao năng lực phòng ngừa thiên tai, đặc biệt như: Nâng cao năng lực vận hành hồ chứa và khai thác tổng hợp tài nguyên nước trên lưu vực sông Hương (Thừa Thiên Huế) do JICA tài trợ; Đưa vào sử dụng các trung tâm điều hành PCTT do Hải quân Mỹ tài trợ tại 10 tỉnh, thành phố và tiếp tục triển khai tại Nam Định, Thái Bình.

- Đã thành lập thư viện phòng, chống thiên tai với gần 1.000 đầu sách và tài liệu kỹ thuật về phòng, chống thiên tai trong nước và quốc tế.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai

Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai đã được chú trọng và đổi mới theo hướng chặt chẽ, sâu sát, quyết liệt, giảm thiểu thiệt hại tối đa thiệt hại về người ở tất cả các cấp từ Trung ương đến cơ sở, cụ thể:

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Bộ Nông nghiệp và PTNT) đã tham mưu chỉ đạo điều hành bài bản, đảm bảo tính kịp thời với 47 đợt thiên tai lớn, ban hành 26 công điện và 62 văn bản chỉ đạo và tổ chức 26 cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo chủ trì, cùng sự tham gia của 159 lượt điểm cầu tại cấp tỉnh/ thành phố để ứng phó với thiên tai.

- Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo (Tổng cục Phòng chống thiên tai) đã tổ chức trực ban 24/24h, theo dõi, nắm bắt sớm các tình huống thiên tai đồng thời phân tích, nhận định, đánh giá diễn biến để đưa ra các biện pháp ứng phó, tham mưu kích hoạt toàn bộ hệ thống PCTT, người dân, cộng đồng vùng thiên tai vào cuộc ngay sau khi có thông tin của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn.

- Xây dựng kịch bản ứng phó chi tiết với các tình huống thiên tai lớn, báo cáo lãnh đạo Chính phủ thông qua, đồng thời thường xuyên cập nhật, điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế.

Đặc biệt là công tác ứng phó với bão số 9, được coi là một mối hiểm họa rất lớn cho vùng Biển Đông sau khi gây thiệt hại nặng nề tại Philippin, nhưng với sự chủ động trong công tác chỉ đạo nên hầu như không có thiệt hại trực tiếp do bão; hoặc trong đợt mưa lớn tại khu vực miền Trung cuối tháng 11/2021 gây ngập lụt trên diện rộng nhưng thiệt hại về người và kinh tế đã được giảm thiểu rất nhiều so với năm trước²⁶.

²⁶ Bão Rai đổ bộ vào Philippin đã khiến 431 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến gần 4,5 triệu người, 500.000 người phải di dời. Công tác chỉ đạo ứng phó bão số 9 được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn cho **58.720 tàu/298.360** lao động đang hoạt động trên biển, **51.990** người trên 04 đảo lớn gần bờ chịu ảnh hưởng của bão số 9.

Tổng số người bị chết và mất tích do mưa lũ tại khu vực miền Trung năm 2021 là 37 người, về kinh tế khoảng 4.000 tỷ đồng giảm rất nhiều so với năm 2020 là 249 người, về kinh tế là trên 39.000 tỷ đồng.

- Công tác chỉ đạo vận hành hệ thống hồ chứa, nhất là trong các đợt mưa lũ lớn được triển khai cơ bản hợp lý, mặc dù còn một số tồn tại nhưng cũng đã góp phần cắt lũ, giảm thiểu ngập lụt và thiệt hại cho hạ du²⁷.

- Các bộ, ngành khác, nhất là lực lượng Quân đội, Công an, Khí tượng thủy văn, Giao thông và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, bám sát, chỉ huy trực tiếp tại địa bàn, các khu vực trọng điểm, xung yếu. Trong đó, nổi bật là công tác sơ tán dân ở các khu vực ảnh hưởng của bão và vùng ngập lụt được triển khai linh hoạt, bám sát yêu cầu thực tiễn, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho nhân dân.

5. Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai được quan tâm, triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Ngay sau thiên tai, lãnh đạo Ban chỉ đạo cùng với Lãnh đạo các cấp ở địa phương đã trực tiếp xuống hiện trường hỗ trợ người dân khu vực bị ảnh hưởng, chỉ đạo và đưa ra các giải pháp khắc phục hậu quả, đặc biệt là việc khắc phục ngay những tồn tại của đợt thiên tai.

- Công tác khôi phục sản xuất được Bộ Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo kịp thời, điển hình như tại khu vực miền Trung, ngay sau khi mưa lũ kết thúc, người dân đã xuống giống vụ Đông Xuân đạt kết quả tốt.

- Công tác hỗ trợ người dân ổn định đời sống, nhất là khôi phục các tuyến đường bị sạt lở, ngập lụt của lực lượng vũ trang, giao thông vận tải và các địa phương cũng được triển khai nhanh chóng, kịp thời.

- Trong năm, mặc dù phải tập trung nguồn lực cho chống dịch, ngân sách khó khăn, Thủ tướng Chính phủ vẫn quyết định **hỗ trợ 1.754 tỷ đồng** cho các tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai²⁸.

Ngoài ra, còn hỗ trợ 3.738 tấn gạo cứu đói do thiên tai, 765 tấn giống cây trồng và các loại vắc xin, hóa chất, xuất cấp 30 xuồng cứu nạn, 25 máy phát điện, 55 máy và thiết bị chuyên dụng, 90 máy bơm nước chống ngập úng, 1.461 nhà bạt, 176.699 vật dụng khác hỗ trợ kịp thời nhân dân các khu vực bị thiệt hại do thiên tai²⁹.

Theo thống kê chưa đầy đủ, các địa phương đã ưu tiên, sử dụng các nguồn lực từ Quỹ PCTT, Ngân sách địa phương cho các hoạt động PCTT với tổng kinh phí trên **2.317 tỷ đồng**, trong đó từ Quỹ PCTT 823 tỷ đồng và từ ngân sách địa phương khoảng 1.494 tỷ đồng.

²⁷ Đã cắt được khoảng 35-74% tổng lượng lũ, như tại sông Kôn-Hà Thanh, tổng lượng lũ đến các hồ chứa 412,5 triệu m³, tổng lượng cắt giảm lũ 149,7 triệu m³, chiếm 36,3%. Các hồ chứa Núi Một và Định Bình giảm được lưu lượng đỉnh lũ từ 300-800 m³/s.

²⁸ Hỗ trợ 1.754 tỷ đồng gồm: 1.350 tỷ đồng để khắc phục khẩn cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại, 402,85 tỷ đồng hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất và 1,42 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại về nhà ở;

²⁹ Hỗ trợ 97.000 liều vắc xin lở mồm long móng, 87.000 lít hóa chất phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và 113 tấn hóa chất phòng, chống dịch bệnh thủy sản từ nguồn dự trữ quốc gia.

6. Công tác tìm kiếm cứu nạn

Công tác cứu hộ, cứu nạn được tập trung chỉ đạo kịp thời, hiệu quả góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Xây dựng các kế hoạch; đề án quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN: Kế hoạch công tác 5 năm (2021-2025), năm 2021, năm 2022 của UBND TP HCM; Quy chế hoạt động Ứng phó sự cố tràn dầu quốc gia; Kế hoạch Quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần; chỉ đạo tổng kết thực hiện Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020; xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực UBND TP HCM và TKCN đến năm 2030 và những năm tiếp theo (Bộ Quốc phòng); Kế hoạch ứng phó sự cố cháy lớn, nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp (Bộ Công an); Kế hoạch ứng phó tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng (Bộ GTVT); Kế hoạch ứng phó sập đổ công trình (Bộ Xây dựng).

- Tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 (công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển), phổ biến pháp luật, hướng dẫn thực hiện xử lý thảm họa về tàu thuyền trên biển; ứng phó sự cố tràn dầu, trong phòng ngừa, ứng phó khắc phục và tái thiết sau sự cố thảm họa hóa chất độc xạ cho 12 tỉnh, thành phố ven biển với 1.970 lượt người tham gia. Sản xuất và đăng 142 phóng sự ngắn; 338 bản tin; phối hợp với các báo đài thực hiện 1.100 tin bài; 12 cuộc phỏng vấn chuyên đề phát sóng trên truyền hình; xây dựng 04 phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức 17 khóa huấn luyện, đào tạo trong nước cho 463 học viên (trong đó 3 khóa huấn luyện cán bộ tham mưu mặt đất, phối hợp TKCN đường không, huấn luyện viên TKCN đường không (65 người); 3 khóa huấn luyện cán bộ quản lý, điều hành TKCN trên biển, nhân viên làm nhiệm vụ TKCN trên biển (83 người); 5 khóa huấn luyện sơ cứu đuối nước (170 người); 3 khóa huấn luyện nâng cao điều khiển phương tiện thủy nội địa (40 người); 5 khóa đào tạo thuyền viên điều khiển phương tiện thủy nội địa (107 học viên); huấn luyện phối hợp TKCN trên biển 87 lần cho 425 lượt phương tiện; đào tạo dài hạn cán bộ chuyên ngành cứu hộ cứu nạn Học viện Phòng thủ dân sự Liên bang Nga.

- Tổ chức diễn tập về ứng phó với bão mạnh, siêu bão và TKCN đối với 02 tỉnh Quảng Ninh, Nam Định; Chỉ đạo diễn tập phối hợp quân y trong cứu trợ thảm họa với BQP Trung Quốc; Chỉ đạo BQP tổ chức đăng cai thành công cuộc thi “Vùng tai nạn” trong Hội thao Quân sự quốc tế ARMY-GAME năm 2021, đồng thời trực tiếp chỉ đạo tổ chức 02 đội tuyển luyện tập thi đấu môn thi “Vùng tai nạn” tại Việt Nam đạt kết quả cao.

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN; xuất cấp 13 loại trang thiết bị (177.320 trang thiết bị) phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN từ nguồn dự trữ quốc gia cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các bộ, ngành, địa phương.

- Tính từ 01/01/2021 đến nay đã điều động 83.106 lượt người và 6.978 lượt phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn 2.593 vụ, cứu được 2.968 người và 397 phương tiện. Riêng Quân đội điều động 44.999 lượt người (*chiếm 60%*) và 4.522 lượt phương tiện tham gia TKCN 1.322 vụ (*chiếm 54%*) cứu được 1.465 người và 303 phương tiện (*76%*), di dời 7.948 hộ dân đến nơi an toàn, khắc phục 1.643 nhà dân, dập cháy 673 nhà và 1.220 ha rừng, kêu gọi thông báo cho 453.847 phương tiện/2.108.127 người biết thông tin của bão, ATNĐ để kịp thời di chuyển, tránh trú đến nơi an toàn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, công tác phòng, chống thiên tai năm qua cũng còn bộc lộ một số vấn đề tồn tại, hạn chế kéo dài chưa xử lý dứt điểm và hạn chế mới phát sinh cần sớm được khắc phục, cụ thể là:

1. Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn³⁰. Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ, nhất là xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa phát huy tốt hiệu quả.

2. Khả năng ứng phó với tình huống thiên tai lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid còn hạn chế, bị động, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu, như việc đảm bảo an toàn cho người dân di chuyển tránh dịch từ các tỉnh, thành phía Nam khi qua vùng thiên tai.

3. Công tác khắc phục hậu quả triển khai còn chậm, không dứt điểm mặc dù đã có quy định của Pháp luật, dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc giảm hiệu quả đầu tư như việc phân bổ và triển khai kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả năm 2020, 2021; còn thiếu thống nhất trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tiễn.

4. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng nói chung cũng như công trình PCTT nói riêng còn thấp, gây ra những thiệt hại đáng tiếc, chưa đáp ứng yêu cầu trước sự tàn phá của bão, lũ; phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn hạn chế như việc thiếu phương tiện, trang thiết bị hiện đại để tiếp cận, xử lý các sự cố trên biển khi có thiên tai.

5. Công tác vận hành hồ chứa còn tồn tại, quy trình vận hành còn nhiều bất cập, nhất là trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chưa đúng quy trình của các đơn vị liên quan, điển hình như việc xả lũ hồ chứa trong đợt mưa lớn từ 27/11-1/12/2021 tại miền Trung.

6. Thiệt hại lớn về sản xuất nông nghiệp, tàu thuyền tại nơi neo đậu và nuôi trồng thủy sản ven biển, như đợt mưa trái mùa tại khu vực miền Trung đầu tháng 3/2022, có tới 262 thuyền bị chìm, vỡ, 2.543 lồng bè tôm hùm thiệt hại.

³⁰ Năm 2021 có 108 người chết do thiên tai, trong đó có 55 người chết do chủ quan, bất cẩn, riêng đợt mưa lũ lớn từ 27/11 đến 01/12/2021 có 19 người chết, mất tích, trong đó có tới 9 trường hợp do chủ quan, đi lại bất cẩn.

7. Thông tin dự báo, cảnh báo sớm đối với một số hình thái thiên tai cực đoan như lũ quét, dông, lốc, sét, mưa lớn cục bộ còn ở diện rộng, chưa cụ thể đến cấp huyện, xã.

8. Nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu, mới đáp ứng khoảng 20-30% nhu cầu thực tế của các địa phương; chưa có dòng ngân sách riêng để chủ động khắc phục hậu quả thiên tai.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Để đạt được những kết quả nêu trên là sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân, nhất là:

- Sự sâu sát, kịp thời trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo quốc gia, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các Bộ ngành địa phương. Đặc biệt là Ban chỉ đạo quốc gia, tuy mới được kiện toàn với nhiều thành viên lần đầu tham gia, trong đó có Phó Thủ tướng - Trưởng ban nhưng đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành với nhiều đổi mới, sáng tạo.

- Sự chủ động, tích cực và tham mưu có hiệu quả của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy các Bộ ngành, địa phương trong việc theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng các kịch bản ứng phó sát diễn biến thực tế để tham mưu kịp thời chính xác trong chỉ đạo, điều hành đảm bảo kịp thời chính xác góp phần giảm thiểu thiệt hại.

- Sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các Bộ, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tại địa phương, sự tham gia chủ động, tích cực của người dân, cộng đồng, nhất là việc phát huy vai trò của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ.

- Nguồn lực cho công tác phòng chống thiên tai đã được quan tâm, tuy chưa đáp ứng yêu cầu nhưng đã góp phần cải thiện từng bước khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Từ thực tiễn và phân tích, đánh giá, có thể nhận thấy nguyên nhân chính của những tồn tại, hạn chế phần lớn vẫn là do nguyên nhân chủ quan, cụ thể là:

- Nhận thức của một bộ phận người dân và chính quyền còn hạn chế, vẫn còn biểu hiện chủ quan, bất cẩn dẫn đến thiệt hại đáng tiếc, nhất là về người.

- Tổ chức bộ máy PCTT các cấp thiếu đồng bộ, hầu hết là kiêm nhiệm, chưa hình thành lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai chuyên trách, chuyên nghiệp, thiếu các phương tiện, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu công việc. nhất là tuyến huyện, xã chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu và yếu cả về chất lượng và số lượng.

- Cơ quan giúp việc cho thành viên Ban chỉ đạo tại các bộ ngành và Văn phòng thường trực Ban chỉ huy một số địa phương còn hoạt động chưa hiệu quả. Nhiều thành viên Ban chỉ đạo và Ban chỉ huy PCTT&TCKN các cấp chưa thực sự quan tâm giải quyết công việc được giao.

- Triển khai, áp dụng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đi vào cuộc sống, một số vấn đề tồn tại vướng mắc tuy đã được giải quyết và đưa vào quy định của Nghị định nhưng vẫn chưa được triển khai trong thực tiễn³¹.

- Việc đầu tư cho công tác PCTT còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT và đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai và TKCN.

- Công tác vận hành hồ chứa vẫn còn nhiều bất cập. Việc chấp hành quy định thông báo cho chính quyền địa phương, người dân khi xả lũ ở một số hồ chứa chưa kịp thời, đúng quy định hoặc hình thức thông báo chưa phù hợp, kịp thời dẫn đến bị động trong ứng phó.

- Thiên tai diễn biến bất thường, khó nhận định, cảnh báo sớm, nhất là đối với các loại thiên tai cực đoan, trái mùa.

³¹ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP đã có quy định “dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được giao hoặc áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu để lựa chọn nhà thầu” tuy nhiên do đây là nội dung mới nên nhiều nơi vẫn chưa dám áp dụng và triển khai thực hiện.

PHẦN III NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia, năm 2022 có **khả năng xuất hiện bão mạnh trái quy luật** với khoảng 12-14 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực biển Đông, trong đó 4-6 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền. Lượng mưa trong năm có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc, có **khả năng cao xảy ra hiện tượng mưa cực đoan**. Mưa cao hơn so với trung bình ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ vào tháng 7 và từ tháng 9 đến tháng 11 ở khu vực Trung và Nam Trung Bộ, đồng thời theo chu kỳ có thể diễn ra các đợt thiên tai lớn trong thời gian tới³². Mực nước sông Mê Kông và xâm nhập mặn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Ngoài ra, theo nhận định của Tổ chức khí tượng thế giới, năm 2022 các cơn sẽ bão mạnh hơn, thời gian bão kéo dài, gây mưa nhiều hơn khi đổ bộ và các tháng mùa Đông sẽ tương đối nóng³³.

Để ứng phó với thiên tai trong thời gian tới, công tác PCTT cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện Chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ

Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật nhằm tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cũng như người dân, cộng đồng; xác định công tác phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai và tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 42/CT-TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; 04 năm thực hiện nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; 01 năm thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai.

- Triển khai Luật sửa đổi bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, các văn bản hướng dẫn dưới Luật để đảm bảo việc thi hành pháp luật và thúc đẩy công tác phòng, chống thiên tai ở cả 3 giai đoạn; Chỉ đạo triển khai Nghị định 78/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập Quỹ PCTT trung ương.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung Chiến lược, Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia và QĐ 553/QĐ-TTg của Thủ tướng về nâng cao nhận thức cộng đồng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trong phòng, chống thiên tai.

³² Chu kỳ 60 năm ở khu vực miền Trung (Đại hồng thủy tại Quảng Nam – Đà Nẵng tháng 11 năm Giáp Thìn 1964).

³³ Theo báo cáo của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) và Tổ chức khí tượng thế giới (WMO)

2. Rà soát bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, đáp ứng thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, trọng tâm là:

- Cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động phòng chống thiên tai và cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo an toàn đời sống sản xuất và phát triển bền vững những khu vực nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của thiên tai, trong đó cần chú ý về dinh dưỡng cho người dân bị ảnh hưởng do thiên tai.

- Triển khai cơ chế vận hành chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai³⁴.

3. Công tác phòng ngừa

Chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, tập trung vào một số nội dung sau:

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các bộ, ngành địa phương, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Hoàn thiện quy hoạch phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện nhằm tăng cường năng lực cất lũ cho các hồ chứa, đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai. Phát triển diện tích, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

- Hoàn thiện và triển khai Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, Đề án an ninh nguồn nước sau khi được phê duyệt. Triển khai việc thực hiện tiêu chí an toàn phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra ngay từ trước mùa mưa lũ.

4. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai

Nâng cao năng lực, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, hiệu quả, tập trung vào những vấn đề chính sau:

- Nâng cao chất lượng dự báo, đảm bảo yêu cầu dự báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên diễn ra gây thiệt hại lớn như bão, lũ, ngập lụt hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất. Hoàn thành công tác xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai.³⁵

³⁴ Điểm a, khoản 10 Điều 42 Luật Phòng, chống thiên tai.

³⁵ Đã thành lập bản đồ phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá tỉ lệ 1:50.000 cho 15 tỉnh khu vực miền núi; Bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét tỉ lệ 1:50.000 cho cho 19 tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Trong năm 2022 và các năm tiếp theo sẽ tiếp tục thực hiện thành lập bản đồ phân vùng rủi ro lũ quét, sạt lở đất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, thiết bị giám sát hành trình tàu thuyền trên biển, trạm theo dõi mưa, mực nước, camera giám sát hồ chứa, trọng điểm đê điều.

- Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy từ Trung ương đến cơ sở, trong đó:

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, hệ thống chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo đủ năng lực và đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng khốc liệt. Không để bị động, giảm sút năng lực của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước cũng như tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo quốc gia và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, nhất là tại Văn phòng thường trực các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, nhất là kế hoạch công tác của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp. Tổ chức tập huấn, triển khai các nhiệm vụ được phân công, theo dõi, giám sát kiểm tra kết quả thực hiện.

6. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Nâng cao năng lực cứu hộ cứu nạn, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, trong đó tập trung:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ cứu nạn, xác định công tác cứu hộ cứu nạn là hoạt động quan trọng của lực lượng vũ trang, là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan TKCN các cấp. Tập trung xây dựng cơ quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; rà soát bổ sung kế hoạch, phương án cứu hộ cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống.

7. Công tác thông tin truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, tập trung vào một số nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định, kiến thức liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, trong đó chú trọng vai trò, sự vào cuộc của cơ quan báo chí, truyền thông, các nhà mạng nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại.

- Áp dụng đa dạng các hình thức thông tin, truyền tin phù hợp với từng đối tượng, điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo cung cấp nhanh chóng, kịp thời đến người dân khu vực bị ảnh hưởng.

- Triển khai lồng ghép nội dung PCTT vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong nhà trường, hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Trong đó cần xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp cụ thể giữa các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, nhất là giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, Ban chỉ huy các tỉnh và một số tổ chức, đoàn thể xã hội.

8. Đầu tư cho công tác PCTT&TKCN

Đầu tư cho PCTT&TKCN là đầu tư cho phát triển bền vững, vì vậy cần được quan tâm đặc biệt cùng với việc triển khai các giải pháp cụ thể như:

- Đa dạng hoá việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025³⁶ và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để chủ động thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình tổng thể về phòng, chống thiên tai.

- Bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, 2021, trọng điểm đê điều, hồ chứa nước xung yếu trước mùa mưa bão năm 2022. Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị, sớm khởi công xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành quốc gia phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực thực hiện việc bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai; chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ ở đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão lụt cho các tỉnh miền Trung; xây dựng và chuyển giao các mô hình nhà ở an toàn, công trình công cộng kết hợp làm nơi tránh trú bão, lũ, vv...

9. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và chuyển đổi số trong PCTT, tập trung vào một số nội dung:

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV) trong khai thác thông tin theo dõi, giám sát thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới trong phòng ngừa, ứng phó thiên tai.

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ trong theo dõi, phân tích thiên tai, đặc biệt là số hóa bộ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai trong số hoá toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tăng cường tự động hóa việc theo dõi, giám sát an toàn hệ thống đê điều, hồ chứa, tàu thuyền và sạt lở bờ sông, bờ biển... phục vụ chỉ đạo, điều hành một cách chủ động theo thời gian thực.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nhất là với các nước thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Công và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ, đầu tư phục vụ công tác PCTT&TKCN.

³⁶ Bố trí kinh phí cho 14 dự án dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư là 11.529 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:

(1) **Tập trung theo dõi, giám sát** diễn biến thiên tai, xây dựng kịch bản, phương án ứng phó với các tình huống, nhất là thiên tai lớn trên diện rộng, phương án chỉ đạo vận hành liên hồ chứa để chủ động, kịp thời chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương.

(2) **Đầu tư, nâng cấp** cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu, hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo. Đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng trung tâm điều hành quốc gia về PCTT.

(3) **Nâng cao năng lực** tham mưu của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo theo hướng chuyên trách, hoạt động chuyên nghiệp, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Đảm bảo hoạt động của Văn phòng đối tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai và học tập kinh nghiệm quốc tế trong các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

(4) **Truyền thông, nâng cao nhận thức** cộng đồng, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng Nông thôn mới bền vững.

(5) **Tăng cường kiểm tra, đánh giá** thực thi nhiệm vụ tại các địa phương thông qua việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và các quy định của pháp luật về công tác PCTT. Tiếp tục triển khai đánh giá công tác PCTT tại địa phương thông qua Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh và việc triển khai thực hiện nghiêm túc các tiêu chí về PCTT trong xây dựng nông thôn mới.

2. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN

(1) **Chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ ứng trực**, sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành và địa phương ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, giảm thiểu nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

(2) **Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn** đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, nhất là khi xảy ra các tình huống thiên tai lớn cả ở trên biển, đất liền, nhất là vùng sâu, vùng xa dễ bị chia cắt cô lập khi xảy ra thiên tai, đảm bảo tìm kiếm cứu nạn kịp thời trong các tình huống khi có yêu cầu.

(3) **Kiên toàn hệ thống tổ chức**, xây dựng các kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổ chức công tác huấn luyện, diễn tập tại một số tỉnh, thành phố.

(4) **Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền**, trong đó tập trung tổ chức tuyên truyền Công ước SAR 79 về TKCN hàng hải và phổ biến pháp luật liên quan đến quy định xử lý thảm họa tàu thuyền trên biển, ứng phó sự cố tràn dầu.

(5) Nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo nội dung, chương trình, sát với thực tế. Chỉ đạo công tác diễn tập, hội thao. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với tổ chức diễn tập các phương án, nhằm nâng cao trình độ chỉ huy, hiệp đồng, năng lực tìm kiếm cứu nạn của các lực lượng trong những điều kiện khó khăn, phức tạp.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(1) Hoàn thành sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCTT và Luật Đê điều (Nghị định sửa đổi Nghị định 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp; Nghị định quy định về phê duyệt quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai); rà soát xây dựng khung chính sách cho người dân, doanh nghiệp tại các khu vực nguy cơ rủi ro thiên tai cao.

(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo.

(3) Đẩy nhanh tiến độ công trình PCTT, khắc phục kịp thời sự cố đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ; Rà soát lại quy hoạch hệ thống hồ chứa; nghiên cứu phương án cải tạo hoặc xây dựng mới một số hồ chứa để nâng cao khả năng cắt lũ, giảm thiểu tình trạng ngập lụt hạ du cho một số lưu vực sông lớn.

(4) Hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; Chương trình bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai và các chương trình, dự án trọng điểm khác về PCTT.

(5) Thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến, đặc thù thiên tai từng vùng miền, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới bền vững.

(6) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phòng, chống thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ trong phòng, chống thiên tai, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá cho khoảng 30.000 tàu có chiều dài trên 15m theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Quốc phòng

(1) Tham mưu cho Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hành lang pháp lý đối với công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN.

(2) Đảm bảo các điều kiện hoạt động, sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia UPSCTT&TKCN và Văn phòng thường trực Ủy ban.

(3) Chủ trì, phối hợp lực lượng với các bộ, ngành và địa phương tập trung nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn chuyên trách, kiêm nhiệm nhất là đối với các đơn vị làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

(4) **Chỉ đạo toàn quân** phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(5) **Có giải pháp tăng cường đầu tư phương tiện trang thiết bị** để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trong thiên tai từ cấp Trung ương đến cơ sở, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

5. Bộ Công an

(1) **Sẵn sàng phương án** đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong các trường hợp sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống thiên tai.

(2) **Chỉ đạo các đơn vị** trực thuộc và công an các địa phương xây dựng phương án phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra bão mạnh, lũ lớn, sạt lở tại các tuyến đường.

(3) **Chỉ đạo lực lượng** công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều; Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham gia xây dựng và thực hiện nhiệm vụ của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

(1) **Tổ chức theo dõi chặt chẽ**, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông xuyên biên giới phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai bảo đảm kịp thời, chính xác hơn. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, khả năng ứng dụng hệ thống bản đồ phân vùng RRTT, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

(2) **Phối hợp với các Bộ, ngành** liên quan rà soát, điều chỉnh, khắc phục tồn tại, bất cập của các Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định rõ trách nhiệm của các chủ hồ và chính quyền địa phương và các Bộ, ngành liên quan trong việc phối hợp vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

(3) **Tăng cường kiểm tra**, quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông, ven biển tại những khu vực có nguy cơ làm gia tăng rủi ro thiên tai.

7. Bộ Giao thông vận tải

(1) **Chỉ đạo kiểm tra, rà soát** lực lượng, vật tư, phương tiện, triển khai các phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường không, đường biển trong trường hợp xảy ra mưa bão lớn và lũ, lụt kéo dài.

(2) **Tổ chức rà soát đánh giá và có giải pháp xử lý** tình trạng cản lũ làm gia tăng ngập lụt các trục giao thông Bắc - Nam, nhất là việc đảm bảo thoát lũ của các tuyến đường cao tốc đang xây dựng và hạn chế tình hình sạt lở tại các tuyến đường mở mới khu vực miền núi; lắp đặt hệ thống cảnh báo, theo dõi, giám sát tại các khu vực thường xuyên bị sạt lở, ngập sâu.

(3) **Chỉ đạo bổ sung nội dung** đánh giá, kiểm tra bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai đối với hệ thống đường giao thông từ khâu lập quy hoạch đến tổ chức triển khai thi công, nhất là các tuyến đường sắt, đường cao tốc Bắc Nam.

(4) **Hướng dẫn, chỉ đạo** kiểm tra việc neo đậu, có giải pháp đảm bảo an toàn tàu vận tải, tàu hàng khi có bão, lũ.

8. Bộ Công Thương

(1) **Rà soát quy hoạch thủy điện**, đặc biệt là hệ thống các thủy điện nhỏ. Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm quy định về vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

(2) **Chỉ đạo đảm bảo an toàn** trước thiên tai đối với hầm lò, khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; hệ thống lưới điện, hành lang an toàn lưới điện.

(3) **Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu**, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, nhất là vùng sâu, vùng xa, khu vực dịch bệnh đang diễn biến phức tạp; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi thiên tai xảy ra.

9. Bộ Xây dựng:

(1) **Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ** các hộ nghèo xây dựng nhà chống lũ, bão khu vực miền Trung, cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long, mô hình nhà an toàn phù hợp với các loại hình thiên tai theo vùng miền.

(2) **Chỉ đạo, đôn đốc** rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình bảo đảm an toàn trong thiên tai, phù hợp với từng vùng, miền.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông:

(1) **Sẵn sàng phương án** đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn.

(2) **Tăng cường hệ thống** thông tin tại cơ sở, đảm bảo thông tin đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

(3) Hỗ trợ Bộ NN và PTNT, các bộ ngành địa phương thực hiện **chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai**, đảm bảo chính xác, kịp thời và hiệu quả.

11. Bộ Y tế:

(1) **Phối hợp với Ban chỉ đạo** quốc gia về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai gắn với bảo đảm phòng, chống dịch theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới.

(2) **Sẵn sàng phương tiện, thiết bị** đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại các địa phương.

(3) **Triển khai thực hiện có hiệu quả** chiến lược quốc gia về dinh dưỡng cho trường hợp khẩn cấp về thiên tai.

12. Bộ Giáo dục và đào tạo

(1) **Phối hợp với Ban chỉ đạo** quốc gia về PCTT xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong các nhà trường.

(2) **Chỉ đạo các Sở** Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về phòng, chống thiên tai; phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, trong trường học, nhất là cấp tiểu học và trung học cơ sở.

13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

(1) **Ưu tiên bố trí ngân sách** hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn để đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống thiên tai; xử lý khẩn cấp công trình đê điều, hồ đập không đảm bảo an toàn, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển. Ưu tiên dự phòng ngân sách hàng năm cho khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ cấp bách khác.

(2) **Hướng dẫn cụ thể về công trình có tính chất đầu tư lâu dài** trong việc phân bổ, sử dụng ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

14. Các bộ, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai năm 2022, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

15. Chính quyền các cấp ở địa phương:

(1) **Tổ chức xây dựng và triển khai** kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp; kiểm tra, rà soát kỹ phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương; tổ chức diễn tập theo phương án, kịch bản được phê duyệt.

(2) **Phân công nhiệm vụ cụ thể** cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT &TKCN các cấp, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung xây dựng, củng cố, đào tạo, tập huấn, đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

(3) **Bố trí nguồn lực, tăng cường đầu tư** trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, nhất là cơ quan trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN.

(4) **Lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai** vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong các chương trình, hoạt động của các cấp tại địa phương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất ven biển, ven sông; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép làm suy giảm khả năng thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

(5) **Triển khai Bộ chỉ số** đánh giá công tác PCTT cấp tỉnh, Phong trào thi đua “Chủ động PCTT, xây dựng cộng đồng an toàn”, gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở.

(6) **Thực hiện tốt công tác quản lý** đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, hồ đập; vận hành hồ chứa, thông tin, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du.

(7) **Ưu tiên kế hoạch đầu tư** trung hạn 2021-2025, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, nhất là các công trình đê điều, hồ chứa xung yếu, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão.

16. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan truyền thông tiếp tục làm tốt công tác thông tin, truyền thông, phối hợp với các cơ quan tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng PCTT&TKCN./.

BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PCTT - ỦY BAN QUỐC GIA UPSCTT & TKCN

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA BỘ NGÀNH

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường
2. Bộ Giao thông vận tải
3. Bộ Công thương
4. Bộ Y tế
5. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng
6. Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THAM LUẬN

Diễn biến khí tượng, khí hậu, thời tiết năm 2022

1. Tình hình thiên tai năm 2021

Trên thế giới: với sự nóng lên toàn cầu và biến đổi khí hậu, trong năm 2021 nhiều hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan xảy ra trên thế giới cũng như tại Việt Nam, nhiều kỷ lục cũng đã được ghi nhận. Theo đánh giá của Trung tâm khí hậu Tokyo - Nhật Bản (TCC), chuẩn sai nhiệt độ trung bình toàn cầu năm 2021 ở mức cao hơn $0,22^{\circ}\text{C}$ so với trung bình nhiều năm (TBNN) thời kỳ từ 1991-2020. Với giá trị này nhiệt độ trung bình toàn cầu được xác định là năm nóng thứ 6 trong chuỗi số liệu quan trắc được. Nhiệt độ trung bình toàn cầu trong thời kỳ 8 năm qua (từ năm 2014-2021) cũng được ghi nhận là chuỗi 8 năm liên tiếp có giá trị chuẩn sai cao nhất trong 131 năm qua, kể từ năm 1891 trở lại đây.

Tại Việt Nam: nhiệt độ trung bình toàn quốc cũng được đánh giá là một trong những năm tương đối nóng với giá trị là $24,6^{\circ}\text{C}$, cao hơn TBNN là $0,7^{\circ}\text{C}$ và được xếp hạng là năm nóng thứ 5 trong chuỗi số liệu quan trắc được kể từ năm 1971. Mặc dù diễn biến thiên tai năm 2021 không lớn như năm 2020, nhưng được xem là một năm tương đối phức tạp với 18/22 loại hình thiên tai đã xuất hiện. Với 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), trong đó Bão số 9 có cường độ mạnh nhất đạt cấp 14-15, giật cấp 17. Đây là trị số gió đo được trực tiếp lớn nhất trong vòng khoảng 40 năm qua trên hệ thống quan trắc của Việt Nam. Hơn 40 đợt mưa lũ lớn diện rộng, trong đó đợt lũ từ ngày 28/11 đến ngày 03/12/2021, đỉnh lũ trên các sông từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa, Gia Lai phổ biến ở mức báo động (BD) 3 và trên BD3, gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản.

2. Đánh giá nguyên nhân đợt mưa lớn trái mùa ở Trung Bộ cuối tháng 3/2022

Diễn biến: từ chiều ngày 30/3 đến ngày 01/4/2022, do ảnh hưởng của một vùng áp thấp đi vào đất liền khu vực Nam Trung Bộ, sau đó, ngày 31/3, không khí lạnh tăng cường mạnh nên ở khu vực từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận và Tây Nguyên đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to. Lượng mưa từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa (từ 13h/30/3 đến 9h/01/4) phổ biến 150-300 mm, có nơi trên 300 mm; Ninh Thuận, Bình Thuận và Tây Nguyên phổ biến 70-120 mm, có nơi trên 150 mm; từ Hà Tĩnh đến Quảng Trị phổ biến 50-100 mm, có nơi trên 100 mm. Một số nơi có mưa rất lớn như Hòa Phú (Đà Nẵng) 317 mm, A Lưới (Thừa Thiên Huế) 373 mm, An Nhơn (Bình Định) 435 mm.

Nguyên nhân: Sáng ngày 29/3, một vùng áp thấp hình thành trên biển Đông, ngay trên vùng biển phía Đông Nam quần đảo Trường Sa. Chiều 30/3, vùng áp

thấp di chuyển nhanh, áp sát đất liền và bắt đầu gây mưa lớn cho các tỉnh Nam Trung Bộ. Sáng 31/3, vùng áp thấp đi vào đất liền các tỉnh từ Bình Định đến Khánh Hòa và gây mưa to, lốc xoáy và gió giật mạnh ở khu vực này.

Đánh giá: Theo thống kê 10 năm gần đây nhất, đây là đợt mưa lớn trái mùa hiếm gặp ở khu vực Nam Trung Bộ, nhất là trong tháng 3. Đặc biệt, trong ngày 31/3/2022, một số nơi như A Lưới (Thừa Thiên Huế) đã có mưa 256 mm, Quảng Ngãi là 218 mm, An Nhơn là 136 mm, Quy Nhơn là 178 mm, đây đều là những lượng mưa 24 giờ cao kỷ lục tại các khu vực này trong cùng kỳ tháng 3 (kỷ lục cũ của A Lưới là 96 mm, vào năm 2015; Quảng Ngãi là 124 mm, năm 1991, An Nhơn là 36 mm năm 2010).

3. Dự báo xu thế thiên tai trong năm 2022

Hiện tượng ENSO

Dự báo xu thế nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng giữa năm 2022 với xác suất khoảng 65-70%, sau đó sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính trong khoảng nửa cuối năm 2022. Trong những năm xảy ra sự chuyển pha của ENSO như năm 2022, các hiện tượng thời tiết, khí hậu như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, lũ... thường có những diễn biến trái quy luật.

Bão, áp thấp nhiệt đới

Bão, ATNĐ có khả năng xuất hiện trên khu vực biển Đông sớm hơn so với TBNN, dự báo có khoảng 10-12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới trên khu vực biển Đông và 04 - 06 cơn có khả năng ảnh hưởng đến đất liền nước ta, thấp hơn đến xấp xỉ so với TBNN (*TBNN khoảng từ 12-14 cơn, ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền khoảng từ 5-7 cơn*).

Mưa lớn

Kết quả dự báo xa cho thấy mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với TBNN ở khu vực Bắc Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ. Tổng lượng mưa dự báo ở mức thấp hơn đến xấp xỉ trung bình so với TBNN ở khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ trong các tháng 06 đến tháng 08/2022.

Khu vực Bắc Bộ dự báo tổng lượng mưa ở mức cao hơn TBNN trong các tháng 7 đến tháng 9/2022.

Khu vực Trung Bộ, tổng lượng mưa dự báo cao hơn TBNN trong các tháng 9 đến tháng 11/2022, đề phòng khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn gây lũ và ngập lụt trong giai đoạn này.

Các dự báo chi tiết hơn sẽ được Hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia cập nhật trong các bản tin dự báo tuần, tháng và mùa.

Lũ, ngập lụt:

Khu vực Bắc Bộ: đỉnh lũ năm 2022 trên các sông ở Bắc Bộ phổ biến ở mức BĐ1-BĐ2, phổ biến cao hơn năm 2021, riêng các sông suối nhỏ từ BĐ2-BĐ3. Các đợt lũ lớn phổ biến tập trung vào nửa cuối mùa lũ (tháng 8).

Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên: lũ trên các sông ở khu vực Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên đến sớm hơn TBNN, ở khu vực Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ xuất hiện tương đương TBNN. Đỉnh lũ năm 2022, tại hạ lưu các sông chính khu vực Bắc Trung Bộ ở mức BĐ1-BĐ2 (xấp xỉ TBNN và cao hơn năm 2021); các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3, tương đương đỉnh lũ TBNN.

Khu vực Nam Bộ: mùa lũ 2022, trên sông Mê Công khả năng đến sớm hơn so với TBNN, nhưng chưa có dấu hiệu xuất hiện lũ lớn ở đồng bằng sông Cửu Long; nhận định đến cuối tháng 7, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc dao động ở mức 2,2 - 2,6 m. Đỉnh lũ năm 2022 ở đầu nguồn sông Cửu Long ở mức BĐ1 và trên BĐ1, thấp hơn TBNN từ 0,3-0,5m.

Nắng nóng

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm 2022 có xu hướng xấp xỉ đến thấp hơn TBNN, riêng các tháng cuối năm có xu hướng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN cùng thời kỳ. Dự báo nắng nóng có khả năng xuất hiện muộn hơn so với trung bình và có khả năng không gay gắt, không kéo dài.

Hạn hán, nguồn nước

Trong các tháng mùa lũ chính vụ, lượng dòng chảy trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ phổ biến thiếu hụt từ 5-20% so với TBNN, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô, riêng thượng lưu sông Gâm và sông Chảy ở mức xấp xỉ TBNN.

Trong tháng 5 và tháng 6/2022, nguy cơ xảy ra khô hạn, thiếu nước cục bộ ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THAM LUẬN

Công tác đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai

Trong những năm qua mặc dù thiên tai diễn biến khó lường, ảnh hưởng rất lớn đến kết cấu hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, ngành Giao thông vận tải đã luôn đảm bảo được giao thông luôn thông suốt cho hệ thống đường bộ, đường sắt.... Để đạt được kết quả như trên, bài học kinh nghiệm từ thực tế cho thấy:

Trong công tác điều hành phải luôn bảo đảm sự chủ động, linh hoạt xuyên suốt từ trung ương đến địa phương; gắn trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đơn vị trong kế hoạch chung về ứng phó sự cố thiên tai, với phương châm 04 tại chỗ và quan điểm phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, theo đó:

I. Công tác đảm bảo an toàn giao thông chung trước, trong và sau thiên tai:

1. Công tác chuẩn bị trước khi có thiên tai:

- *(Thứ nhất)* Ngay khi thông tin có bão, lũ hoặc mưa lớn kéo dài, Bộ ban hành Công điện chỉ đạo ngay và thành lập Đoàn công tác đi đôn đốc ở hiện trường, xuống các đơn vị trong khu vực chịu ảnh hưởng của bão, lũ; kiểm tra phương án chuẩn bị phòng, tránh, yêu cầu trực 24/24h, theo dõi mọi diễn biến của bão, lũ để có biện pháp đối phó kịp thời khi có sự cố xảy ra và thường xuyên báo cáo lãnh đạo Bộ để có chỉ đạo xử lý.

- *(Thứ hai)* Đối với công tác triển khai tại các cơ quan, đơn vị:

+ Lĩnh vực hàng hải: các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa nắm chắc số liệu tàu thuyền và các phương tiện thủy ra vào cảng, số lượng tàu thuyền đang hành trình hoặc neo đậu tại vùng nước cảng biển hoặc vùng thủy nội địa, sẵn sàng phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương lập kế hoạch hướng dẫn tàu, thuyền vận tải vào tránh trú ở các khu neo đậu. Phối hợp chính quyền địa phương kiên quyết không để tàu vận tải neo đậu trong cảng hoặc khu vực không an toàn khi có bão; Đài Thông tin duyên hải tăng cường trực canh, phát tín hiệu thông báo diễn biến, đường đi khi có bão và áp thấp nhiệt đới để hướng dẫn tàu, thuyền không đi vào vùng nguy hiểm và tìm nơi neo đậu an toàn. Chỉ đạo Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải điều động tàu SAR đến chốt ở các vị trí xung yếu, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh.

+ Lĩnh vực đường bộ, đường sắt: các đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, đường sắt chú trọng công tác chuẩn bị vật tư, phương án phối hợp ứng cứu đảm bảo giao thông; tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên, các

hạng mục công trình dễ bị thiệt hại do lụt, bão như hệ thống rãnh thoát nước, khơi thông cống, gia cố mố, trụ cầu.... Xây dựng kế hoạch đảm bảo giao thông, khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra như: trôi cầu, đứt đường, sụt trượt lớn, ngập nước..., phối hợp với thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông trong việc phân luồng, phân tuyến, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn giao thông. nhanh chóng điều động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ hoặc ứng cứu từ nơi khác để đảm bảo thông đường trong thời gian nhanh nhất.

+ Lĩnh vực hàng không: tăng cường công tác kiểm tra sân bay, nhà ga, hệ thống thông tin tín hiệu, công tác điều hành, chỉ huy bay khi có bão lớn xảy ra, chỉ đạo các hãng hàng không điều chỉnh lịch bay, tuyến bay và ga đến cho phù hợp.

+ Lĩnh vực đường thủy nội địa: bố trí phương tiện, nhân lực của các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo trì luồng, tuyến để điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông, chống va trôi, va đập cho các cầu trong mùa mưa bão ở những vị trí trọng yếu trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia (*hàng năm khi vào mùa mưa lũ đã bố trí thường trực chống va trôi ở các cầu trọng yếu trên tuyến ĐNNĐ quốc gia nhằm đảm bảo an toàn giao thông thủy và hạ tầng đường bộ, đường sắt: cầu Đuống, cầu Bình, cầu Thị cầu, cầu đường sắt Bắc Giang, cầu Hồ, cầu Việt Trì, cầu Long Biên, cầu Chương Dương, cầu Triều Dương, cầu Tân Phong, cầu Hàm Rồng, cầu Đò Lèn, cầu Đền Cờn, cụm cầu Bến thủy, cụm cầu Chợ Thượng, cầu Linh Cảm, cầu đường sắt Yên Xuân, cầu Kỳ Lam, cụm cầu Cầu Lâu*).

- (*Thứ ba*) Về quản lý vật tư dự phòng: các đơn vị thường xuyên kiểm kê, rà soát số lượng vật tư, phương tiện dự phòng cho PCTT-TKCN, nhất là những vật tư, thiết bị chuyên dùng để dự phòng cho phù hợp bảo đảm đủ số lượng cần thiết để sẵn sàng sử dụng (*Hiện nay Bộ có 3.400m dầm Benley, 720m dầm thép giao thông địa phương, hơn 200 ngàn rọ thép bọc nhựa PVC để sẵn sàng sử dụng và ứng cứu cho các địa phương*).

2. Công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo giao thông trong và sau thiên tai:

Ngay khi thiên tai suy yếu, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục có văn bản chỉ đạo, điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị với trách nhiệm được giao, tổ chức triển khai xử lý ngay các sự cố, đảm bảo nhanh nhất giao thông thông suốt, đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân; đồng thời Bộ cũng tổ chức các đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị chủ trì để kiểm tra, xử lý các sự cố nghiêm trọng, một số kết quả đạt được trong các năm gần đây: (*năm 2021 đã khắc phục: sạt lở ta luy dương 1.420.000m³; sạt lở ta luy âm 2.900m; đứt đường: 20m; hư hỏng cống: 80 cái; hư hỏng rãnh dọc: 35.000m; hư hỏng biển báo, cọc tiêu: 230 bộ*). Các đơn vị đường sắt đã tập trung nhân lực, máy móc thiết bị hợp lý để thực hiện sửa chữa các vị trí sạt lở, khắc phục sự cố nhằm thông đường trong thời gian nhanh nhất và đảm

bảo an toàn chạy tàu; các đơn vị hàng hải, đường thủy nội địa đã sửa chữa, bổ sung phao tiêu, báo hiệu hàng hải, phao tiêu báo hiệu đường thủy nội địa để thông luồng, thông tuyến, đảm bảo an toàn cho tàu ra vào cảng.

II. Một số nhóm giải pháp để tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn cho các phương tiện vận tải thủy hoạt động trên sông, trên biển khi có thiên tai xảy ra.

Từ thực tế chỉ đạo điều hành cho thấy, để tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn cho các phương tiện vận tải thủy hoạt động trên sông, trên biển khi có thiên tai xảy ra, chúng ta cần triển khai quyết liệt một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất: cần tăng cường sự chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCTT&TKCN của các cấp, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này;

Thứ hai: Các đơn vị cần chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, quán triệt phương châm 4 tại chỗ để khắc phục xử lý, xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố lớn, thiên tai và thảm họa đối với từng lĩnh vực, từng địa phương sát với thực tế; công tác chuẩn bị đối phó luôn sẵn sàng, trang thiết bị liên lạc thông suốt; các đơn vị chuyên trách về PCTT&TKCN của các bộ, ngành phải phối hợp chặt chẽ với BCH PCTT&TKCN của địa phương,

Thứ ba: Nâng cao chất lượng của công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng cho các đối tượng có liên quan đến hoạt động trên biển về PCTT&TKCN và an toàn hàng hải với hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với mọi đối tượng hoạt động trên biển.

Thứ tư: Tổ chức giám sát hoạt động của tàu thuyền trên biển, khai thác hiệu quả tối đa việc dẫn tàu qua hệ thống theo dõi tàu (VTS, LRIT), nhận dạng tự động (AIS). Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương về: hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa kiên quyết không cấp phép rời cảng cho những tàu thuyền và máy bay dân dụng không đủ điều kiện an toàn, hoặc trong tình huống thời tiết xấu. Tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo các tàu biển, phương thủy nội địa mang cấp hạn chế hoạt động đúng vùng cho phép.

Thứ năm: Thường xuyên tổ chức các cuộc diễn tập theo chương trình kế hoạch nhằm làm quen với các tình huống, sẵn sàng tham gia ứng phó khi có sự cố xảy ra; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác phối hợp TKCN, chia sẻ thông tin về nguồn lực với các cơ quan, đơn vị có liên quan về TKCN trên biển

III. Kiến nghị của Bộ GTVT

1. Đề nghị các đơn vị quản lý hồ đập của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương khu vực các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên (đặc biệt khu vực tỉnh

Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) thông báo kịp thời kế hoạch xả lũ đối với khu vực hạ lưu có đường bộ, đường sắt đi qua theo quy định, để ngành GTVT có kế hoạch ứng phó, giảm thiểu thiệt hại gây ra đối với công trình và đảm bảo giao thông luôn thông suốt.

2. Đề nghị Lãnh đạo các địa phương chỉ đạo các lực lượng của địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát và xử lý nghiêm tình trạng san lấp, lấn chiếm, đùn nổi trái phép, xả rác, chất thải rắn xuống rãnh dọc, hạ lưu thoát nước làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường. Việc này đã được ngành GTVT nhiều lần đề nghị chính quyền các địa phương phối hợp, giúp đỡ nhưng vẫn chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả.

3. Khu neo đậu tàu. thuyền tránh trú bão khu vực miền trung còn nhiều hạn chế, còn thiếu so với mức độ phát triển của các phương tiện vận tải trên biển nên cần có quy hoạch, bố trí đủ kinh phí cho các địa phương khảo sát, đánh giá, xây dựng vùng tránh trú bão cho tàu thuyền ở khu vực Miền Trung. Riêng khu vực Quy Nhơn cần khảo sát, xây dựng, mở rộng khu tránh trú bão Đầm Thị Nại, Vũng Rô, Phú Yên. *(Trong cơn bão số 10 năm 2017 đã có hơn 50 tàu thuyền vào tránh, trú trong khi đó quy hoạch chỉ cho phép từ 7-10 vị trí).*

4. Cần tăng cường nguồn lực hơn nữa cho các Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải, trong việc đóng, bổ sung các tàu có trọng tải lớn đến chốt ở các vị trí xung yếu, sẵn sàng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị công nghệ tiên tiến; chú trọng đầu tư mua sắm, trang bị bổ sung tàu bay phục vụ tìm kiếm cứu nạn./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

THAM LUẬN

Công tác vận hành các hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn hạ du tại khu vực miền Trung

Bộ Công Thương được Chính phủ giao nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc loại hồ quan trọng đặc biệt và các hồ chứa nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên. Tính tới năm 2021, tổng số các công trình thủy điện (có chiều cao đập lớn hơn 5m hoặc dung tích hồ chứa lớn hơn 50.000 m³): 466 hồ, trên địa bàn 32 tỉnh, tổng công suất lắp máy là 19.681 MW. Trong đó có 03 công trình quan trọng liên quan an ninh quốc gia: 03 (Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu); Có 11 công trình có đập cao trên 100 mét; Có 07 công trình có dung tích trên 2 tỷ m³.

Trước tình hình thiên tai diễn ra ngày càng dị thường và không theo quy luật, với quan điểm phòng chống thiên tai thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ”, ngay từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã kiện toàn Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ, hiện Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên là Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương. Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2021 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 để chỉ đạo các đơn vị trong Bộ, Sở Công Thương các tỉnh và các doanh nghiệp trong ngành Công Thương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, trong đó có các tỉnh khu vực miền Trung.

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, Bộ Công Thương đã có văn bản chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, các Tập đoàn, Tổng công ty, các chủ hồ chứa thủy điện, chủ cơ sở khai thác khoáng sản và các doanh nghiệp trong ngành Công Thương chủ động phương án sẵn sàng đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, đồng thời có văn bản đề nghị Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương xem xét ưu tiên cho lực lượng ứng cứu và khắc phục sự cố điện được tiêm vắc xin Covid-19 sớm để đảm bảo an toàn cho toàn xã hội khi tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố tại hiện trường.

1. Về tình hình mưa lũ khu vực miền Trung

Đối với mùa mưa bão năm 2021 tại khu vực miền Trung, đỉnh điểm là khoảng thời gian từ ngày 26/11 đến ngày 02/12 các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai đã có mưa to đến rất to, đặc biệt một số nơi có tổng lượng mưa đến gây ngập lụt trên diện rộng; mực nước một số sông dao động từ BĐ 2- BĐ 3, một số sông đã vượt mức BĐ3 như sông Kôn tại trạm Thạch Hòa lúc 09h ngày 30/11 ở mức 9,44 m, trên BĐ3 0,70 m; mặt khác, hầu hết các hồ chứa trong khu vực đã đầy nước, một số hồ đã điều tiết xả tràn theo quy trình. Lũ trên sông Ba lên nhanh, đến 15 giờ chiều ngày 30/11/2021, mực nước tại Trạm Củng Sơn (Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh

Phú Yên) trên báo động cấp 3 là 3,95 m, còn mực nước sông Ba tại Trạm thủy văn Phú Lâm (Thành phố Tuy Hòa) trên báo động cấp 3 là 0,37 m.

2. Công tác chỉ đạo điều hành và các khó khăn, bất cập

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành của BCH PCTT&TKCN Bộ Công Thương

i) Ngày 31/8/2021, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương ban hành Văn bản số 5363/BCT-PCTT về việc rà soát, chủ động phương án sẵn sàng đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

ii) Ngày 09/11/2021, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương ban hành Công điện số 7066/CD-PCTT về việc chủ động ứng phó với mưa lũ gửi các chủ đập thủy điện, đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trên địa bàn các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa.

iii) Ngày 01/12/2021 Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương ban hành Công điện số 7066/CD-PCTT về việc chủ động ứng phó với mưa lũ gửi các tỉnh Gia Lai, Phú Yên. Theo đó:

- Yêu cầu các đơn vị tổ chức trực ban 24/24h, sẵn sàng lực lượng phương tiện, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Công điện và thường xuyên báo cáo thông tin về Văn phòng thường trực PCTT & TKCN Bộ Công Thương.

- Yêu cầu Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai, Phú Yên tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các chủ đập thủy điện trên địa bàn thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện, công tác thông tin cảnh báo cho người dân khu vực hạ du trước khi xả lũ, nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp.

- Yêu cầu các chủ đập thủy điện:

+ Tổ chức quan trắc, thu thập thông tin khí tượng thủy văn để chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền; tham gia cắt/giảm/làm chậm lũ, đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du; nghiêm túc tuân thủ quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là khi xuất hiện các tình huống bất thường, vận hành đảm bảo an toàn công trình.

+ Liên tục kiểm tra, đánh giá tình trạng đập; các thiết bị, công trình xả lũ, nhận nước... và khắc phục kịp thời các khiếm khuyết (nếu có); kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc, các mốc cảnh báo ngập lụt; thông tin kịp thời cho hạ du trước khi xả lũ để đảm bảo an toàn về người và tài sản.

+ Triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ du hồ chứa và các công trình đang thi công, đặc biệt là các trọng điểm xung yếu, các sự cố do các đợt mưa lũ trước chưa được khắc phục; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ, lụt và xử lý tình huống ảnh hưởng đến an toàn dân cư ở hạ du khi vận hành.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

Trong thời gian trên, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ hồ chứa vừa và nhỏ mực nước hồ đều xấp xỉ mực nước dâng bình thường (MNDBT). Vì vậy lưu lượng xả (Q xả) về hạ lưu bằng lưu lượng về hồ (Q về).

Đối với hồ chứa lớn mực nước các hồ bằng hoặc xấp xỉ MNDBT. Riêng đối đối với các hồ khu vực tỉnh Phú Yên trên lưu vực sông Ba, thực hiện chỉ đạo của Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Phú Yên (Chủ tịch UBND tỉnh) nhằm giảm mực nước lũ cho hạ du, các hồ đã thực hiện giảm Q xả, MN hồ > MNDBT nhưng thấp hơn MN lũ thiết kế. Hiện nay, việc vận hành, điều tiết lũ của các hồ chứa vẫn đảm bảo an toàn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai công tác chỉ đạo, điều hành, Bộ Công Thương nhận thấy phát sinh nhiều các khó khăn, bất cập. Cụ thể như sau:

- Một số nội dung quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đến nay đã bộc lộ những bất cập, cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Một số nội dung quy định trong Quy trình vận hành liên hồ chứa rất khó triển khai thực hiện, không đảm bảo được các mục tiêu về an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và kém hiệu quả trong sử dụng tài nguyên nước quốc gia.

- Công tác phối hợp giữa các địa phương trên cùng một lưu vực sông liên tỉnh tại một số địa bàn vẫn còn chưa đồng bộ và chặt chẽ.

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Kiến nghị với Chính phủ

- Xem xét sửa đổi Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo hướng:

- + Giao cho các chủ sở hữu công trình trực tiếp kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Cơ quan quản lý nhà nước chỉ thực hiện kiểm tra công tác kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các chủ hồ.

- + Phân giao việc xây dựng bản đồ ngập lụt rõ ràng hơn nữa đối với đơn vị chủ trì, nguồn kinh phí để thuận tiện triển khai thực hiện.

b) Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình vận hành liên hồ chứa cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh.

- Chỉ đạo các UBND tỉnh có công trình hồ chứa trên cùng một lưu vực sông liên tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ để việc điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập.

c) Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cung cấp bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập của các công trình theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ để các chủ hồ có cơ sở xây dựng Phương án bảo vệ đập và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ, thống nhất, xây dựng cơ chế phối hợp điều tiết nước các hồ chứa thủy điện trong mùa kiệt, rà soát các quy định về điều tiết nước các hồ chứa thủy điện, thủy lợi để cấp nước cho hạ du trong thời kỳ mùa kiệt, trong đó có xét đến sự phối hợp cấp nước của các hệ thống thủy lợi nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng nước trong mùa kiệt.

- Sớm rà soát, bổ sung các quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước cho phù hợp tình hình thực tế để trình Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh.

c) Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt: Thời gian tích nước của các thủy điện trong Quy trình liên hồ, tăng cường độ chính xác của công tác dự báo thủy văn, nghiên cứu hiệu chỉnh các quy định linh hoạt để thích nghi với biến đổi khí hậu và các điều kiện thủy văn diễn biến khó lường, vừa đảm bảo an toàn hồ chứa vừa đảm bảo khả năng tích nước phục vụ sản xuất điện và nhu cầu nước hạ du; Thời gian tích nước giữa thời điểm lũ chính vụ và lũ muộn để có điều hành phù hợp với sự biến đổi thời tiết, tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Xem xét, đề xuất Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh các Quy trình vận hành liên hồ chứa các hệ thống sông trên toàn quốc cho phù hợp với tình hình thực tế về biến đổi khí hậu để công tác vận hành công trình đảm bảo an toàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước quốc gia, hài hòa giữa phát triển kinh tế và đời sống dân sinh.

d) Kiến nghị UBND các tỉnh, thành phố có công trình thủy điện

- Chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương trên cùng lưu vực sông làm tốt công tác chỉ đạo, điều tiết lũ các công trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng, quản lý hành lang thoát lũ của các công trình thủy điện, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước để đảm bảo việc điều tiết lũ không bị ảnh hưởng đến dòng chảy hạ lưu và an toàn cho tính mạng, tài sản của người dân trong khu vực.

Trên đây là báo cáo của Bộ Công Thương về công tác đảm bảo an toàn hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn công trình và hạ du đập khu vực miền Trung.

BỘ Y TẾ**THAM LUẬN****Công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh trong thiên tai**

Năm 2021, thời tiết khi hậu vẫn diễn biến phức tạp, trong năm có 08 cơn bão và 03 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực biển Đông ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản của ngư dân và các hoạt động kinh tế khác. Đặc biệt trong đợt mưa lũ từ 27/11 đến 02/12, tại khu vực các tỉnh Nam Trung Bộ, trên các sông khu vực nam Trung Bộ: Bình Định, Phú Yên lũ gây ngập lụt trên diện rộng, sạt lở ở nhiều nơi. Trong điều kiện dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, nhiều tỉnh phải cách y tế nghiêm ngặt, dài ngày ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động sinh hoạt của người dân và lực lượng tham gia phòng chống thiên tai nhất là trong tình huống thiên tai, bão lũ; việc sơ tán người dân ở khu vực nguy cơ cao trong điều kiện cách ly phòng chống dịch là hết sức phức tạp. Vì vậy Bộ Y tế đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương, Bộ ngành liên quan chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tập huấn cho các lực lượng và người dân từ trước để không bị động, bất ngờ; cụ thể:

I. Triển khai một loạt các giải pháp bảo đảm y tế trong điều kiện phức tạp của dịch bệnh:

1. Chỉ đạo Y tế các địa phương phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp triển khai công tác phòng chống dịch bệnh triệt để, nhanh chóng tiến hành mọi biện pháp để truy vết, cách ly, điều trị, dập dịch. Hạn chế tới mức thấp nhất có thể các trường hợp dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

2. Tổ chức rà soát, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Ngành y tế; rà soát bổ sung nhiệm vụ của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Bộ Y tế sát với tình hình thực tế, tích hợp các biện pháp phòng chống dịch trong kế hoạch phòng chống thiên tai, thảm họa.

3. Ban hành Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Y tế gửi các đơn vị trực thuộc và các địa phương, cơ quan liên quan chủ động công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng Kế hoạch bảo đảm y tế phòng chống thiên tai sát với tình hình thực tế; phương án phòng chống dịch bệnh trong điều kiện mưa, bão, lũ, lụt và các tình huống khẩn cấp khác

4. Ban hành Công văn số 8646/BYT-MT ngày 13/10/2021 hướng dẫn các địa phương phòng chống dịch COVID-19 trong tình huống có bão lũ, vừa phải sơ tán dân vừa bảo đảm công tác phòng chống dịch bệnh.

5. Tổ chức tạo nguồn, mua sắm, dự trữ vật tư, hóa chất bảo đảm phòng chống thiên tai. Cấp phát kịp thời cho các địa phương, đơn vị phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường theo đề nghị của các địa phương.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ năng bảo đảm y tế trong thiên tai, bão lũ cho các lực lượng xung kích và lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

II. Phương hướng, nhiệm vụ đảm bảo an toàn dịch bệnh trong thiên tai năm 2022

1. Rà soát, cập nhật các kế hoạch, kịch bản ứng phó với các tình huống thiên tai theo từng cấp độ của dịch COVID-19 và các cấp độ rủi ro thiên tai để sẵn sàng khi có tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; Tuân thủ các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng chống dịch COVID-19 khi có tình huống sơ tán người dân, tại các khu sơ tán tập trung đông người.

2. Thực hiện tốt việc phòng chống dịch COVID-19 vừa nêu cao tính chủ động trong ứng phó với thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ); Xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hoá công tác phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung vào khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp tham gia công tác phòng chống thiên tai, cung cấp dịch vụ công, bảo hiểm rủi ro thiên tai...

3. Tổ chức trực, theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, bão, lũ để kịp thời đề xuất các biện pháp phòng, chống. Chỉ đạo y tế các địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn các lực lượng tham gia phòng chống lụt bão và người dân về kỹ năng phòng chống dịch bệnh và phương án đối phó dịch bệnh trong tình huống có thiên tai, bão lũ...;

4. Kiện toàn Ban Chỉ huy và lực lượng thường trực tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; bổ sung lượng dự trữ vật chất (thuốc, hóa chất, trang thiết bị, vật tư y tế) đủ cho các vùng trọng điểm thiên tai và sẵn sàng xử trí khi có tình huống; tu sửa kho tàng bảo đảm an toàn trong thiên tai.

5. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và phụ nữ có thai, quản lý các bệnh nhân mắc bệnh mạn tính; các cơ sở y tế cần sớm đưa vào hoạt động để chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng thiên tai.

6. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng đặc biệt là lực lượng vũ trang trong phòng chống thiên tai; tổ chức ký kết quy chế phối hợp giữa các cơ quan đơn vị liên quan, đặc biệt là kết hợp quân dân y trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh bảo đảm cấp cứu, vận chuyển, thu dung, điều trị kịp thời người bị thương, bị nạn và bảo đảm an toàn trước trong và sau thiên tai.

BỘ TƯ LỆNH BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG**THAM LUẬN****Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ đội Biên phòng**

Năm 2021, tình hình thời tiết, khí hậu thủy văn ở nước ta diễn ra hết sức phức tạp, cực đoan (như báo cáo trung tâm tại Hội nghị vừa nêu). Trong đó, từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2022 tính riêng ở KVBG, vùng biển, đảo của cả nước đã xảy ra 1.237 vụ/3.216 người/882 phương tiện gặp sự cố, thiên tai, tai nạn, hỏa hoạn (trong đó có 63 vụ cháy 236 ha rừng); giảm 140 vụ/199 người so với năm 2020.

Hậu quả: Chết, mất tích 527 người, bị thương 168 người; chìm 536 phương tiện; cháy và hư hỏng 320 phương tiện; sập đổ 54 nhà, tốc mái hư hỏng 995 nhà và ngập lụt trên 7.100 nhà, cháy 79 nhà dân. Ngoài ra, đã làm thiệt hại nhiều về cơ sở hạ tầng của Nhà nước, tài sản và hoa màu của nhân dân, tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Trung (từ Nghệ An đến Ninh Thuận).

Trước diễn biến phức tạp, cực đoan của khí hậu, thời tiết và tình hình dịch bệnh, ngay từ đầu năm, Bộ Tư lệnh BDBP đã chủ động chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung các phương án, kế hoạch và triển khai các biện pháp ứng phó với các sự cố, thiên tai và TKCN đảm bảo sát với tình hình thực tế ở từng vùng miền, nhất là ở những địa bàn xung yếu, thường xuyên xảy ra thiên tai, tai nạn... Đồng thời, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT, Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, cấp ủy, chính quyền các địa phương và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tại chỗ tích cực tham gia ứng phó có hiệu quả với các sự cố, thiên tai và TKCN, kịp thời khắc phục hậu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Trong đó, một số kết quả nổi bật như sau:

Các đơn vị BDBP đã điều động 8.931 lượt CBCS/340 lượt tàu, xuồng, ô tô các loại, huy động 283 phương tiện/587 người dân tham gia ứng cứu, TKCN được 484 vụ/586 người/76 phương tiện (trong đó, tham gia chữa cháy 58 vụ/233 ha rừng); kịp thời di dời 2.784 hộ/9.779 người dân đến nơi an toàn; thu gom trên 3 tấn dầu vón cục trôi dạt vào bờ biển. Thông báo, kêu gọi và hướng dẫn cho 492.671 lượt phương tiện/2.376.482 lượt người biết diễn biến, hướng di chuyển của ATNĐ, bão để chủ động di chuyển vòng tránh hoặc thoát khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức bắn pháo hiệu cảnh báo bão tại 94 điểm/372 lượt theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (năm 2021, không có ngư dân và phương tiện nào hoạt động trên biển bị thiệt hại, hư hỏng do không nhận được thông tin cảnh báo về bão, ATNĐ của các đơn vị BDBP). Phối hợp với các ban, ngành địa phương và lực lượng chức năng tổ chức tuyên truyền pháp luật và các văn bản về PCTT-TKCN được 712 điểm/5.228 phương tiện/70.674 người dân dự nghe.

Đạt được kết quả nêu trên, BĐBP luôn khẳng định:

- Một là, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan thực hiện nhiệm vụ PCTT-TKCN của các Bộ, ngành, địa phương; đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và hướng dẫn, đôn đốc kịp thời của Ban Chỉ đạo quốc gia cũng như của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN đối với BĐBP.

- Hai là, được sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực, chia sẻ về ứng dụng công nghệ, phần mềm theo dõi thiên tai, giám sát tàu cá của Văn phòng BCĐ quốc gia về PCTT và Tổng cục Thủy sản đã giúp cho BĐBP chủ động, kịp thời đôn đốc các đơn vị triển khai nhiều biện pháp, nhiều cách làm, kiên quyết kêu gọi, yêu cầu các phương tiện di chuyển vòng tránh thiên tai bảo đảm an toàn.

- Ba là, công tác phối hợp giữa Văn phòng BCĐ quốc gia về PCTT với BĐBP và các cơ quan liên quan, tổ chức các Đoàn công tác kết hợp vừa kiểm tra thực tế vừa hướng dẫn các đơn vị, địa phương ở các vùng miền về ứng phó với thiên tai, nhất là trước các cơn bão, ATNĐ, đã thể hiện sự gắn kết, cộng đồng trách nhiệm chung, đem lại hiệu quả cao, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Bốn là, Bộ Tư lệnh BĐBP và các đơn vị trực thuộc đã kịp thời quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các công điện chỉ đạo của cấp trên; duy trì đảm bảo các chế độ trực, chuẩn bị đầy đủ cơ sở, vật chất, sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện và huy động QCND tích cực tham gia PCTT-TKCN theo PC 4 tại chỗ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị BĐBP cũng còn gặp một số khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác, đó là:

- Địa bàn hoạt động của BĐBP rộng, phân tán và thường là những địa bàn xung yếu; quân số các đồn, trạm ít, giao thông đi lại không thuận tiện; phương tiện bảo đảm cho hoạt động còn thiếu, khả năng chịu đựng sóng gió còn hạn chế, nên công tác PCTT, TKCN gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến thời cơ CHCN.

- Hệ thống thông tin, kết nối giữa BĐBP phần nhiều đã cũ và lạc hậu, chưa tương thích với máy thông tin ngư dân hoặc chỉ đảm bảo hoạt động trong điều kiện thời tiết bình thường, cho nên khi có tình huống thiên tai, bão, ATNĐ rất khó khăn cho công tác thông báo, kêu gọi phương tiện di chuyển tránh trú.

- Trình độ dân trí ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo còn hạn chế, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của công tác tuyên truyền; một số ngư dân hoạt động trên biển thường giấu ngư trường khai thác, tắt các thiết bị thông tin, giám sát dẫn đến việc huy động tham gia cứu hộ, cứu nạn trên biển có lúc còn khó khăn.

Tình hình khí hậu thời tiết, thiên tai năm 2022 khả năng sẽ có nhiều diễn biến rất phức tạp, cực đoan, bất thường và trái quy luật; tình hình dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

Để chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai, dịch bệnh, chúng tôi đồng tình và đánh giá cao những phương hướng rất cơ bản đã nêu trong báo cáo trung tâm. Tuy nhiên chúng tôi xin được nhấn mạnh và kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Đối với cơ quan chuyên môn ở TW và UBND các địa phương

- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư xây dựng các khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh trú bão ở các tỉnh ven biển; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, quản lý khu neo đậu kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá. Quy hoạch, sắp xếp lại dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng địa phương, bố trí di dời các hộ dân nằm trong khu vực có nguy cơ bị lũ quét, sạt lở đất, ngập úng đến nơi an toàn; củng cố và phát huy vai trò của lực lượng xung kích PCTT ở cấp xã.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong phòng, chống thiên tai kết hợp phổ biến, hướng dẫn các biện pháp ứng phó với các tình huống thiên tai, góp phần giảm thiểu nguy cơ và thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đề nghị Văn phòng Ban Chỉ đạo và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN tiếp tục phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức luyện tập, diễn tập ứng phó với các tình huống thiên tai, khắc phục tình trạng chủ quan, bị động bất ngờ, không để xảy ra những thiệt hại đáng tiếc do ý thức chủ quan của con người.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN (Cục CHCN) quan tâm, phối hợp đề xuất Bộ Quốc phòng báo cáo Chính phủ tiếp tục triển khai xây dựng các Trạm phối hợp TKCN tại các đảo gần bờ (Cô Tô/Quảng Ninh, Côn Đảo/BR-VT, Hòn Khoai/Cà Mau, Thổ Chu/Kiên Giang) và đóng mới tàu Tuần tra kết hợp TKCN (CN-09) theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt.

2. Về phía Bộ Tư lệnh BDBP sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai các biện pháp, sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả với các sự cố, thiên tai, TKCN; trong đó:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Chính phủ; chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng về công tác ứng phó với các sự cố, thiên tai và TKCN năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết; duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động làm tốt công tác chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt theo phương châm 04 tại chỗ; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống có thể xảy ra.

- Tích cực làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động QCND tự giác tham gia PCTT, TKCN, củng cố các tổ, đội tàu thuyền đoàn kết, các tổ tự quản giữ gìn ANTT khu vực neo đậu, nhằm đảm bảo ANTT và giúp đỡ nhau trong PCTT-TKCN. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, tổ chức tuần tra kiểm soát, nhằm kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về PCTT.

Cuối cùng, BĐBP rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, sự phối hợp hướng dẫn, giúp đỡ của Văn phòng BCĐ, Tổng cục Thủy sản, các cơ quan chuyên môn và các địa phương để BĐBP hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình của năm 2022 và những năm tiếp theo.

TRUNG TÂM PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN HÀNG HẢI VIỆT NAM THAM LUẬN

Công tác tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải

1. Đặc điểm hoạt động chung

Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam được thành lập ngày 02/10/1996, theo quyết định số 2628/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, là đơn vị sự nghiệp nhân đạo trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, với nhiệm vụ chủ trì, chỉ huy công tác phối hợp các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn trên toàn bộ vùng biển Việt Nam; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam chịu trách nhiệm điều phối, tham gia các hoạt động hợp tác tìm kiếm, cứu nạn trên biển với các quốc gia và tổ chức quốc tế theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam, các văn bản pháp luật có liên quan và các Công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982), Công ước quốc tế về tìm kiếm cứu nạn trên biển (SAR-79) và Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 74), trong những năm vừa qua, hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển đã đạt được những kết quả tích cực:

- Chủ trì hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển Việt Nam và tham gia phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển quốc tế; cứu và hỗ trợ tất cả những người gặp nạn trên biển, không phân biệt quốc tịch, tôn giáo, điều kiện và hoàn cảnh;

- Xác lập uy tín và lòng tin quốc tế về hệ thống tìm kiếm cứu nạn trên biển của Việt Nam với hiệu quả và độ tin cậy cao, đồng thời góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc;

- Thể hiện trách nhiệm của quốc gia có biển, quốc gia thành viên các Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc thừa nhận.

2. Công tác Chỉ huy, điều hành hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển

Thực hiện Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, Trung tâm có nhiệm vụ làm đầu mối phối hợp trong tìm kiếm, cứu nạn trên biển, chủ trì phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên vùng biển Việt Nam, trừ vùng nước cảng biển, vùng cấm và vùng hạn chế trên biển. Trung tâm đã thực hiện vai trò là cơ quan đầu mối quốc gia trong hoạt động TKCN với các nước ASEAN.

Phát huy vai trò 4 tại chỗ trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển, Trung tâm chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng liên quan trong khu vực như Cảng vụ hàng hải, chính quyền địa phương, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển..., trong đó việc xác định phương tiện tại chỗ được Trung tâm coi trọng, khai thác tối đa hệ thống LRIT, AIS để truy cập tàu thuyền hoạt động quanh khu vực báo nạn để huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại khu vực khi có tình huống xảy ra.

3. Công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn hàng hải

Với vai trò là cơ quan đầu mối phối hợp quốc tế (Contact Point) và trực tiếp thực hiện các hoạt động phối hợp tìm kiếm cứu nạn với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Trung tâm đã thiết lập kênh liên lạc với các tổ chức tìm kiếm cứu nạn quốc tế và triển khai các hoạt động hợp tác như:

- Thường xuyên tổ chức công tác diễn tập xử lý thông tin tìm kiếm cứu nạn với các cơ quan cứu nạn quốc tế như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và các quốc gia ASEAN.

- Duy trì đường dây nóng liên lạc tìm kiếm cứu nạn với các tổ chức tìm kiếm cứu nạn quốc tế. Tổ chức trao đổi, chuyển giao, tiếp nhận, cung cấp thông tin báo nạn trên biển theo trách nhiệm của quốc gia chủ trì.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn. Hàng năm, Trung tâm đã phối hợp tổ chức các lớp huấn luyện chuyên ngành về lập kế hoạch tìm kiếm cứu nạn và sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu cho các cơ quan Cục Hàng hải Việt Nam, Cảnh sát biển Việt Nam, lực lượng Hải quân, Kiểm ngư do chuyên gia của lực lượng phòng vệ biển Hoa Kỳ (US Coast Guard) giảng dạy.

- Tìm kiếm, đàm phán, tiếp nhận các nguồn viện trợ từ nước ngoài các trang thiết bị, phương tiện tìm kiếm cứu nạn:

- + Năm 2017: Tiếp nhận, đưa vào sử dụng Hệ thống lập kế hoạch tìm kiếm cứu nạn tối ưu (SAROPs) do Hoa Kỳ chuyển giao.

- + Năm 2021: Phối hợp với Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam triển khai Phi dự án “Trang thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải” sử dụng nguồn ODA không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản.

4. Kết quả thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển năm 2021:**

- Tổng số thông tin báo nạn nhận được là 363 vụ, trong đó:
 - + Số lượt điều động phương tiện SAR hoạt động TKCN trên biển: 39 lần.
 - Tổng số người được cứu và hỗ trợ: 568 người (32 người nước ngoài) cùng 37 phương tiện, trong đó:
 - + Cứu, hỗ trợ trực tiếp: 102 người cùng 03 phương tiện, trong đó có 06 người nước ngoài.
 - + Cứu, hỗ trợ gián tiếp: 466 người cùng 34 phương tiện, trong đó có 26 người nước ngoài.
 - Tổng số tàu cá là 194 vụ việc chiếm 73%; 60 tàu hàng chiếm 22%; 12 loại khác chiếm 5%.
 - Trong năm 2021, số vụ việc liên quan đến khu vực quần đảo Hoàng Sa và lân cận là 48 vụ việc, Trung tâm đã phối hợp và hỗ trợ cho 115 thuyền viên cùng 08 phương tiện. Trung tâm trực tiếp điều động tàu tìm kiếm cứu nạn thực hiện 04 vụ việc xảy ra trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa.

*** Một số vụ việc điển hình:**

- Ngày 01/12/2021, tàu HUOEI CRYSTAL, quốc tịch Panama. Trên tàu có 18 thuyền viên Việt Nam thuộc Công ty Inlaco Hải Phòng. Tàu trên đường hành trình từ Nakhoda - Nga về Kinura - Nhật Bản, đến khu vực biển giáp ranh giữa Triều Tiên và Hàn Quốc bị chìm do điều kiện thời tiết xấu, 17 thuyền viên rời tàu trên các phao bè trôi dạt trên biển (01 thuyền viên mất tích từ trước). Ngay sau khi nhận được thông tin, Trung tâm đã liên lạc với các đơn vị cứu nạn quốc tế gồm Lực lượng phòng vệ bờ biển Nhật Bản; Lực lượng phòng vệ bờ biển Hàn Quốc và Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Triều Tiên, tổ chức tìm kiếm và cứu vớt thành công toàn bộ 17 thuyền viên Việt Nam bị nạn trên phao bè đang trôi dạt, đưa về cảng Donghae, Hàn Quốc an toàn.
- Ngày 01/12/2021, Trung tâm đã huy động tàu MATHILDE MAERSK tìm kiếm, cứu nạn thành công toàn bộ 18 thuyền viên (05 thuyền viên Việt Nam, 08 Trung Quốc; 03 Phi-líp-pin; 02 Mi-an-ma) của tàu NARIMOTO MARU (quốc tịch Belize) bị nghiêng, thuyền viên phải rời bỏ tàu tại vị trí cách Đông Đông Bắc đảo Phú Quý 51 hải lý.

5. Một số khó khăn, thách thức

- Hiện nay Trung tâm có 7 tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dụng, phụ trách khu vực tìm kiếm cứu nạn rộng lớn với 3.260 km chiều dài bờ biển, vùng biển rộng trên 1 triệu km². Lực lượng, phương tiện còn tương đối mỏng, việc thực hiện

nhiệm vụ còn hạn chế về năng lực và tính chủ động trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tại các khu vực biển xa, khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và khu vực biển Tây Nam Bộ.

- Vùng trách nhiệm lớn với đường bờ biển dài, trong khi các đơn vị đóng tại vị trí cách xa nhau, dẫn đến khó khăn trong việc ứng phó tai nạn, sự cố ở các vùng biển xa.

6. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2022

- Tiếp tục duy trì chế độ thường trực tìm kiếm cứu nạn 24/7 giờ từ hệ thống trực chỉ huy, trực ban cứu nạn đến các phương tiện tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo thu nhận và xử lý kịp thời tất cả các vụ việc liên quan đến tai nạn, sự cố hàng hải xảy ra trên vùng biển trách nhiệm của Việt Nam và hoạt động của đội tàu biển quốc gia.

- Tiếp tục chủ động triển khai và tổ chức tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão năm 2022, thực hiện Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn đã ký kết với Bộ đội Biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, chính quyền địa phương và các đơn vị thuộc ngành hàng hải, phát huy tốt phương châm 4 tại chỗ trong công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Triển khai kế hoạch và lực lượng, phương tiện để đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó với tai nạn, sự cố trong mùa mưa bão năm 2022. Xây dựng kế hoạch chốt bố trí phương tiện thường trực tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, sự cố tại Nghệ An, Quy Nhơn, Côn Đảo..., điều động các phương tiện ứng trực bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động ứng phó với thiên tai gây ra.

- Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn hàng hải và tìm kiếm cứu nạn trên biển đến chính quyền địa phương, chủ tàu, người điều khiển phương tiện và bà con ngư dân nhằm nâng cao sự hiểu biết về quy định của pháp luật, tự giác chấp hành và tham gia hoạt động phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

- Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác, phối hợp với các tổ chức và cơ quan tìm kiếm cứu nạn quốc tế, tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn tại các vùng biển xa, vùng biển quốc tế và vùng trách nhiệm chồng lấn trên biển. Khẳng định vai trò và uy tín của lực lượng tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam đối với quốc tế.

7. Đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn trên biển trong giai đoạn tới, Trung tâm kính đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành quan tâm, chỉ đạo tiếp tục hỗ trợ Trung tâm các nội dung sau:

- Sử dụng nguồn vốn trong nước đầu tư, đóng mới cho Trung tâm tàu tìm kiếm cứu nạn có khả năng đi biển dài ngày, khả năng chịu sóng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đề nghị cho phép thành lập Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực V tại Phú Quốc - Kiên Giang nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động hàng hải tại vùng biển phía Tây Nam của Tổ quốc.

- Tăng cường công tác hợp tác với các quốc gia ASEAN và quốc tế trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn trên biển, tìm kiếm sự hỗ trợ của các nước phát triển về công tác đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, phương tiện chuyên dụng nhằm nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn của Việt Nam trong tình hình mới.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Giang
2. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Thái Bình
3. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Thanh Hóa
4. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Tĩnh
5. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Nam
6. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Quảng Ngãi
7. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Phú Yên
8. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Kon Tum
9. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Lắk
10. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh An Giang
11. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Cà Mau

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH HÀ GIANG

THAM LUẬN

Bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó với rét hại, băng giá và công tác xây dựng văn phòng thường trực chuyên trách.

Hà Giang là tỉnh miền núi có địa hình phức tạp với nhiều dãy núi cao, trong đó có nhiều đỉnh núi cao trên 2.000 m so với mặt nước biển. Có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu lục địa Bắc Á, Trung Hoa, có 2 mùa rõ rệt, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều và mùa đông lạnh, khô hạn; Với đặc điểm thủy văn là các sông lớn trên địa phận tỉnh có mật độ sông, suối tương đối dày. Hầu hết các sông có độ dốc lớn, nhiều ghềnh thác, ít thuận lợi cho giao thông thủy. Do điều kiện tự nhiên như trên, các loại thiên tai thường xảy ra ở Hà Giang bao gồm: Mưa lớn, ngập lụt, mưa đá, lốc, sét, rét đậm, hạn hán, lũ quét, sạt lở đất...

Năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 29 trận thiên tai làm 05 người chết; 03 người bị thương; **892** nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại; và nhiều tài sản khác, ước tính giá trị thiệt hại hơn 69,4 tỷ đồng.

Căn cứ vào các quy định cho từng giai đoạn đối với hoạt động phòng chống thiên tai, công tác kiến toàn bộ máy từ cấp tỉnh, đến cấp xã luôn được quan tâm, chỉ đạo và thực hiện. Đến nay, ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được kiện toàn, thành lập theo quy định hiện hành. Năm 2021, tỉnh Hà Giang thành lập Văn phòng thường trực ban chỉ huy tỉnh theo hướng chuyên trách. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Hà Giang, báo cáo Tham luận bài học kinh nghiệm trong công tác phòng chống rét và thành lập văn phòng chuyên trách Tỉnh Hà Giang như sau:

I. Về công tác Phòng, chống rét đậm, rét hại

Là một tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai nên Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Hà Giang luôn xác định công tác phòng chống thiên tai là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục; Cùng với các tỉnh Miền núi phía Bắc, Hà Giang là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng lớn nhất đối với loại hình rét đậm, rét hại, do đó công tác phòng chống rét đậm, rét hại luôn được chú trọng trong triển khai các biện pháp ứng phó để đảm bảo an toàn cho người, tài sản của nhà nước và nhân dân. Một số đợt rét đậm, rét hại xuất hiện trong những năm gần đây, gây thiệt hại nặng nề trên địa bàn tỉnh:

- Năm 2008: Từ 22/I – 21/II/2008, đợt rét đậm, rét hại lịch sử kéo dài hơn 30 ngày trên toàn tỉnh. Nhiệt độ thấp nhất các khu vực phổ biến từ 6-9 độ C. Rét hại làm trên 2.000 con trâu, bò bị chết, trên 600 ha lúa mới cấy bị hư hại.

- Ngày 24 – 25/I/2016: Do ảnh hưởng của KKL mạnh kết hợp với gió tây trên cao, tại huyện vùng núi phía bắc của tỉnh đã xảy ra mưa tuyết và băng giá. Nhiệt độ thấp nhất các khu vực phổ biến từ 4-7 độ C, Đồng Văn là - 0,4 độ C. Rét đậm, rét hại làm 704 con đại gia súc bị chết và 412 ha cây trồng bị hư hại.

Hàng năm, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, TKCN và PTDS tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai, trong đó có phương án phòng chống rét nghiêm túc theo phương châm “4 tại chỗ” để giảm thiểu thiệt hại. Vì vậy, đã giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại rét đậm, rét hại gây ra. Trong đó, đối với năm 2022, các giải pháp chỉ đạo đã giảm thiểu thiệt hại cho cho người già, trẻ nhỏ, các bệnh nhân đang điều trị ở các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; cho sản xuất nông nghiệp: 156.312 con trâu 120.936 con bò, gần 800 nghìn con tiểu gia súc (hươu, cừu, dê, lợn), trên 65 ha rau màu và hơn 5000 ha lúa đã gieo cấy.

1. Về chỉ đạo của tỉnh

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh Hà Giang đã ban hành các kế hoạch có nội dung phòng chống rét, cụ thể: Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2020.

Ngoài ra, để chủ động phòng rét đậm, rét hại, hàng năm UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN tỉnh đã có các văn bản yêu cầu các cấp, các ngành triển khai các nội dung: Hướng dẫn người dân các biện pháp phòng tránh rét đậm, rét hại nhất là đối với người già, trẻ nhỏ, học sinh; Rà soát, tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ việc thực hiện các giải pháp phòng, chống rét cho gia súc và cây trồng, tập trung. Thường xuyên theo dõi cập nhật diễn biến thời tiết để chủ động ứng phó với các đợt rét đậm, rét hại xảy ra.

2. Kết quả công tác chuẩn bị phòng chống rét đậm, rét hại của tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, hàng năm các cấp, các ngành đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác chuẩn bị phòng, chống rét đậm, rét hại theo phương châm “4 tại chỗ”, cụ thể:

- UBND tỉnh đã phê duyệt các phương án: Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Hàng năm, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN từ tỉnh đến huyện, xã đã được kiện toàn và thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực 24/24h (đối với mùa mưa lũ), 12/24h (đối với các tháng còn lại); UBND các huyện, thành phố đã xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro cụ thể phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương. Trong đó loại hình thiên tai rét hại luôn được quan tâm chú

trọng. Ngay từ tháng 11/2020 UBND tỉnh đã ban hành 01 Chỉ thị về triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét trên đàn gia súc trong vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Sở Y tế đã ban hành văn bản hướng dẫn người dân các biện pháp phòng tránh rét hại. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ xuống thấp. Trong đợt rét từ 07/02/2022-28/02/2022 tỉnh có 16 trường mầm non, 16 trường tiểu một số trường cấp 2, 3 (hầu hết trên địa bàn huyện Đồng Văn) cho học sinh nghỉ học.

- Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản chỉ đạo triển khai các biện pháp dự trữ thức ăn cho gia súc vụ Đông - Xuân năm 2021-2022; tổ chức rà soát, thống kê chuồng trại, thực hiện các biện pháp dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ Đông - Xuân năm 2020-2021. Tổ chức hợp ký cam kết thực hiện các biện pháp dự trữ thức ăn và che chắn chuồng trại cho gia súc vụ Đông Xuân 2021-2022 đối với các hộ chăn nuôi.

+ Kết quả rà soát chuồng trại: 106.533 hộ có chuồng, trong đó: chuồng kiên cố: 86.330 hộ, chuồng tạm là 20.203 hộ.

+ Kết quả dự trữ thức ăn ước được 295.010 tấn (*thức ăn tinh 17.826 tấn, Thức ăn thô xanh 277.184.588 tấn*). Tổng số hộ ký cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống đói rét cho trâu, bò là 106.533 hộ, chiếm 100% tổng số hộ chăn nuôi trâu bò.

+ Tính đến thời điểm báo cáo số gia súc thiệt hại do ảnh hưởng của rét là 36 đại gia súc (*15 con trâu và 21 con nghé*).

- Các cơ quan thông tin đại chúng đã kịp thời đưa tin về dự báo, cảnh báo mưa, lũ và công tác chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, giúp các cấp chính quyền và người dân chủ động phòng tránh, đối phó với thiên tai. Công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức về thiên tai nói chung và rét hại nói riêng đã được quan tâm hơn nên đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với thiên tai.

3. Công tác triển khai, ứng phó và khắc phục hậu quả do rét đậm, rét hại

** Về công tác triển khai, ứng phó:*

Để chủ động ứng phó với rét đậm, rét hại gây ra, thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai UBND tỉnh ban hành Công điện và một số văn bản chỉ đạo về chủ động ứng phó với rét đậm, rét hại, chống rét cho đàn vật nuôi và cây trồng.

** Công tác khắc phục hậu quả*

Các hộ có trâu, nghé bị thiệt hại do rét đã được UBND huyện sử dụng ngân sách dự phòng, hỗ trợ kịp thời theo định mức quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP. Tổng số tiền đã hỗ trợ cho các hộ là 13.200.000 đồng.

4. Đánh giá, nhận xét về công tác phòng chống rét

a) Những kết quả đã đạt được

Khi có dự báo, cảnh báo và có sự chỉ đạo của Trung ương sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân, công tác phòng chống rét được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương và đồng bộ. Giảm thiểu được thiệt hại về người và tài sản của nhà nước và của nhân dân. Các hộ dân có trâu, nghé bị chết do rét được hỗ trợ kịp thời, sớm ổn định đời sống và khôi phục sản xuất. Kết quả đạt được là do đã thực hiện kịp thời và đồng bộ các công việc sau:

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các Sở, ban, ngành, đặc biệt là cấp ủy, chính quyền các huyện bị thiệt hại đã xác định phòng chống rét là nhiệm vụ thường xuyên theo năm, theo mùa; tập trung cao nhất lãnh đạo, chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ giải pháp trên cơ sở nhận định các nguy cơ, tình huống có thể xảy ra. Đặc biệt qua kinh nghiệm trong nhiều năm thực hiện phòng chống rét của địa phương thường xuyên xuất hiện rét đậm, rét hại.

- Đội xung kích cấp xã là lực lượng có vai trò quan trọng trong ứng phó thiên tai nói chung và trong công tác phòng chống rét nói riêng. Là lực có mặt đầu tiên, trong mỗi tình huống thiên tai, giúp nhân dân sơ tán người, và tài sản từ khu vực không đảm bảo an toàn đến nơi ổn định, tham gia tìm kiếm cứu nạn, giúp nhân dân khôi phục nhà ở, khôi phục sản xuất và ổn định cuộc sống. Trong phòng chống rét, đội xung kích cấp xã tham gia giúp các hộ dân gia cố, che chắn chuồng trại, di chuyển tập trung đàn gia súc chăn thả tự do đến nơi trú rét, che phủ bạt giữ ấm cho cây trồng...

b) khó khăn, tồn tại

Diễn biến của thời tiết vụ Đông xuân 2021-2022 rất phức tạp, cực đoan. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ đời sống, sinh hoạt, điều kiện sản xuất của người dân nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn do đó công tác phòng chống rét chưa thực sự triệt để. Đặc biệt là các hộ chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, thiếu điều kiện tiếp cận thông tin, kỹ thuật canh tác và chăn nuôi, nguy cơ xảy ra thiệt hại do rét đậm, rét hại vẫn rất lớn.

5. Các bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác phòng chống rét

Từ thực tiễn công tác phòng chống rét vụ Đông Xuân 2021-2022, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- *Một là:* Công tác chỉ huy điều hành phải quyết liệt, khẩn trương; phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở; phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để cùng triển khai đối phó.

- *Hai là:* Công tác dự báo, cảnh báo và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về rét đậm, rét hại và cách phòng tránh cho các cấp chính quyền và người dân đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin phục vụ công tác chỉ huy, điều hành và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân; chủ động phòng tránh, đối phó hiệu quả với thiên tai.

- *Ba là:* Thực hiện phương châm phòng là chính, nên công tác chuẩn bị ứng phó rét đậm rét hại cho cây trồng, vật nuôi là khâu hết sức quan trọng. Trong đó phải đặc biệt chú trọng đến việc kiểm tra, rà soát, nắm bắt tình hình công tác triển khai tại cơ sở và hướng dẫn các xã, thôn, hộ gia đình cách phòng chống đói rét, dự trữ thức ăn cho gia súc, bố trí và thực hiện lịch gieo trồng, canh tác trong vụ đông xuân để giảm thiểu thiệt hại về vật nuôi, cây trồng.

- *Bốn là:* Hàng năm, chủ động kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai phù hợp với nhận định thời tiết, khí hậu và với điều kiện thực tế địa phương.

- *Năm là:* Sử dụng hiệu quả các kênh truyền tin, hệ thống mạng xã hội để thông tin cho chính quyền các cấp và nhân dân về thông tin, tuyên truyền dự báo, cảnh báo rét đậm, rét hại và biện pháp phòng chống.

II. Thành lập Văn phòng Thường trực chuyên trách

Căn cứ Quy định tại điều 27, Nghị định 66/2021/NĐ-CP, đồng thời để tăng cường, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý phòng chống thiên tai và hạn chế thấp nhất do thiên tai gây ra, như phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập, các biện pháp phòng chống thiên tai, huy động các nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác Phòng chống thiên tai, cần có đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trên cơ sở chuyên giao nhiệm vụ kiêm nhiệm sang chuyên trách. UBND tỉnh Hà Giang Ban hành Quyết định thành lập Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Văn phòng thường trực là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và PTNN, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy PCTT và TKCN thực hiện chức năng Quản lý nhà nước chuyên ngành về các lĩnh vực Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh, chịu sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, đồng thời chịu sự quản lý và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành của Tổng cục phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Văn phòng Thường trực thực hiện nhiệm vụ Quyền hạn theo sự phân công của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

* Quá trình thành lập có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Thường trực UBND tỉnh sự đồng thuận của các Sở ngành của tỉnh, được sự hướng dẫn của

Tổng cục Phòng chống thiên tai và nỗ lực của cơ quan thường trực Ban chỉ huy tỉnh. Việc nhân sự của văn phòng thường trực được điều động từ các đơn vị của Sở Nông nghiệp và PTNT, do đó không làm tăng biên chế của ngành, nên các khó khăn, trở ngại về nhân sự bộ máy được giải quyết kịp thời. Tuy nhiên Nghị định 66/2021/NĐ-CP chưa quy định rõ Văn phòng Thường trực là tổ chức hành chính, dẫn đến một số cán bộ được lựa chọn điều động có thắc mắc về quyền lợi của cán bộ làm công vụ.

III. Một số đề xuất, kiến nghị

1. Đối với rét đậm, rét hại

Do rét đậm, rét hại xuất hiện hàng năm trên địa bàn tỉnh và có diễn biến phức tạp, tỉnh còn khó khăn trong cân đối nguồn lực triển khai. Để chủ động phòng tránh hạn chế đến mức thấp nhất về thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra, Ban Chỉ huy PCTT, TKCN tỉnh Hà Giang báo cáo và đề xuất Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

- Hỗ trợ phương tiện trang thiết bị cho đội xung kích cấp xã đặc biệt là phương tiện phục vụ công tác truyền tin cảnh báo.

- Trong những năm tới, trường hợp xảy ra thiệt hại do rét đậm, rét hại. Đề nghị hỗ trợ giống và kinh phí kịp thời cho các đối tượng bị ảnh hưởng để sớm ổn định đời sống, sinh hoạt và sản xuất.

2. Đối với Văn phòng Thường trực ban chỉ huy tỉnh

Do văn phòng thường trực mới được đi vào hoạt động, các cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai. Cơ sở vật chất còn hạn chế. Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Hà Giang đề nghị Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT, Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo:

- Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ VPTT cấp tỉnh, hỗ trợ thêm phương tiện, trang thiết bị cho văn phòng thường trực (Flycam, máy định vị GPS,...);

- Đề xuất Chính phủ sửa đổi quy định Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh thuộc loại tổ chức hành chính để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ Văn phòng.

Trên đây là nội dung báo tham luận bài học kinh nghiệm trong công tác phòng chống rét Tỉnh Hà Giang./.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH THÁI BÌNH

THAM LUẬN

Công tác quản lý đê điều phòng, chống lũ và xây dựng tuyến đê kiểu mẫu

1. Thực trạng công tác quản lý đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Bình:

Thái Bình là một tỉnh ven biển ở đồng bằng sông Hồng với 260 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 116 xã có đê. Địa thế được bao bọc bởi hệ thống đê sông, đê biển khép kín với tổng chiều dài 584,6 Km đê, trong đó có 356,3km đê trung ương. Nhận thức được vai trò to lớn của hệ thống đê điều, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn coi công tác quản lý và xây dựng tuyến đê kiểu mẫu, bảo vệ đê điều, quản lý sử dụng bãi sông đảm bảo không gian thoát lũ là nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý đê điều và xây dựng được nhiều tuyến đê kiểu mẫu trên địa bàn; tỉnh Thái Bình trong thời gian vừa qua đã có những giải pháp quyết liệt, đồng bộ đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý đê điều và phong trào thi đua xây dựng tuyến đê kiểu mẫu.

2. Các giải pháp trong công tác quản lý đê điều và xây dựng tuyến đê kiểu mẫu:

a. Công tác chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện:

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra thường xuyên hệ thống công trình đê điều, báo cáo đánh giá hiện trạng đê, kè, cống trước và sau mùa lũ, bão; từ đó xác định phân loại trọng điểm xung yếu để lập phương án xử lý và có kế hoạch sửa chữa, tu bổ, xử lý cấp bách các trọng điểm xung yếu và nâng cấp các công trình đê điều kịp thời đáp ứng công tác phòng, chống thiên tai (PCTT); kiểm kê đánh giá số lượng, chất lượng, bảo vệ tốt các loại vật tư dự trữ PCTT. Đã chỉ đạo rà soát các quy hoạch, trong đó có quy hoạch bến bãi trung chuyển vật liệu xây dựng giai đoạn 2015-2020 để làm cơ sở cho các hoạt động bãi sông thực hiện có nề nếp, theo đúng quy định. Đồng thời, chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng và ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình” để làm cơ sở pháp lý để các ngành, các địa phương thêm chế tài phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật đê điều.

Bên cạnh đó chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thành lập nhiều đoàn kiểm tra các hoạt động liên quan đến đê điều để xử lý các vi phạm liên ngành nhằm đưa các hoạt động ngoài bãi sông, trong hành lang đê điều theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chung, văn bản kiến nghị, đôn đốc xử lý vi phạm, văn bản hướng

dẫn thực hiện pháp luật. Tổ chức thực hiện xây dựng tuyến đê kiểu mẫu để làm tốt hơn công tác quản lý đê điều...

b. Công tác triển khai xây dựng tuyến đê kiểu mẫu:

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu”, với mục đích nâng cao nhận thức trách nhiệm, thu hút mọi tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia xây dựng, quản lý, bảo vệ đê điều, giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật về đê điều, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả của hệ thống đê điều phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phấn đấu đạt được nhiều tuyến đê kiểu mẫu và nhiều hạt quản lý đê điển hình; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu” giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 thành lập Ban chỉ đạo phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu” giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thái Bình và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 23/7/2021 thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu” giai đoạn 2021- 2025, tỉnh Thái Bình và đặt ra các mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Phấn đấu kết thúc giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương đối với hệ thống công trình đê điều cần xây dựng thêm tối thiểu 120km “Tuyến đê kiểu mẫu” trên địa bàn toàn tỉnh Thái Bình (40% tổng số Km đê Trung ương thuộc địa bàn các huyện, thành phố, trừ các đoạn đê đã thực hiện trong giai đoạn 2016-2020).

(2) Phấn đấu kết thúc giai đoạn 2021-2025, 08 hạt quản lý đê trên địa bàn 08 huyện, thành phố đạt tiêu chí “Hạt Quản lý đê điển hình” .

(3) Xây dựng mới được tối thiểu được 70km đường hành lang chân đê trên địa bàn toàn tỉnh Thái Bình.

(4) Ngăn chặn không để phát sinh vi phạm mới, tập trung xử lý vi phạm còn tồn đọng.

c. Kết quả đạt được.

Trong những năm vừa qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện, thành phố, các sở, ngành đã tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị và đạt được kết quả như:

- Công tác xử lý vi phạm trong năm 2021: Tình trạng vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai tại các tuyến đê trên địa bàn tỉnh đã giảm nhiều so với năm 2020. Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 18/CT-UBND 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đến ngày hết năm 2021 các huyện, thành phố đã xử lý được 364 vụ vi phạm, trong đó 215 vụ vi phạm tồn đọng của các năm trước.

- Công tác di dời công trình, di dân tái định cư: Trong giai đoạn 2016 - 2021, đã phá dỡ toàn bộ 64 lò vôi (115 ruột lò) nằm trên bãi sông, tuyến đê hữu Hóa thuộc thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, đảm bảo hành lang thoát lũ và hoàn trả hành lang bảo vệ đê theo quy định đồng thời đảm bảo môi trường khu vực xung quanh; giải tỏa hoặc buộc phải dừng hoạt động 52 bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng không nằm trong quy hoạch; tháo dỡ 33 mố cầu, trụ cầu và tháo dỡ, giải tỏa, di dời được 238 công trình, lán tạm, nhà xưởng trong hành lang bảo vệ đê điều, bãi sông.

Đặc biệt hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao UBND thành phố phối hợp với các sở, ngành tham mưu để triển khai rà soát, di dời toàn bộ các bến bãi trung chuyển, kinh doanh vật liệu xây dựng, công trình xây dựng ngoài bãi sông, trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn thành phố Thái Bình (2 bên bờ sông Trà Lý) hoàn thành trong năm 2025.

- Công tác phát hiện, xử lý sự cố đê điều và khắc phục hậu quả thiên tai: Trong các năm gần đây tình hình thiên tai diễn ra trên địa bàn tỉnh hết sức phức tạp và cực đoan tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, sự nỗ lực của các ban, ngành, địa phương và nhân dân trong tỉnh tất cả các sự cố đê điều đều được xử lý giờ đầu hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hệ thống cảnh báo dự báo sớm về thiên tai như: Các trạm đo mưa, đo gió tự động, hệ thống camera theo dõi các vị trí trọng điểm xung yếu, nguy hiểm.

- Đối với công tác xây dựng tuyến đê kiểu mẫu:

+ Kết thúc giai đoạn 2016-2020 có 14 đoạn đê trên 8/8 huyện, thành phố với tổng chiều dài 39,21km trong tổng số 356,3km đê Trung ương có điểm đánh giá đạt tiêu chí “Đoạn đê kiểu mẫu” và 07/8 hạt đạt tiêu chí Hạt Quản lý đê điển hình.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về phong trào thi đua “Xây dựng đê kiểu mẫu” giai đoạn 2021- 2025, đến nay có 8/8 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Kế hoạch thực hiện phong trào “Xây dựng đê kiểu mẫu” giai đoạn 2021-2025 tại địa phương; đăng ký xây dựng 129,55km “Tuyến đê kiểu mẫu”; 70,35km đường hành lang chân đê; 01 “Hạt Quản lý đê điển hình”. Đồng thời Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị đã tập trung huy động nguồn lực để xây dựng các tuyến đê kiểu mẫu đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra.

3. Bộ chỉ số đánh giá công tác Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh:

Năm 2021, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và kế hoạch thực hiện giai đoạn từ năm 2021-2025 tại Quyết định số 01/QĐ-TW/PCTT ngày 08/02/2021; căn cứ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai, Bộ chỉ số đã lượng hóa thành điểm số đối với các nhiệm vụ, nội dung Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh phải thực hiện. Bộ chỉ số được chia thành 4 nhóm với 24 tiêu

chí và 52 tiêu chí thành phần, tổng điểm 100 điểm; nhằm xác định chỉ số phòng, chống thiên tai để theo dõi, đánh giá, một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hàng năm của cấp tỉnh; đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai trong tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực trong các giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả bằng định lượng thông qua điểm số. Trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai hàng năm giữa các tỉnh, thành phố.

Có thể nói Bộ chỉ số phản ánh tương đối khách quan về chất lượng, năng lực bộ máy Phòng, chống thiên tai ở địa phương, giúp tỉnh rà soát, đánh giá các nhiệm vụ, nội dung đã đạt được và chưa đạt được trong năm; từ đó có những giải pháp phù hợp hơn. Bộ chỉ số đã chỉ ra một số nội dung tỉnh cần quan tâm hơn trong thời gian tới như:

Tiêu chí 6.2: Xây dựng và nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác ở khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai và kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai.

- Tiêu chí 6.3: Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tiêu chí 2.1, tiêu chí 7.2 và tiêu chí 10: Đào tạo tập huấn công tác Phòng, chống thiên tai cho cán bộ Văn phòng thường trực, cho đội ngũ cán bộ cấp xã; đầu tư trang thiết bị và kinh phí hoạt động cho lực lượng Xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Mặc dù vậy, Bộ chỉ số vẫn còn một số những tồn tại, hạn chế chưa phù hợp với tình hình thực tế về thiên tai cũng như công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương. Ví dụ như các Tiêu chí 17.2: Lập các trạm cấp cứu tạm thời tại các trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế và lán trại cho người mất nhà ở; Tiêu chí 17.3: Cấp phát lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm; Tiêu chí 22.5: Huy động và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để khắc phục hậu quả thiên tai... không phù hợp với địa phương khi không có thiên tai xảy ra hoặc khi chưa cần thiết phải thực hiện những nội dung mà Bộ chỉ số đưa ra để chấm điểm trong hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

a. Tồn tại, hạn chế:

- Trong giai đoạn 2016 - 2020 các đoạn đê đạt tiêu chí “Đoạn đê kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh còn rất khiêm tốn (39,2km/356,3km đê Trung ương).

- Việc phát hiện, xử lý vi phạm mới phát sinh và giải quyết các vi phạm tồn đọng từ những năm trước đã có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, còn một số vụ vi phạm tồn đọng từ các năm trước vẫn chưa được xử lý được triệt để.

- Một số chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã chưa thực sự quyết liệt trong công tác xử lý vi phạm, chưa bám sát nội dung chỉ đạo của Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 18/CT-UBND của

UBND tỉnh; chưa thực hiện đúng trách nhiệm theo đúng quy định của Pháp luật, còn né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác công tác xây dựng, củng cố nâng cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh còn hạn hẹp, nguồn vốn ngân sách bố trí hàng năm chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu đầu tư.

b. Nguyên nhân:

- Do tốc độ phát triển kinh tế, xã hội và đô thị hóa ở tỉnh ta diễn ra nhanh chóng, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng phục vụ cho công tác san lấp mặt bằng, xây dựng dân dụng, các khu công nghiệp, khu đô thị, làm nền đường giao thông, do đó cũng đòi hỏi một lượng khá lớn nhu cầu về vật liệu xây dựng.

- Tồn tại do lịch sử để lại, tuyến đê đi qua khu dân cư, đê điều được củng cố nâng cấp mở rộng ra lấn vào đất thổ cư, chưa có biện pháp xử lý. Nhu cầu về sửa chữa nâng cấp nhà ở để đảm bảo an toàn khi có thiên tai bão lũ của người dân ngày càng cấp thiết.

- Nhận thức và sự chấp hành các quy định của pháp luật của một số tổ chức, các nhân còn nhiều hạn chế. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa có biện pháp mạnh để ngăn chặn triệt để.

- Đầu năm 2020, 2021 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, UBND tỉnh và các huyện, thành phố phải tập trung lực lượng cho công tác phòng, chống dịch nên ảnh hưởng đến công tác xử lý vi phạm.

5. Một số kiến nghị

- Thái Bình hiện có 16 tuyến đê sông, đê cửa sông, đê biển khép kín với hàng chục nghìn hộ dân sinh sống định cư lâu đời dọc theo các triền đê, ngoài bãi sông, nhiều gia đình đã được cấp sổ đỏ. Sau khi thực hiện quy hoạch chi tiết các tuyến sông có đê và nâng cấp, cải tạo đê thì có nhiều làng, xã, khu dân cư nằm trong hành lang tiêu thoát lũ, hoặc nhà cửa nằm vào hành lang bảo vệ đê. Để di dời tái định cư và đền bù giải phóng mặt bằng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính Phủ cấp kinh phí di dân tái định cư dân cư nằm trong hành lang thoát lũ ra ngoài hành lang thoát lũ theo quy định.

- Bố trí kinh phí thuộc các nguồn vốn khác nhau, hàng năm ưu tiên cho hoàn thiện mặt cắt đê, trong đó có đường hành lang chân đê để vừa hạn chế, ngăn ngừa vi phạm Luật đê điều vừa tạo điều kiện phát triển dân sinh, kinh tế cho nhân dân ven đê. Đối với các dự án đê điều thường xuyên và các dự án cải tạo nâng cấp đê khi thoả thuận thiết kế kỹ thuật thi công yêu cầu các chủ đầu tư kết hợp hoàn thiện đồng bộ cả đường hành lang chân đê.

- Cho phép điều chỉnh nắn tuyến một số tuyến đê, nâng cấp tuyến đê bồi thành đê chính để bảo vệ các khu dân cư tập trung phía ngoài đê và mở rộng diện tích đất canh tác, như: Tuyến đê bồi Bình Thanh, Bình Định, Hồng Tiến, huyện Kiến Xương; đê tả Trà Lý đoạn K2+900-K7, huyện Hưng Hà; đê cửa sông tả Hồng Hà đoạn

K0+500 đến K1+100, huyện Tiên Hải nhằm mở rộng diện tích bảo vệ, sản xuất, tăng quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các tuyến đê cũ sau khi có tuyến đê mới phía ngoài sẽ phát triển thành đường giao thông phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đề nghị bổ sung một số vị trí nghiên cứu xây dựng tại phụ lục V, Quyết định 257/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các bãi, bồi có diện tích rộng; đồng thời đối với các bãi sông ở các tuyến đê còn lại, cho phép nghiên cứu để khai thác quỹ đất để phát triển kinh tế khi có chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền khi triển khai thực hiện.

- Trong thời gian tới, tỉnh Thái Bình đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai tiếp tục hỗ trợ tỉnh đánh giá công tác Phòng, chống thiên tai theo Bộ chỉ số để tỉnh có thể nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của mình; cũng như chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn thiện Bộ chỉ số để phù hợp với tình hình thực tế về thiên tai của tỉnh Thái Bình và các địa phương khác.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH THANH HÓA

THAM LUẬN

Công tác phòng, chống thiên tai và triển khai Bộ chỉ số cấp tỉnh

1. Khái quát tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021

Thanh Hóa là tỉnh có hệ thống hệ thống công trình phòng, chống thiên tai rất lớn và xung yếu (với 1.008km đê, 610 hồ chứa và 1.023 đập dâng); chịu ảnh hưởng của hai hình thể thời tiết Bắc Bộ và Trung Bộ nên thường xuyên chịu tác động của hầu hết các loại hình thiên tai hiện nay (trừ sóng thần). Thiệt hại do thiên tai gây ra đối với Thanh Hóa là hết sức nặng nề, không những gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường sinh thái mà còn tác động sâu sắc tới sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm vừa qua, dưới tác động tiêu cực của Biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra ngày càng khốc liệt, khó lường và không tuân theo quy luật (điển hình là đợt mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất đặc biệt lớn năm 2018, 2019 xảy ra trên địa bàn các huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa). Theo thống kê trong giai đoạn 2016 - 2021, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 123 trận thiên tai làm 80 người chết, 24 người mất tích, 23 người bị thương, gây thiệt hại kinh tế cho tỉnh khoảng 10.100 tỷ đồng.

Riêng năm 2021, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 30 trận thiên tai (3 cơn bão, 1 cơn Áp thấp nhiệt đới, 8 đợt mưa lớn, 5 trận lốc, sét kèm theo mưa, 4 trận sạt lở đất, 6 đợt nắng nóng; 3 đợt rét đậm, rét hại) làm 3 người chết, 1 người bị thương; 72 nhà bị thiệt hại, 1.404 ha lúa, hoa màu và cây trồng hàng năm thiệt hại, 64 con gia súc, gia cầm bị chết; đường giao thông (trên các tuyến Quốc lộ và đường tỉnh) bị sạt lở, sa bồi tại 695 vị trí với khối lượng khoảng 182.610 m³ và nhiều tài sản khác; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 66,5 tỷ đồng.

2. Công tác triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025

2.1. Công tác triển khai thực hiện

Để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống thiên tai. Trong đó, ngay sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (nay là Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai) ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Bộ chỉ số) và Chương trình triển khai thực hiện Bộ Chỉ số; tỉnh Thanh Hóa nhận thấy Bộ Chỉ số là công cụ, tài liệu tổng quát về các công việc, nội dung cần phải triển khai, thực hiện trong công tác phòng, chống thiên tai của các địa

phương, là cơ sở, căn cứ để các địa phương xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu và có các điều chỉnh cần thiết về nội dung, giải pháp trong công tác phòng, chống thiên tai hàng năm.

Vì vậy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan bám sát các tiêu chí của Bộ chỉ số và tình hình thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện, đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai; trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Rà soát, đánh giá toàn bộ công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh so với yêu cầu của các Tiêu chí, Tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số; qua đó hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu; tổng hợp, thu thập các tài liệu kiểm chứng phục vụ cho công tác đánh giá.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đầy đủ các nội dung công việc thuộc các giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; cụ thể: thành lập, kiện toàn Bộ máy Ban Chỉ huy PCTT các cấp; đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ để nâng cao năng lực tham mưu về phòng, chống thiên tai cho Văn phòng thường Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh; tăng cường thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai, trong đó chú trọng việc sử dụng mạng xã hội và các nền tảng công nghệ số; thực hiện các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai; báo cáo nhanh về thiệt hại thiên tai kịp thời, chính xác; huy động nguồn lực phục vụ hoạt động ứng phó; tổ chức các hoạt động cứu hộ, cứu nạn; triển khai kịp thời, nhanh chóng, có hiệu quả công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;...

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phê duyệt các Kế hoạch, Phương án, Đề án, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể: Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp; phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho Bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên khu vực biên giới, vùng biển tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030 nhằm nâng cao khả năng ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2021, tất cả các Kế hoạch, Phương án, Đề án nêu trên đã được phê duyệt và triển khai thực hiện.

2.2. Kết quả đạt được

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện báo cáo đánh giá công tác phòng, chống thiên tai năm 2021, tham mưu cho

UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai đồng thời cập nhật kết quả lên cơ sở dữ liệu Bộ Chỉ số cấp tỉnh. Theo kết quả đánh giá của các chuyên gia, tư vấn của UNDP, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo, tỉnh Thanh Hóa xếp mức hoàn thành tốt (Tư vấn UNDP đánh giá tỉnh đạt 88,6%; chuyên gia Văn phòng thường trực đánh giá tỉnh đạt 87,5%). Kết quả đánh giá nêu trên đã phản ánh được sự nỗ lực, quyết tâm của tỉnh Thanh Hóa, mặc dù đang còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng luôn quan tâm, thực hiện tốt công tác Phòng, chống thiên tai.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện chấm điểm Bộ Chỉ số, còn gặp một số khó khăn, vướng mắc do đây là nội dung mới được ban hành, chưa có hướng dẫn cụ thể của Trung ương; một số nội dung trong công tác phòng, chống thiên tai mặc dù tỉnh đều triển khai thực hiện đầy đủ nhưng chưa thể đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của các tiêu chí, tài liệu kiểm chứng đề ra hoặc một số yêu cầu của tài liệu kiểm chứng chưa phù hợp thực tế. Các khó khăn, vướng mắc này tỉnh Thanh Hóa và các địa phương khác đã kiến nghị cụ thể tại Hội nghị “Trao đổi kết quả đánh giá công tác phòng, chống thiên tai theo Bộ Chỉ số năm 2021” được Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT tổ chức ngày 10/2/2022.

3.2. Đề xuất, kiến nghị: Qua thực tế triển khai thực hiện Bộ Chỉ số trong năm 2021, tỉnh Thanh Hóa báo cáo và kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai chỉ đạo các đơn vị liên quan một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu các khó khăn, vướng mắc mà địa phương gặp phải khi triển khai thực hiện Bộ Chỉ số để sửa đổi, bổ sung các Tiêu chí, Tiêu chí thành phần cho phù hợp.

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cụ thể cách thức đánh giá các Tiêu chí, Tiêu chí thành phần và tài liệu kiểm chứng.

3. Chỉ đạo các đơn vị tư vấn, các chuyên gia phụ trách đánh giá Bộ Chỉ số cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các địa phương; trong đó tăng cường kiểm tra thực tế việc triển khai công tác phòng, chống thiên tai tại cơ sở, tổ chức đối thoại, trao đổi trực tiếp với các cơ quan chuyên môn về phòng, chống thiên tai của tỉnh sau khi các đơn vị tư vấn đã đánh giá sơ bộ về kết quả của tỉnh./.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH HÀ TĨNH**THAM LUẬN****Bài học kinh nghiệm trong công tác
nâng cao năng lực cộng đồng phòng, chống thiên tai**

Hà Tĩnh là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, hàng năm chịu ảnh hưởng hết sức nặng nề của thiên tai; đặc biệt là ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng diễn ra phức tạp hơn, xu thế ngày càng gia tăng về cường độ, tần suất và không tuân theo quy luật; các loại hình như bão, lũ, lũ quét sạt lở đất, ngập lụt ngày càng diễn ra khốc liệt và luôn vượt các mốc lịch sử năm sau cao hơn năm trước; gây thiệt hại hết sức nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng, tài sản của nhà nước và Nhân dân về nhất là ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất và phong tục, tập quán của nhân dân. Theo số liệu thống kê của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, trong vòng 10 năm trở lại đây, thiên tai đã làm 111 người chết và mất tích, 387 người bị thương; 695 nhà ở bị sập đổ, cuốn trôi và nhiều cơ sở hạ tầng bị hư hỏng làm thiệt hại ước tính trên 25.000 tỷ đồng.

Trước những thách thức của thiên tai cực đoan, bất thường, công tác phòng, chống thiên tai đối với Hà Tĩnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hết sức quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, kết hợp hoạt động công trình và phi công trình, các hoạt động phòng, chống thiên tai từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa và công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cũng là một trong nhiệm vụ trọng tâm cần được đẩy mạnh triển khai thực hiện và đến nay đã đạt nhiều kết quả tích cực. Thực tiễn cho thấy, nâng cao nhận thức cộng đồng là một hình thức đầu tư phi công trình có chi phí không lớn nhưng mang lại hiệu quả cao trong công tác phòng, chống thiên tai như một số xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê, Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ... Hà Tĩnh đang tiếp tục nhân rộng.

Trước hết phải đánh giá cao Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg (Đề án 1002) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Với mục tiêu đưa ra các hoạt động, giải pháp về phòng ngừa, trong đó cộng đồng đóng vai trò làm trung tâm trong mọi hoạt động phòng, chống thiên tai, khuyến khích và huy động sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng vào công tác quản lý rủi ro thiên tai, nâng cao nhận thức, năng lực, giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát huy hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng, chống thiên tai.

Đối với Hà Tĩnh trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2020, việc triển khai thực hiện Đề án 1002 đã ghi nhận một số kết quả như: 100% cán bộ cấp xã, thôn, lỵc

lượng xung kích phòng chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực phòng chống thiên tai; người dân, đối tượng dễ bị tổn thương cơ bản được phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai (nội dung này chúng tôi gắn trách nhiệm trong đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới); xây dựng bản đồ rủi ro lũ quét, sạt lở đất tại khu vực miền núi; hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và đánh giá rủi ro thiên tai tại cộng đồng và sửa chữa một số công trình PCTT với quy mô nhỏ. Để triển khai thực hiện Đề án UBND tỉnh đã bố trí 7,75 tỷ đồng, ngoài ra tỉnh còn huy động từ các nguồn hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ phòng tránh thiên tai Miền Trung và các tổ chức phi chính phủ để nâng cao năng lực cộng đồng trong công tác phòng chống thiên tai.

Sau khi Đề án 1002 “nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009-2020 kết thúc vào năm 2020, Thủ chính phủ đã ban hành Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 6/4/2021 để triển khai thực hiện cho giai đoạn 2021- 2030”. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 về việc Kế hoạch thực hiện với các nội dung chính: Phổ biến nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai cho cán bộ, viên chức, cá nhân (thuộc đối tượng 4) tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện đề án ở các cấp. Tập huấn nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng phòng chống thiên tai cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và đối tượng dễ bị tổn thương tại cộng đồng. Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai của các ngành, các cấp. Xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu về phòng chống thiên tai. Mua sắm trang thiết bị cần thiết cho phục vụ chỉ huy điều hành cho Ban Chỉ huy PCTT các cấp và lực lượng xung kích PCTT, với nguồn lực dự kiến 66,4 tỷ đồng từ nguồn Ngân sách, Quỹ phòng chống thiên tai và huy động từ các nguồn lực khác để tổ chức thực hiện nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực cộng đồng phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Năm 2022, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã có quyết định hỗ trợ 900 triệu đồng và giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tổ chức thực hiện với nhiệm vụ chính tập huấn năng lực cộng đồng phòng chống thiên tai phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích và người dân; mua sắm một số trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho Ban chỉ huy PCTT các cấp và đặc biệt là lực lượng xung kích tại một số xã thường xuyên bị thiên tai bão lũ xảy ra.

Quá trình tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại Hà Tĩnh, chúng tôi đã rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Thực hiện công tác phòng chống thiên tai với phương châm phòng ngừa là chính, dựa vào dân và chính quyền cơ sở là chính, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết các vấn đề cấp bách ngay tại địa phương, cộng đồng.

Thứ hai: Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho nhân dân nhất là vùng có nguy cơ cao; tăng cường vai trò, năng lực tổ chức, chỉ huy của cấp xã với phương châm “4 tại chỗ”; công tác chuẩn bị “4 tại chỗ” không phải ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã mà phải chuẩn bị tốt ngay từ trong mỗi gia đình thôn, xóm;

Thứ ba: Lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai, nhất là lực lượng xung kích cấp xã phải thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm; khi có thiên tai phải xác định được các khu vực nào là trọng điểm, vùng nào trọng điểm và có kế hoạch rất cụ thể để kịp thời xử lý từng tình huống ngay từ khi phát sinh.

Thứ tư: Phải biết phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, các doanh nghiệp cùng chung sức trong công tác phòng, chống thiên tai cùng với nỗ lực của các cấp chính quyền và người dân, chúng tôi tin chắc rằng dù thiên tai ác liệt đến đâu thì mức độ thiệt hại do thiên tai sẽ được giảm thiểu.

Kính thưa chủ trì hội nghị; tại hội nghị này thay mặt tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

- Chính phủ ban hành Đề án 553 nâng cao nhận thức cộng đồng thay thế Đề án 1002, về công tác tổ chức thực hiện đề án 1002 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn rất cụ thể, nhưng Đề án 553 chưa có hướng dẫn thực hiện như công tác tổ chức, bộ máy thực hiện đề án; vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Phòng chống thiên tai hướng dẫn để các địa phương có sở sở thực hiện.

- Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Đề án 553, Hà Tĩnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giai đoạn 2021-2030 với kinh phí dự kiến khoảng 66 tỷ đồng; tuy nhiên là địa phương còn khó khăn lại thường xuyên bị thiên tai, kính đề nghị Trung ương quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ tỉnh để triển khai Đề án đạt hiệu quả cao nhất

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH QUẢNG NAM

THAM LUẬN

Bài học kinh nghiệm trong công tác hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở an toàn vùng thiên tai

1. Khái quát chung

Trong 10 năm gần đây trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thường xảy ra các loại hình thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn gây lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, nắng nóng, xâm nhập mặn, động đất...Càng về sau tần suất xảy ra thường xuyên hơn, phức tạp hơn về diễn biến và nghiêm trọng hơn về hậu quả. Từ năm 2010 đến nay, thiên tai đã gây chết 261 người, làm sập và làm hư hỏng trên 584.000 ngôi nhà, làm hư hỏng nhiều hồ, đập thủy lợi, cầu, cống giao thông... Tổng giá trị thiệt hại từ năm 2010 đến nay, ước tính gần 24.000 tỷ đồng, chưa tính đến thiệt hại mang tính ảnh hưởng lâu dài. Nhiều đoạn đường trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, giao thông nông thôn bị sạt lở nghiêm trọng, cắt đứt hoàn toàn, cô lập nhiều khu dân cư.

2. Các chương trình, đề án hỗ trợ hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở an toàn vùng thiên tai

Từ năm 2009 đến nay, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện các đề án, chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, góp phần cho người dân có chỗ ở ổn định, phòng tránh thiên tai, bão, lũ, lụt, như:

(1) Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ

Tổng kết giai đoạn 2009-2012 chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, sau 03 năm thực hiện, tổng số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ xây dựng nhà ở là 18.014 hộ nghèo.

(2) Chính sách hỗ trợ nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008

Đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho cho 2.524 hộ dân tộc thiểu số nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững 61 huyện nghèo trên địa bàn cả nước, trong đó tỉnh Quảng Nam có 03 huyện nghèo là: Nam Trà My, Phước Sơn, Tây Giang.

(3) Hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ

- Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (năm 2013-2019). Tổng số hộ đã hoàn thành hỗ trợ: 27.353 hộ (trong đó: 8.272 hộ xây mới và 19.081 hộ sửa chữa).

- Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 và

Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (năm 2019-2022): theo Nghị quyết, việc hỗ trợ được thực hiện trong 4 năm (từ năm 2019 đến năm 2022) với tổng số nhà ở là 15.416 nhà (xây mới 4.693 nhà, sửa chữa 10.723 nhà). Tiến độ thực hiện hoàn thành và đang triển khai đến thời điểm báo cáo: 10.982 nhà (xây mới: 3.257 nhà, sửa chữa: 7.725 nhà).

(4) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nhà ở hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo 2011-2016

Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5212/QĐ-UBND ngày 31/12/2015, kết quả thực hiện hỗ trợ cho 1.795 nhà.

(5) Đề án chòi tránh lũ theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ

Về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả thực hiện tỉnh Quảng Nam thực hiện hỗ trợ được 100 hộ, gồm: huyện Đại Lộc: 50 hộ; huyện Điện Bàn: 50 hộ.

(6) Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án hỗ trợ xây dựng nhà ở thuộc dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các công đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam (GCF)

Triển khai thực hiện đề án, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện hỗ trợ cho 2048 hộ nghèo có được nhà ở ổn định, yên tâm cuộc sống và làm việc, góp phần an sinh xã hội; trong đó có 436 hộ được hỗ trợ theo dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các công đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam (GCF).

(7) Đề án hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt cho các hộ gia đình cư trú tại vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh

Đề án thực hiện theo Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

- Về mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 10 triệu đồng/chòi hoặc phòng. Ngoài ra, địa phương kết hợp từ các nguồn xã hội hoá và từ các nguồn hợp pháp khác.

- Quy mô, kinh phí thực hiện và phương thức hỗ trợ: Quy mô thực hiện:

khoảng 10.000 hộ. Kinh phí thực hiện: khoảng 100 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện của chính sách: Giai đoạn thực hiện từ năm 2021-2025.

Hiện nay đề án đang triển khai; UBND tỉnh đã thống nhất và có văn bản xin chủ trương Thường trực HĐND tỉnh về việc mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng của đề án: thêm hộ cận nghèo, thêm khu vực đô thị (các phường, thị trấn) để chính sách có sức lan tỏa đến mọi đối tượng có nhu cầu, góp phần an sinh xã hội, tạo chỗ ở ổn định cho người dân trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở ứng phó với thiên tai

3.1. Kết quả đạt được

(1) Tạo sự thống nhất cao trong thực hiện chăm lo hỗ trợ hộ nghèo ổn định chỗ ở, an cư lập nghiệp, vươn lên ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó tinh thần tương thân tương ái trong cộng đồng được phát huy, dân chủ cơ sở được đẩy mạnh.

(2) Các chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đã tạo điều kiện cho người nghèo có nhà ở, giúp đồng bào đỡ khó khăn hơn trong cuộc sống.

(3) Được sự quan tâm chỉ đạo của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của mọi tầng lớp nhân dân. Nguồn vốn của Trung ương và nguồn vốn vay Ngân hàng kịp thời.

3.2. Tồn tại, khó khăn

(1) Các hộ gia đình đều xây nhà kết hợp việc phòng tránh lũ, lụt nên giá thành cao; trong khi đó số tiền hỗ trợ của Nhà nước và vốn vay ưu đãi thấp.

(2) Việc huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp không thực hiện được vì hiện nay các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn.

(3) Công tác duy tu, bảo dưỡng sau thiên tai của các hộ gia đình còn chưa được quan tâm thường xuyên.

4. Bài học kinh nghiệm

(1) Thường xuyên nghiên cứu, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đề án; trao đổi với các địa phương khác để học tập những kinh nghiệm và cách làm hiệu quả.

(2) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm làm chuyển biến về nhận thức của người dân trước thiên tai, ý thức được trách nhiệm của mình, từ đó tự vươn lên thoát nghèo, có nhà ở ổn định, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước.

(3) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân thực hiện chính sách có nhà ở ổn định phòng tránh thiên tai theo hướng bền vững.

(4) Thực hiện lồng ghép tốt các chương trình, dự án, nguồn vốn trên địa

bàn đề thực hiện mục tiêu.

5. Đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai trong những năm tiếp theo, kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét một số đề xuất, kiến nghị sau:

(1) Việc triển khai thực hiện đề án giúp người dân có nhà ở ổn định, yên tâm cuộc sống và làm việc, góp phần an sinh xã hội; thể hiện sự quan tâm của đảng, nhà nước. Kính đề nghị Bộ Xây dựng quan tâm tiếp tục đề xuất ban hành chính sách mới để triển khai thực hiện.

(2) Ban hành cơ chế chính sách về Bố trí sắp xếp dân cư, nhất là bố trí dân cư vùng thiên tai cho giai đoạn đến năm 2025. Quan tâm bố trí, hỗ trợ kinh phí để địa phương triển khai tổ chức thực hiện.

(3) Báo cáo Chính phủ xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho việc tái thiết sau thiên tai khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cần quy định cơ chế tài chính để thực hiện hỗ trợ, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH QUẢNG NGÃI

THAM LUẬN

Bài học kinh nghiệm trong việc triển khai nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai và việc thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Tình hình thiên tai năm 2021 tại Quảng Ngãi

Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của 04 cơn bão, 09 đợt mưa, lũ (*03 đợt mưa, lũ sau bão, 06 đợt mưa, lũ do ảnh hưởng của không khí lạnh và nhiều đợt mưa, lũ do ảnh hưởng của không khí lạnh và nhiều đợt mưa, lũ do ảnh hưởng của không khí lạnh và nhiều đợt mưa, lũ do ảnh hưởng của không khí lạnh*) và 04 đợt dông, lốc. Các cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh tuy không mạnh và gây thiệt hại quá lớn như năm 2020 nhưng cũng dồn dập và ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Các đợt thiên tai trong năm đã làm 350 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng (chủ yếu là thiệt hại dưới 50%), hơn 13.000 ngôi nhà bị ngập, 46 phòng học bị hư hỏng, gần 17.000 ha lúa, hơn 4.000 ha hoa màu các loại bị hư hại, 49 tấn lương thực bị ướt, hư hỏng, 137 ha đất sản xuất bị sa bồi, thủy phá; 38.739 con gia súc, gia cầm bị chết, nhiều tuyến kênh mương, công trình thủy lợi, đê điều, nước sạch bị sạt lở, hư hỏng; 04 tàu chìm, 126 ha nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, 121 lồng bè, 03 tuyến Quốc lộ (24, 24C, 24B), 08 tuyến đường tỉnh, 43 tuyến đường huyện, 83 tuyến đường xã, 02 cầu, cống trên các tuyến đường tỉnh, 22 cầu, cống trên các tuyến đường huyện, xã bị hư hỏng, 13 điểm sạt lở bờ sông với tổng chiều dài bị sạt nghiêm trọng khoảng 10.300m, 03 điểm sạt lở bờ biển với chiều dài khoảng 3.950m, 11 điểm sạt lở núi nguy hiểm tại 05 huyện miền núi và huyện Bình Sơn. **Tổng giá trị thiệt hại ước tính khoảng: 1.010 tỷ đồng.**

2. Công tác tổ chức khắc phục thiệt hại

Ngay sau các đợt thiên tai, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã tổ chức các Đoàn kiểm tra, đánh giá tình hình thiệt hại tại các địa phương và đề xuất các biện pháp khắc phục, trong đó:

- Đối với thiệt hại về nhà ở và các thiệt hại nhỏ về cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi: các địa phương chủ động huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hỗ trợ nhân dân khắc phục các hư hỏng về nhà ở, các công trình giao thông, thủy lợi và cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm đảm bảo ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân.

- Đối với các công trình cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi bị thiệt hại lớn, vượt khả năng của địa phương, lập hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét hỗ trợ.

- Để tiến hành các biện pháp khắc phục khẩn cấp thiệt hại do thiên tai gây

ra, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo đúng quy định tại Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

- Từ nguồn kinh phí dự phòng ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương sử dụng nguồn kinh phí này để khắc phục khẩn cấp, ngay từ giờ đầu nhằm hạn chế sạt lở bờ sông, bờ biển như: Khắc phục khẩn cấp sạt lở sông Phước Giang, huyện Nghĩa Hành (25 tỷ đồng); khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ biển thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi (85 tỷ đồng); khắc phục khẩn cấp hư hỏng đê Bàu Núi (15 tỷ đồng), đê Phở Minh (5 tỷ đồng), sạt lở sông Thoa (07 tỷ đồng),...

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương (160 tỷ đồng), Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh phân bổ khẩn cấp hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi bị thiệt hại.

Các công trình, dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quyết định đầu tư, tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 130 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, khoản 6 Điều 18, Điều 42 Luật Đầu tư công, Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Bài học kinh nghiệm trong triển khai nguồn khắc phục công trình từ nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương

- Một là, công trình được bố trí kinh phí khắc phục phải là công trình bị thiệt hại do thiên tai, có nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an toàn tính mạng, sức khỏe, nhà ở của nhiều người dân và các công trình đê điều, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, ... và được công bố tại Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai của Chủ tịch UBND tỉnh theo Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

- Hai là, ngay sau khi được bố trí kinh phí, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án giao cho các Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện đầu tư khắc phục) hoặc UBND cấp huyện (đối với các dự án giao cho UBND cấp huyện thực hiện đầu tư khắc phục) chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại, tham mưu cấp thẩm quyền (Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện) quyết định ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

- Ba là, người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình khẩn cấp tự

quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng theo Khoản 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, cụ thể: (1) thương thảo, hợp đồng với cơ quan tư vấn để tiến hành khảo sát, thiết kế, lập dự toán công trình (2) trình cấp thẩm quyền xem xét thẩm định hồ sơ thiết kế (3) thương thảo, hợp đồng đơn vị thi công, giám sát để khẩn trương triển khai thực hiện xây dựng, giám sát công trình, đảm bảo không để công trình tiếp tục gia tăng mức độ hư hỏng, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, đảm bảo hoàn thành trước mùa mưa, lũ năm tiếp theo.

- Bốn là, trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp hoặc sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, người được giao xây dựng công trình khẩn cấp có trách nhiệm tổ chức lập và hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại khoản 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

4. Đánh giá về Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai đánh giá việc thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh. Kết quả tự đánh giá của tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra trong công tác phòng, chống thiên tai (16/24 tiêu chí đạt điểm tối đa, 24/24 tiêu chí đạt ở mức 70% trở lên).

Qua việc đánh giá Bộ Chỉ số, giúp tỉnh Quảng Ngãi rà soát, đánh giá các nhiệm vụ đã đạt được, tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các nhiệm vụ chưa đạt được trong năm nhằm đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả.

Tuy nhiên, để Bộ Chỉ số tiếp tục phát huy hiệu quả việc đánh giá kết quả thực hiện trong thời gian tới, kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai xem xét chỉnh sửa, điều chỉnh các tiêu chí trùng lặp như: văn bản chỉ đạo, điều hành; báo cáo khắc phục thiệt hại,...

5. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm hạn chế tác động của lũ, đảm bảo an toàn cho tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét một số đề xuất, kiến nghị sau:

- Nghiên cứu, đánh giá và xây dựng riêng về Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai khu vực miền Trung.

- Nghiên cứu xây dựng các hồ chứa nước trên lưu vực sông Vệ để chủ động điều tiết lũ và nâng cấp tăng dung tích trữ, phòng lũ một số hồ chứa nước trên lưu vực sông Trà Câu (HCN Núi Ngang,...); đồng thời chỉnh trị các tuyến sông để đảm bảo ổn định lòng dẫn và tăng khả năng thoát lũ.

- Kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai hướng dẫn, tập huấn cụ thể cho các địa phương trong việc quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định tại các Điều 12, 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

- Nghiên cứu, đánh giá, bổ trí bổ sung và mở rộng cầu cống trên hệ thống các công trình giao thông, nhất là tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt để tăng khả năng thoát lũ.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc; đồng thời ưu tiên hỗ trợ kinh phí, công cụ để hỗ trợ người có thẩm quyền ở địa phương ra quyết định vận hành kịp thời và đạt hiệu quả cao hơn.

- Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho việc tái thiết sau thiên tai khu vực miền Trung.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện khung chính sách về phòng, chống thiên tai như: Chế tài đủ sức răn đe đối với các tàu cá ngư dân chây ì trong việc thực hiện lệnh kêu gọi tàu thuyền tránh trú bão khi có thiên tai xảy ra. Quy định cụ thể nhiệm vụ của từng ngành: Biên phòng, thủy sản trong công tác ứng phó thiên tai trên biển.

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục các công trình hạ tầng thiết yếu như di dời dân vùng sạt lở đất, khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, các công trình giao thông, thủy lợi,....

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH PHÚ YÊN

THAM LUẬN

Công tác ứng phó thiên bất thường và vận hành liên hồ chứa

1. Tổng quan tình hình thiên tai năm 2021 và thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Trong năm 2021, tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhiều bất lợi, như: Hạn hán, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt, nhất là cuối tháng 11 và đầu tháng 12 năm 2021 tỉnh Phú Yên chịu thiệt hại rất nặng nề do lũ lụt gây ra, mực nước trên các sông đạt mức báo động cấp III và trên báo động cấp III (từ 0,93-4,22 m) làm ngập lụt tại nhiều địa phương đã gây thiệt hại rất lớn về cơ sở hạ tầng và kinh tế trên địa bàn tỉnh. Thiệt hại về người: 08 người chết; nhà ở bị sập, hư hỏng: 51 nhà; 43.371 lượt nhà bị ngập dưới 1 m, 14.779 lượt nhà bị ngập 1-3 m và các thiệt hại về nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các công trình thủy lợi, giao thông và các thiệt hại về công nghiệp, xây dựng, thông tin liên lạc, nước sạch... Tổng giá trị thiệt hại: 588,245 tỷ đồng.

2. Công tác thông tin phối hợp vận hành hồ chứa liên tỉnh

- Trong thời gian mưa lớn, lũ lụt từ ngày 26-30/11/2021, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh Phú Yên chỉ nhận được thông tin của Công ty thủy điện An Khê-KaNaK gửi thư điện tử, thông báo xả nước qua tràn; còn các hồ chứa thủy lợi, thủy điện thượng nguồn sông Ba và Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh Gia Lai thì không có thông tin, thông báo đến tỉnh Phú Yên.

- Theo báo cáo của Công ty cổ phần thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty nhận bản tin thông báo theo Quy trình liên hồ (3 giờ/lần), Công ty chủ động thường xuyên liên lạc qua điện thoại để nắm bắt tình hình mưa lũ trên lưu vực, tình hình xả tràn các hồ chứa lưu vực, dự kiến xả trong thời gian tới.

- UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Phú Yên chỉ có thể phối hợp các đơn vị vận hành các hồ trong tỉnh nắm tình hình các hồ (mưa, mực nước, lưu lượng...), còn các hồ thủy lợi, thủy điện ở thượng nguồn sông Ba ngoài tỉnh Phú Yên (Gia Lai) thì không thể cập nhật được đầy đủ thông tin; số liệu quan trắc các Trạm quan trắc trong tỉnh, còn các Trạm quan trắc ngoài tỉnh ở thượng nguồn phải thông qua Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh lấy số liệu quan trắc nhưng không thường xuyên, kịp thời, nên rất hạn chế trong phối hợp cùng với các đơn vị vận hành các hồ trong tỉnh.

3. Thực trạng, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Trong quá trình điều tiết xả tràn, các nhà máy thủy điện thực hiện theo Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba; kịp thời thực hiện thông báo tới các cấp, cơ quan có thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ và thông tin hai chiều với các

cấp chính quyền địa phương từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, việc vận hành các hồ thủy điện vẫn gây ngập ở hạ du, ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của nhân dân là do các nguyên nhân sau:

- Tỉnh Phú Yên có ba sông lớn gồm (sông Ba, sông Kỳ Lộ và sông Bánh Lái). Sông Ba có chiều dài sông chính 360km, diện tích lưu vực 13.417km², chủ yếu ở các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đak Lak chiếm 83%, ở tỉnh Phú Yên chỉ chiếm 17% diện tích lưu vực. Hiện nay, trên toàn lưu vực sông Ba có khoảng 280 công trình hồ chứa, với tổng dung tích khoảng 1,6 tỷ m³; trong số đó chỉ có 6 công trình có khả năng cắt giảm lũ cho hạ du sông Ba là hồ Ayun Hạ, Ia M'lá và các hồ thủy điện Sông Hinh, Krông H'Năng, Sông Ba Hạ, An Khê-Ka Nak. Tổng dung tích đón lũ tương ứng với mực nước đón lũ thấp nhất của 06 hồ chứa theo Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ là khoảng 537 triệu m³ /s (chỉ bằng khoảng 20- 25% so với tổng lượng lũ 7 ngày tương ứng với tần suất lũ 10%).

- Trong đợt mưa lũ năm 2021, thời tiết cực đoan, mưa rất to trên toàn bộ các tỉnh thượng nguồn sông Ba: Phú Yên, Gia Lai, Đăk Lăk, Kon Tum đạt 300-400mm trong 24 giờ, có nơi trên 600mm (như tại xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh: 683mm); từ 19 giờ ngày 27 đến 30-11/2021 trên địa bàn các tỉnh Đăk Lăk, Gia Lai lượng mưa phổ biến từ 200 - 345mm (huyện Krông Bông: 345,2 mm); đồng thời các hồ chứa thủy điện thượng nguồn sông Ba xả lũ xuống hạ du với lưu lượng lớn, toàn bộ lưu lượng dòng chảy này đến dòng Sông Ba gây áp lực rất lớn cho vùng hạ du. Tổng lưu lượng của các hồ thượng nguồn sông Ba trong ngày 30/11/2021 tại các thời điểm như sau: Lúc 12h00 là 8.582m³/s; lúc 15h00 là 9.171m³/s; lúc 18h00 là 8.204m³/s.

- Việc xả lũ của các thủy điện, kết hợp với triều cường và mưa lớn ở hạ du; lưu lượng nước khu vực lân cận hạ lưu hồ Sông Ba Hạ khoảng từ 1.000 đến 2.500 m³ /s đã làm ngập lụt ở hạ du trên diện rộng.

- Việc vận hành liên hồ chưa hiệu quả, dung tích các hồ trên sông Ba hầu như không có khả năng cắt lũ vì dung tích quá nhỏ; trong 08 thủy điện thượng nguồn sông Ba, phía trên thủy điện Sông Ba Hạ chỉ có 03 hồ và đập thủy điện có điều tiết, còn lại 05 thủy điện của hệ thống Đak Srông đều chảy tràn không có điều tiết; bên cạnh đó việc phối hợp thông tin chưa hiệu quả nên Phú Yên bị động trong điều tiết lũ, chỉ có thể điều tiết kỹ thuật và đã chỉ đạo cắt lũ kịp thời vào thời điểm lũ về có thể hợp lưu với triều cường; giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

- Trong khi đó hầu hết các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh đã đầy nước sau các đợt mưa, lũ nên hầu như không còn dung tích phòng lũ để giảm lũ cho vùng hạ du.

- Năng lực hiện tại của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện để cắt lũ, trữ lũ thấp nên cũng chỉ giảm nhẹ được một phần đỉnh lũ, không thể cắt được lũ hoàn toàn.

4. Một số bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác vận hành hồ chứa trong những năm qua, tồn tại, hạn chế:

Từ thực tiễn phòng chống thiên tai nhiều năm qua, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Phú Yên là tỉnh nằm ở hạ du Sông Ba chịu tác động nhiều nhất trong quá trình thực hiện xả lũ của các Nhà máy nằm ở thượng nguồn sông Ba, nhưng quy trình chưa đề cập đến việc phối hợp cung cấp thông tin trong việc ra lệnh thực hiện xả nước đón lũ, giảm lũ cho vùng hạ du khi các nhà máy thủy điện, thủy lợi phía thượng nguồn sông Ba thuộc địa phận tỉnh Gia Lai tiến hành vận hành xả lũ cho tỉnh Phú Yên, cũng đã làm hạn chế việc điều hành, phối hợp cùng với các đơn vị vận hành hồ thủy điện trong tỉnh, Trung tâm Khí tượng Thủy văn Tỉnh để dự báo, ra lệnh vận hành xả lũ. Do đó đề xuất đối với tỉnh Gia Lai quản lý các hồ thủy điện, thủy lợi thượng nguồn Sông Ba khi điều hành việc xả tràn của các Nhà máy thủy điện, thủy lợi do địa phương quản lý, cần thông báo cho tỉnh Phú Yên biết để theo dõi và chủ động trong điều hành.

- Với diện tích lưu vực sông Ba rộng và lượng nước lớn, nhưng số lượng trạm quan trắc trên lưu vực sông Ba còn ít. Do đó, cần tăng số lượng trạm quan trắc ở thượng lưu sông Ba để tăng khả năng dự báo.

- Phú Yên là vùng hạ nguồn của sông Ba, nên yêu tố triều cường có tác động rất lớn đến vùng ngập, tuy nhiên trong quy trình vận hành chưa đề cập đến yếu tố ảnh hưởng của triều cường chỉ đề cập đến các mức báo động tại trạm thủy văn Phú Lâm để điều hành xả tràn các nhà máy. Vì vậy, việc điều hành xả tràn của các nhà máy cần kết hợp diễn biến của triều cường để nhằm giảm diện tích ngập của vùng hạ du.

- Tính chất mưa ở lưu vực sông Ba với cường độ lớn, độ dốc địa hình của lưu vực cũng như độ dốc lòng sông lớn, gây lũ tập trung nhanh, dung tích phòng lũ của các nhà máy thủy điện nhỏ nên công tác vận hành hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ đòi hỏi phải nhịp nhàng, phù hợp giữa việc vận hành xả tràn của các nhà máy và mực nước lũ của vùng hạ du nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực do mưa lũ gây ra cũng như đáp ứng theo nhu cầu, thời gian sử dụng nước cho vùng hạ du vào mùa khô.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ việc cung cấp thông tin giữa các hồ chứa thủy lợi, thủy điện ở thượng nguồn sông Ba với vùng hạ du (các nhà máy thủy điện, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Phú Yên) trong công tác vận hành, điều tiết xả lũ, để kịp thời chỉ đạo các phương án ứng phó, nhằm hạn chế ngập lụt, thiệt hại vùng hạ du.

- Ngành Khí tượng Thủy văn, các đơn vị quản lý hồ chứa phải bổ sung thêm các Trạm quan trắc và thông tin ngay số liệu quan trắc được cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị, nhất là về vấn đề quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Ba nhằm giảm thiểu thiệt hại do lũ lụt gây ra vùng hạ du:

- Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Gia Lai chỉ đạo các chủ hồ chứa thượng nguồn sông Ba (kể cả các hồ chứa có cửa xả và các hồ có tràn tự chảy) cần báo cáo, gửi thông tin vận hành hồ chứa kịp thời đến UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Phú Yên, để có phương án ứng phó, chỉ đạo điều hành kịp thời, hiệu quả.

- Điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện cần phải mang tính liên hồ: Quy định cụ thể hồ nào xả trước, hồ nào xả sau; gán nhiệm vụ chống lũ cho các công trình hiện có; hạn chế việc xả lũ vào thời điểm có mưa lũ lớn nhất; thể chế hoá trách nhiệm của chủ hồ trong việc trữ lũ và xả lũ khi đã có cảnh báo sớm về nguy cơ lũ.

- Cần mở rộng khẩu độ các cầu đường sắt, đường bộ cho phù hợp. Một số đoạn đường sắt, đường bộ thường xuyên bị nước lũ tràn qua, phá hỏng nhiều lần, cần tính toán nâng cao cốt mặt đường, đồng thời với mở rộng khẩu độ cầu, cống để thoát lũ, hoặc xây dựng thêm cầu cạn để tăng khả năng thoát lũ, giảm nguy cơ bị ngập vùng thượng lưu các tuyến đường.

- Tạo hàng lang thoát thoát lũ, nạo vét cửa sông, từng bước tiến tới ổn định cửa sông, kết hợp khai thác tận thu cát sỏi ở một số khu vực để tăng khả năng thoát lũ. - Đầu tư triển khai các giải pháp một số hồ chứa thủy lợi, thủy điện và các công trình phòng tránh thiên tai khác trên lưu vực sông Ba để nâng cao khả năng tích nước, đón lũ, cắt giảm lũ vào mùa mưa và tích nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô.

- Đề nghị cần có công nghệ tính toán dự báo lũ đến các Trạm quan trắc cũng như các hồ chứa từ lượng mưa đo được hoặc từ lượng mưa dự báo và điều hành xả lũ ngay, không chờ đến khi lũ đã tập trung mới điều hành xả lũ. Cần có một cơ quan đủ năng lực, quyền hạn điều hành vận hành liên hồ chứa mà các đơn vị vận hành các hồ, số liệu quan trắc của ngành Khí tượng Thủy văn phải được cung cấp ngay để có thể điều hành xả lũ có lợi nhất, hạn chế mức độ ngập lụt cho hạ du.

- Hỗ trợ nguồn vốn cho địa phương, sắp xếp lại dân cư ở các vùng trũng thấp, vùng ngập sâu, hỗ trợ tài chính đối với hộ nghèo, hộ gia đình chính sách để gia cố, xây dựng nhà ở thích nghi với điều kiện thường xuyên chịu tác động do bão, lũ.

- Hỗ trợ nguồn vốn cho địa phương để xây dựng hệ thống đê sông tại các nơi xung yếu; đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa hiện có; xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống công trình đê kè, thủy lợi kết hợp giao thông, phòng chống sạt lở bờ sông./.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH KON TUM

THAM LUẬN

Về công tác ứng phó với động đất khu vực huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

1. Tình hình động đất trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua

Theo thống kê của Viện Vật lý Địa cầu, trong khoảng thời gian từ năm 1903 đến năm 2020, trên khu vực huyện Kon Plông và lân cận đã ghi nhận được 33 trận động đất có độ lớn từ 2,5 trở lên, trong đó chỉ có 2 trận động đất xảy vào năm 1937 ($M = 3.9$) và năm 2015 ($M = 3.0$).

Trong thời gian gần đây, từ tháng 4/2021 đến nay, các số liệu thống kê cho thấy hiện tượng động đất xảy ra tại khu vực huyện Kon Plông và lân cận có tần suất xảy ra thường xuyên và xu hướng mạnh dần. Cụ thể, trong năm 2021 đến nay ghi nhận 169 trận động đất có độ lớn từ $M \geq 2.5$ xảy ra tại khu vực huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Đặc biệt, trong các ngày từ 15 đến 18/4/2022 động đất xảy ra liên tục tại khu vực này, với tổng số 22 trận, độ lớn $M = 2.5$ đến 4.5.

Trận động đất mạnh nhất vào lúc 12 giờ 54 phút 22 giây ngày 18/4, có độ lớn 4,5 độ richter xảy ra tại vị trí có tọa độ 14,713 độ vĩ Bắc, 108,468 độ kinh Đông, thuộc khu vực huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Độ sâu chấn tiêu khoảng 8,1km. Đây là trận động đất lớn nhất trong chuỗi quan trắc từ 120 năm trở lại đây.

Trên cơ sở số liệu động đất ghi nhận được tại khu vực huyện Kon Plông cho thấy, động đất xảy ra thường xuyên hơn trong thời gian gần đây và có xu hướng tăng lên cả về số lượng, tần suất cũng như độ lớn. Nguy cơ cao có thể ảnh hưởng đến khu vực nhà dân, các công trình xung yếu hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Đặc biệt, một số hồ chứa lớn trong khu vực cần phải tăng cường ngay việc giám sát, theo dõi để đảm bảo an toàn.

Các trận động đất vừa qua tại Kon Tum đều nhỏ, người dân có thể cảm nhận được sự rung lắc. Mặc dù cho đến nay chưa ghi nhận thiệt hại về nhà cửa và người tại khu vực trên, tuy nhiên các rung động địa chấn do động đất gây ra đã ảnh hưởng nhất định đến đời sống của nhân dân trong khu vực.

2. Công tác chỉ đạo ứng phó

Trước tình hình diễn biến của động đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, ban ngành có liên quan cụ thể:

2.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đặc biệt là huyện Kon Plông phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình dư chấn động đất trên địa bàn để kịp thời phát hiện, thông tin về động đất và dư chấn do động đất, hướng dẫn kỹ năng ứng phó, ổn định tâm lý cho Nhân dân trên địa bàn, chỉ đạo triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả (*trong trường hợp xảy ra sự cố*) để đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân trên địa bàn.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh

liên hệ Viện Vật lý Địa cầu - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các Bộ ngành liên quan xem xét, giúp cử cán bộ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (*cơ quan đầu mối*), Sở Công Thương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị liên quan của tỉnh Kon Tum để tổ chức khảo sát thực tế, đánh giá tại các khu vực xảy ra động đất để có những nhận định, đưa ra những giải pháp và khuyến cáo chính xác cho người dân biết, ổn định tâm lý, tránh hoang mang, nhất là đối với các hộ người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra các công trình hồ đập thủy lợi, thủy điện kịp thời phát hiện và đề nghị các chủ đập thủy lợi, thủy điện khắc phục sự cố, hư hỏng (*nếu có*) để đảm bảo an toàn cho công trình trong quá trình khai thác vận hành; tăng cường kiểm tra công tác vận hành, điều tiết các hồ chứa thủy điện, giảm tích nước hồ chứa thủy điện để an toàn hồ đập, chuẩn bị phương án, sẵn sàng lực lượng, phương tiện triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi có yêu cầu.

Ngay sau cuộc họp trực tuyến ngày 19/4/2022 về ứng phó với động đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai đã có quyết định thành lập Đoàn công tác do đồng chí Nguyễn Đức Quang – Cục trưởng cục ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai – Phó Chánh văn phòng thường trực Ban chỉ đạo - Trưởng đoàn, cùng với các cơ quan, ban ngành Trung ương và địa phương tổ chức kiểm tra thực tế về tác động của các trận động đất gây ra tại Nhà máy, công trình hồ chứa Thủy điện Thượng Kon Tum, địa bàn các xã Đăk Ring, Ngọc Tem và làm việc với UBND huyện Kon Plông (*thời gian khảo sát và làm việc tại huyện Kon Plông từ ngày 20-21/4/2022*).

3. Biện pháp ứng phó động đất

Động đất là loại hình thiên tai chưa thể dự báo trước được. Vì vậy, để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do động đất gây ra, công tác chuẩn bị trước khi xảy ra động đất là hết sức quan trọng.

Công tác chuẩn bị: Khảo sát, xác định và chuẩn bị các khu vực sơ tán an toàn cho Nhân dân; Chủ động xây dựng kế hoạch sơ tán dân của từng thôn, làng và sẵn sàng triển khai thực hiện khi có động đất; Dự trữ lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm, thuốc y tế đảm bảo cho công tác cứu trợ nhân dân trong khu vực bị động đất; Có kế hoạch chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Đội xung kích Phòng chống thiên tai) để hỗ trợ kịp thời nhân dân bị thương vong, mất tích trong vùng bị động đất. Đồng thời, có kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng vũ trang để hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi động đất có cường độ lớn, xảy ra trên phạm vi rộng; Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên cho nhân dân các kỹ năng phòng, tránh động đất.

Công tác chỉ đạo, điều hành: Chỉ đạo các ngành như: giao thông, thủy lợi, xây dựng tiến hành rà soát toàn bộ cơ sở hạ tầng trong khu vực có ảnh hưởng do rung động để xây dựng phương án ứng phó, đồng thời cung cấp thêm cho các Bộ ngành liên quan để đánh giá; các Nhà máy thủy điện, các hồ đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn rà soát, bổ sung sự cố động đất vào trong phương án ứng phó với thiên tai; Phát thông tin cảnh báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, loa phát thanh đến từng người dân; Chỉ đạo công tác trực ban tiếp nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý Địa cầu (*qua Ban Chỉ huy PCTT- TKCN và PTDS cấp tỉnh, huyện*); Tuyên truyền vận động nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng động đất để ổn định tư tưởng tránh hoang mang; Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản (công điện, thông báo,..); Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực có nguy cơ xảy ra động đất; Chỉ đạo các phòng, ban ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực xảy ra động đất.

Công tác ứng phó: Khi thiên tai xảy ra vượt quá khả năng của địa phương thì báo cáo đề xuất lên cấp trên để huy động lực lượng tổ chức sơ tán dân, tìm kiếm, ứng cứu; Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm... tại nơi sơ tán; Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong các tình huống do động đất gây ra; Tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các Trạm y tế, bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng; Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh; Triển khai phương án dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các kho hóa chất phát tán ra môi trường; Các cơ quan, ban ngành và địa phương sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện phối hợp tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ nhân dân vùng bị động đất và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn bị động đất.

4. Tồn tại hạn chế

- Động đất là thảm họa thiên nhiên rất nguy hiểm, không thể dự báo trước. Hiện tượng này trên địa bàn tỉnh Kon Tum chỉ mới xuất hiện những năm gần đây,

hầu hết các trận động đất vừa qua đều nhỏ, người dân có thể cảm nhận được sự rung lắc, hiện tại chưa gây thiệt hại về người, công trình cơ sở hạ tầng.

- Sự hiểu biết của người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về động đất cũng như các tác hại của động đất gây ra còn hạn chế, dễ dẫn đến tâm lý hoang mang lo lắng.

- Các cơ quan, đơn vị của địa phương còn thiếu kinh nghiệm, năng lực trong công tác triển khai các biện pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại khi loại thiên tai này gây ra.

- Hiện nay các cơ quan chức năng của tỉnh Kon Tum chưa có các thiết bị, máy móc, dụng cụ chuyên dùng để đo đạc, kiểm tra, đánh giá xác định chính xác tình hình dư chấn động đất để đưa ra các giải pháp và hướng dẫn phù hợp trong phòng chống cho người dân trên địa bàn khi trường hợp xảy ra động đất.

5. Đề xuất kiến nghị

(1) Kính đề nghị Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, Viện Vật lý Địa cầu, các cơ quan ban, ngành Trung ương có liên quan xem xét, tổ chức khảo sát thực tế; nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng tại các khu vực đã xảy ra động đất để có những nhận định (*thông qua báo cáo kết quả của Đoàn công tác Trung ương*), sớm đưa ra những giải pháp và khuyến cáo chính xác cho người dân biết, ổn định tâm lý, tránh hoang mang, nhất là đối với các hộ người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

(2) Các điểm quan trắc động đất của Viện vật lý Địa cầu đã được lắp đặt trên địa bàn huyện Kon Plông cần sớm kết nối trực tiếp internet để có thông tin cảnh báo, ứng phó kịp thời. Ngoài ra cần xem xét khảo sát, lắp đặt thêm các điểm quan trắc động đất ở một số khu vực khác trên địa bàn tỉnh.

(3) Cần có nghiên cứu sâu hơn về động đất trên địa bàn huyện Kon Plông để xác định rõ nguyên nhân xảy ra động đất và nghiên cứu kỹ lưỡng đưa ra các giải pháp ứng phó trước mắt và lâu dài; tiến hành đánh giá mức độ rủi ro và xây dựng các kịch bản ứng phó rủi ro có thể xảy ra cho khu vực huyện Kon Plông và vùng lân cận.

(4) Thực hiện rà soát, đánh giá về công tác thiết kế kháng chấn đối với các dự án thủy điện và các công trình quan trọng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(5) Cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn ứng phó với những tình huống động đất ở Kon Tum để tuyên truyền cho người dân.

(6) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và ứng phó động đất cho người dân nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của động đất; tổ chức tập huấn, diễn tập nhằm nâng cao nhận thức của người dân về động đất và các biện pháp phòng tránh.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH ĐẮC LẮK**THAM LUẬN****Bài học kinh nghiệm trong nâng cao năng lực
tham mưu phòng, chống thiên tai****1. Sơ lược về điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm tình hình thiên tai của tỉnh Đắk Lắk:**

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 1.312.537 ha; độ cao trung bình từ 500 - 800 m, tổng lượng mưa năm khoảng 1500 - 2000 mm; địa hình chia cắt mạnh, có 2 hệ thống sông chính (sông SrêPôk và sông Ba) phân bố tương đối đều trên toàn lãnh thổ. Đến nay tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 13 huyện); 184 đơn vị cấp xã (gồm 152 xã 20 phường và 12 thị trấn) với dân số khoảng 1,9 triệu người (gồm 47 dân tộc).

Toàn tỉnh hiện có 785 công trình thủy lợi gồm: 118 đập dâng; 57 trạm bơm và 610 hồ chứa nước với tổng dung tích khoảng 650 triệu m³. Hệ thống kênh mương đã được đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo phục vụ sản xuất, tuy nhiên tỷ lệ kênh mương chưa kiên cố còn chiếm tỷ lệ khá cao. Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được xây dựng trong nhiều thời kỳ, chủ yếu từ năm 1976 đến nay. Nhiều công trình hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo năng lực phục vụ phòng chống thiên tai theo thiết kế. Ngoài ra, một số công trình bị hư hỏng nặng không được sửa chữa, nâng cấp kịp thời đã tạo ra nguy cơ gây thiên tai như vỡ đập khi có mưa lớn; hư hỏng nặng không đủ điều kiện tích nước gây ra hạn hán cho diện tích sản xuất trong khu vực công trình.

Với điều kiện tự nhiên có tính đặc thù, khí hậu 2 mùa (mùa mưa và mùa khô), địa hình chia cắt mạnh, hàng năm trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều loại hình thiên tai chủ yếu như: Hạn hán, lũ, lũ quét, ngập lụt, mưa lớn, sạt lở, lốc tố, đông sét, cháy rừng do tự nhiên... Ngoài ra, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn chưa được đầu tư kiên cố, đồng bộ; công trình thủy lợi bị xuống cấp, hư hỏng không được sửa chữa kịp thời; trường học, trạm xá, nhà ở của người dân xây dựng đơn sơ, thiếu kiên cố là những nguyên nhân gia tăng rủi ro thiên tai gây ra thiệt hại.

Trong những năm gần đây, Đắk Lắk là một trong những tỉnh chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, trong đó sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực chịu tác động nặng nề nhất. Thiệt hại hàng năm do thiên tai gây ra trung bình ước tính khoảng 1.200 tỷ đồng/năm.

2. Hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ điều kiện thực tế về công tác phòng chống thiên tai của tỉnh, UBND tỉnh đã quyết định thành lập Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk, hoạt động chuyên trách từ năm 2015,

theo Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 19/6/2015. Cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh như sau:

- Tổng số biên chế do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao năm 2022 gồm: 06 người, trong đó:

+ Lãnh đạo Văn phòng: Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh văn phòng;

+ Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ (*Bộ phận kỹ thuật - tổng hợp, bộ phận Hành chính*): 4 biên chế, gồm” 02 chuyên viên, 01 kế toán và 1 lái xe.

- Nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

+ Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý Nhà nước về lĩnh vực phòng chống thiên tai trên địa bàn;

+ Tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 4 Điều 27, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy và Giám đốc Sở; tham gia Ban quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh.

- Kinh phí hoạt động của Văn phòng Thường trực: Do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí theo dự toán từ Ngân sách tỉnh cấp.

- Địa vị pháp lý: Văn phòng Thường trực được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để hoạt động.

Thực tiễn trong công tác phòng, chống thiên tai giai đoạn vừa qua cho thấy với mô hình hoạt động chuyên trách, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Ban Chỉ huy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của tỉnh Đắk Lắk đã ổn định và hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham mưu công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Lĩnh vực phòng chống thiên tai liên quan đến nhiều lĩnh vực khác và tác động rất lớn đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Văn phòng thường trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh thành lập theo hướng chuyên trách sẽ giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai và mang lại nhiều lợi ích trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện công tác chỉ đạo điều hành hiệu quả, hợp lý. Đảm bảo tính liên tục trong công tác quản lý, điều hành về phòng, chống thiên tai, giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành, thống nhất và thông suốt trong các giai đoạn trước, trong và sau khi

thiên tai xảy ra. Chuyên môn hóa công tác phòng chống thiên tai từ đó nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai của địa phương. Đồng thời, đây là bộ phận thường trực, là cơ quan đầu mối phối hợp, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Từ thực tiễn trên, cho thấy với mô hình hoạt động chuyên trách, sẽ đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- + Một là, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công việc;
- + Hai là, cán bộ làm công tác PCTT không bị quá tải vào các giai đoạn cao điểm thiên tai do phải phụ trách quá nhiều việc; làm việc theo hệ thống, bài bản nâng cao hiệu quả công việc.
- + Ba là, đảm bảo tính liên tục trong công tác theo dõi tình hình thiên tai ở địa phương;
- + Bốn là, do có tính chuyên trách công việc nên tập trung được chuyên môn, tổng hợp tình hình thiên tai nhanh nhạy, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cấp bách của đặc thù công việc của công tác PCTT;
- + Năm là, giúp cán bộ có nhiều thời gian nghiên cứu, tìm hiểu nâng cao kỹ năng, kiến thức PCTT và đề xuất ra các giải pháp PCTT thiết thực với thực tế thiên tai ở từng địa phương;
- + Sáu là, công tác đi hiện trường nắm bắt tình hình thiên tai được kịp thời, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của BCH PCTT và TKCN tỉnh, Sở NN và PTNT, UBND tỉnh;
- + Bảy là, phân công công việc rõ ràng (có cán bộ quản lý chung, cán bộ quản lý quỹ, cán bộ đi hiện trường, cán bộ theo dõi thực hiện chuyên môn PCTT).

3. Bài học kinh nghiệm:

Sau khi Luật số 60/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi. Trong đó, quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc thành lập bộ phận chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ban chấp hành Trung ương Đảng cũng có chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai cũng chỉ rõ *“Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác này theo hướng tập trung, thống nhất, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Nâng tầm hoạt động của cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp theo hướng chuyên trách, trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*. Để

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai cấp tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu công tác phòng chống thiên tai cần:

- Hoàn thiện bộ máy theo mô hình chuyên trách; bố trí đội ngũ cán bộ của Văn phòng phù hợp, được đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn; tăng cường trang thiết bị, công cụ hỗ trợ để nâng cao năng lực tham mưu cho Văn phòng thường trực.

- Tham mưu Ban Chỉ huy xây dựng, phê duyệt quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động, chương trình công tác và đề xuất các phương án triển khai nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả.

- Kịp thời tham mưu Ban Chỉ huy triển khai công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh đảm bảo các quy định. Trong quá trình tham mưu đã vận dụng kinh nghiệm hay được đúc rút qua thực tiễn tại địa phương kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ; nghiên cứu áp dụng cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, nhất là công tác phối hợp với các địa phương trong tỉnh, các tỉnh bạn trong khu vực và Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu triển khai bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh trên địa bàn kịp thời nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế để thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật, quan điểm, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai.

- Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí chấm điểm “Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kiểu mẫu” thực hiện phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2020 - 2025 nhằm củng cố, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực.

Trên đây là báo cáo tham luận của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Lắk về hoạt động của Văn phòng thường trực chuyên trách, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu phòng chống thiên tai. Kính đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai tổng hợp và chỉ đạo./.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH AN GIANG

THAM LUẬN

Bài học kinh nghiệm trong xử lý sạt lở bờ sông và đảm bảo an toàn dân cư ven sông, kênh rạch

Thứ nhất, đặc điểm của tỉnh An Giang:

An Giang là tỉnh ở đầu nguồn của Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), có rất nhiều sông, kênh, rạch trong đó có hai dòng sông chính là Sông Tiền và Sông Hậu bắt nguồn từ sông Mê Kông chảy vào Việt Nam, với rất nhiều đoạn sông cong; địa hình tương đối cao hơn một số tỉnh trong vùng ĐBSCL; Địa chất yếu, tình hình khô hạn đến sớm và kéo dài, kết hợp mưa đầu mùa cường độ lớn, trong khi mực nước trên sông còn thấp, nước trong đất bị mất cân bằng, nên mặt đất thấm nhanh làm thay đổi trạng thái kết cấu của đất (tăng tỉ trọng, giảm lực dính, lực ma sát) cho kết cấu đất mềm yếu; Tập quán dân cư sinh sống ven sông, kênh, rạch nhiều, các hoạt động xây dựng làm gia tăng tải trọng lên đường bờ. Ngoài ra, khi dòng chảy bắt đầu mạnh khi nước từ thượng nguồn Mekong đổ về sẽ gia tăng áp lực bào mòn nhanh vào đường bờ, nên dẫn đến sạt lở ở nhiều nơi. Đó cũng là những yếu tố dẫn đến An Giang bị ảnh hưởng sạt lở nhiều hơn một số tỉnh ĐBSCL.

Thứ hai, tình hình sạt lở đất trên địa bàn tỉnh:

Theo kết quả quan trắc và cảnh báo sạt lở của Sở Tài nguyên và Môi trường, năm 2021 trên địa bàn tỉnh có **56** đoạn thuộc diện cảnh báo (*tăng 3 đoạn so với năm 2020, trên sông Hậu 02 đoạn tại thị trấn An Châu, xã An Hòa và sông Châu Đốc tại thị trấn An Phú 01 đoạn*), với tổng chiều dài 181.450 m (tăng 870m so với kỳ trước) trên tổng số 400 km đường bờ, khả năng ảnh hưởng cho hơn 20.000 hộ dân, trong đó có hơn 5.380 hộ dân cần di dời khẩn cấp ra khỏi khu vực sạt lở.

Trên địa bàn tỉnh xảy ra 43 điểm sạt lở, sụt lún và rạn nứt đất bờ sông, kênh, rạch, với chiều dài 2.049 m ảnh hưởng đến 39 căn nhà. Giảm hơn 18 điểm so với năm 2020 là 61 điểm với chiều dài sạt lở 3.332m, ảnh hưởng đến 119 căn nhà.

Thứ ba, những kết quả làm được của An Giang trong thời gian qua:

**** Về công tác phòng ngừa, cảnh báo:***

- Hằng năm Sở Tài nguyên & Môi trường tổ chức quan trắc, cảnh báo sạt lở định kỳ 2 lần/năm và đo đạc, cảnh báo sạt lở đột xuất, làm cơ sở cảnh báo kịp thời cho các địa phương và Nhân dân trong vùng biết mức độ nguy hiểm. Tổ chức cắm mốc khoanh vùng các khu vực cảnh báo sạt lở, để địa phương người dân chủ động ứng phó.

- Tỉnh đã tổ chức cắm 186 biển cảnh báo sạt lở tại các khu vực sạt lở, để tuyên truyền và cảnh báo người dân trong vùng.

- Di dời những hộ dân trong phạm vi có nguy cơ sạt lở đến những khu dân cư tập trung. Di dời các công trình trên sông (nhà nổi, lồng bè, bến tàu, ...) nhằm điều chỉnh dòng chảy, hạn chế sạt lở.

- Ngoài ra, tỉnh đã và đang triển khai một số đề tài nghiên cứu liên quan đến sạt lở phục vụ công tác phòng ngừa và ứng phó, như:

+ Áp dụng mô hình TELEMAT 3D để mô phỏng dòng chảy và vận chuyển trầm tích tại khu vực ngã ba sông Hậu và sông Vàm Nao.

+ Khoanh vùng cảnh báo sạt lở, xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình đáy sông và các giải pháp hạn chế thiệt hại do sạt lở gây ra tại các sông chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bên cạnh đó, Tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 957/QĐ-TTg, ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phòng, chống sạt lở bờ sông và bờ biển đến năm 2030.

- Ngoài ra, thông qua thực Đề án Khoanh vùng cảnh báo sạt lở, tỉnh đã ưu tiên thực hiện giải pháp nạo vét, chỉnh trị dòng chảy sông, rạch ở khu vực ngã ba sông, đoạn sông cong có diễn biến xói, bồi phức tạp, bằng cách huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện.

*** Về công tác ứng phó:**

Khi sạt lở xảy ra trên địa bàn, cấp huyện chủ động thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó theo tinh thần Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, như:

- Huy động lực lượng tại chỗ (lực lượng xung kích, dân quân, quân sự địa phương,...) sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm.

- Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, bố trí cán bộ trực canh theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở.

- Xử lý bước đầu để hạn chế sạt lở.

*** Về công tác khắc phục:**

- Thực hiện theo phân cấp quản lý: Công trình thuộc cấp huyện quản lý, thì cấp huyện chịu trách nhiệm xử lý; Công trình thuộc cấp tỉnh quản lý, thì cấp tỉnh chịu trách nhiệm xử lý. Từ đó, đơn vị tổ chức lập phương án xử lý, phê duyệt

phương án và huy động lực lượng, vật tư xử lý cấp bách theo quy định để đảm bảo an toàn, tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước.

- Về nguồn lực tài chính thực hiện xử lý sạt lở:

+ Địa phương: Huy động nhiều nguồn lực (nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nguồn vốn Nghị định 35 của Chính phủ, Ngân sách tỉnh, dự phòng ngân sách, quỹ phòng chống thiên tai,..) để thực hiện gia cố đê bao, bờ bao do ảnh hưởng sạt lở, lũ và sạt lở bờ sông, với kinh phí trên 150 tỷ đồng/năm.

+ Bên cạnh đó, được Trung ương hỗ trợ thực hiện các dự án xử lý sạt lở khẩn cấp bờ sông.

+ Ngoài ra, từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ khoảng 3 tỷ đồng/năm, để hỗ trợ cho 150 hộ dân di dời nhà do sạt lở với định mức 20 triệu đồng/hộ. Tỉnh còn sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân để hỗ trợ người dân di dời.

Nhờ chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ trên theo phương châm “4 tại chỗ” mặc dù tình hình sạt lở trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn, ảnh hưởng nhiều hộ dân và ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, không gây thiệt hại đến tính mạng Nhân dân trong thời gian qua.

Thứ tư, những khó khăn, hạn chế

Trong quá trình thực hiện các giải pháp ứng phó với tình trạng sạt lở đất bờ sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua gặp phải một số khó khăn, hạn chế như sau:

Thứ nhất, Diễn biến sạt lở đất bờ sông, kênh rạch ngày càng phức tạp, xu thế sạt lở trên các tuyến kênh, rạch cấp I gia tăng dần theo thời gian.

Thứ hai, qua quá trình thực hiện đến nay các cụm, tuyến dân cư để di dời, bố trí cho các hộ dân vùng thiên tai sạt lở đặc biệt nguy hiểm của tỉnh đã bố trí hết, trong khi nhu cầu di dời dân cư trong khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm của tỉnh còn trên 5.000 hộ.

Ba là, cơ chế, chính sách đặc thù liên quan đến công tác huy động nguồn lực xã hội hóa trong công tác phòng ngừa, ứng phó sạt lở còn hạn chế.

Thứ năm, đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ thực tế trên, tỉnh An Giang kiến nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tham mưu Chính phủ tiếp tục hỗ trợ các tỉnh ĐBSCL nói chung và An Giang nói riêng, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi để thu hút, khuyến khích tư nhân đầu tư xây dựng và quản lý công trình phòng chống thiên tai nói chung trong đó có sạt lở bờ sông phục vụ phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

2. Tiếp tục hỗ trợ địa phương nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nguồn vốn dự phòng ngân sách hàng năm, để thực hiện các dự án cấp bách phòng chống thiên tai sạt lở và các dự án bố trí dân cư khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm./.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN TỈNH CÀ MAU

THAM LUẬN

Công tác đảm bảo an toàn hệ thống đê biển và phát triển rừng ngập mặn ven biển

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẢM BẢO AN TOÀN HỆ THỐNG ĐÊ BIỂN

1. Hiện trạng hệ thống đê biển, tình hình sạt lở bờ biển

Tỉnh Cà Mau nằm ở cực Nam Tổ quốc, ba mặt giáp biển như một bán đảo, có tổng chiều dài bờ biển 254km (đê biển Đông chưa xây dựng), đê biển Tây được nâng cấp sau bão Linda 1997 với tổng chiều dài 108km. Tuyến đê biển đi qua 03 huyện: U Minh, Trần Văn Thời và Phú Tân và được nâng cấp lên cao trình +3,0m thực hiện theo Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang. Đã nâng cấp hoàn thành và đưa vào sử dụng đoạn từ Sông Đốc đến Khánh Hội và từ Hương Mai đến Tiểu Dừa, với tổng chiều dài 56km.

Trong những năm gần đây trước sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, triều cường nước biển dâng làm cho tình hình sạt lở bờ biển Tây diễn biến ngày càng hết sức phức tạp hơn vì rừng phòng hộ rất xung yếu, luôn bị sạt lở với tốc độ trung bình từ 20m đến 25m/năm, có một số vị trí lên đến 50m/năm. Hiện nhiều đoạn đê biển Tây không còn rừng phòng hộ hoặc đai rừng phòng hộ chỉ còn vài chục mét, đê biển sẽ vỡ bất cứ lúc nào. Vì vậy công tác đảm bảo an toàn hệ thống đê biển xem là quan trọng hàng đầu của tỉnh.

2. Công tác ứng phó sạt lở, đảm bảo an toàn đê biển

- Trong năm 2021 trước tình hình sạt lở bờ biển ngày càng diễn biến phức tạp, thường xuyên uy hiếp đê biển, có những đoạn không còn rừng phòng hộ bảo vệ cần phải khẩn trương khắc phục sạt lở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã Quyết định ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp xử lý sạt lở đê biển Tây với tổng chiều dài 10.860m, trên cơ sở Quyết định để huy động toàn lực, kể cả các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tập trung xử lý sạt lở, trong đó có cả hệ thống chính trị vào cuộc phối hợp cùng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các ngành, các cấp để khắc phục khẩn trương nhằm giảm thiệt hại thấp nhất do thiên tai gây ra, giúp người dân yên tâm sản xuất, ổn định đời sống. Các giải pháp được sử dụng để hộ đê như kè lát mái bằng thảm rọ đá, kè rọ đá, đổ đá khan kết hợp kè ly tâm giảm sóng, đã đảm bảo sự ổn định tuyến đê biển Tây, qua đó góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản, sản xuất của người dân sống ven đê và cơ sở hạ tầng phía bên trong.

- Diễn hình là việc xử lý sự cố sạt lở đê biển Tây xảy ra ngày vào 03/8/2019: Do triều cường, nước dâng kết hợp với mưa dông, sóng lớn đã làm cho nước biển tràn qua nhiều đoạn trên tuyến đê biển Tây từ 0,3 - 0,4m (vừa mới thi công xong đưa vào sử dụng với cao trình +3,0m), gây sạt lở đặc biệt nguy hiểm cho tuyến đê biển Tây, với chiều dài 7.547m (trong đó 356m có nguy cơ vỡ đê rất cao). Trước tình hình cấp bách như trên, ngay từ chiều ngày 03/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp cùng với chính quyền địa phương huy động khoảng 200 lực lượng, 02 xe cuốc, các dụng cụ, vật tư hộ đê theo phương châm 04 tại chỗ, triển khai ngay các biện pháp hộ đê khẩn cấp để bảo vệ đê và túc trực ngày đêm tại hiện trường. Ngày 04/8/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UBND về việc Quyết định tình huống khẩn cấp sạt lở đê biển Tây tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở đó, tỉnh đã huy động mọi nguồn lực cho công tác hộ đê với nòng cốt là các lực lượng bộ đội địa phương, biên phòng, dân quân tự vệ, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, lực lượng quản lý đê điều kết hợp lực lượng quản lý đê nhân dân, ... Các lực lượng này luôn duy trì đủ số lượng tham gia hộ đê. Sau thời gian 8 ngày hộ đê kể cả ban đêm với kết quả khắc phục nguy cơ vỡ đê biển và bảo vệ đê được an toàn.

- Đã qua, với tinh thần quyết liệt, Tỉnh Cà Mau đã chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp để xử lý, khắc phục xói lở ven biển. Ngoài các giải pháp phi công trình như: tổ chức di dân, tái định cư; phát động phong trào trồng cây ven sông, ven biển; khôi phục, bảo vệ rừng phòng hộ; tổ chức định kỳ theo dõi diễn biến về qui mô, cường độ, hướng dịch chuyển sạt lở ven biển... tỉnh Cà Mau tập trung huy động nguồn lực thực hiện các giải pháp công trình nâng cấp đê biển và nhiều giải pháp công trình kè chống sạt lở, gây bồi tạo bãi, khôi phục rừng ngập mặn ven biển. Mặc dù, nguồn lực ngân sách còn khó khăn, hạn chế, nhưng để người dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, từ năm 2012 đến nay, với sự hỗ trợ của Trung ương và các nguồn lực khác, tỉnh Cà Mau đã đầu tư xây mới được hơn 61 km kè ven biển tổng kinh phí gần 2.200 tỷ đồng. Nâng cấp được 56km đê biển Tây, với tổng mức đầu tư hơn 600 tỷ đồng. Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ cho tỉnh triển khai xây dựng 15km đoạn kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu và xây dựng nâng cấp 23km đê biển từ cửa biển Sông Ông Đốc đến cửa biển Cái Đồi Vàm, dự kiến kinh phí gần 1 nghìn tỷ đồng.

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN VEN BIỂN

Công tác bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian qua có nhiều chuyển biến và đạt được những kết quả quan trọng, nhiều biện pháp cương quyết để bảo vệ rừng đã được tổ chức thực hiện. Việc tổ chức các đợt truy quét, giải toả các tụ điểm phá rừng trái phép, ngăn chặn xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện quyết liệt, ý thức người dân đã được nâng lên cùng sự quản lý chặt chẽ của các chủ rừng và chính quyền địa phương nên từng bước rừng ngập mặn ven biển đã được khôi phục và phát triển.

Trong năm 2021, tỉnh đã trồng được 4.219 ha rừng (trong đó trồng mới 300ha; trồng rừng sau khai thác trên 3.900ha; trồng cây phân tán được 2.800.000 cây,...), tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán ước đạt trên 26%;... đối với diện tích rừng ven biển được trồng mới sẽ phát huy chức năng phòng hộ chắn sóng, lấn biển, hạn chế xói lở bờ biển, bảo vệ người dân và các công trình trước gió bão. Kết quả này sẽ đóng góp thiết thực trong việc bảo vệ bờ biển, hệ thống giao thông, khu du lịch; giảm thiểu chi phí đầu tư và bảo dưỡng, sửa chữa đê điều do bão lũ và thiên tai; bảo vệ và cải thiện môi trường biển; tăng tích lũy và hấp thụ các bon rừng; giảm rủi ro thiên tai.

Để đạt được kết quả như trên, nhiều biện pháp đã được tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện như: San lấp mặt bằng (*kênh, bờ trong các khuôn hộ nhận khoán*) để trồng lại rừng ở khu vực rừng phòng hộ và rừng sản xuất; khoanh nuôi tái sinh khu vực bãi bồi ổn định (*rừng phòng hộ, đặc dụng tại Mũi Cà Mau*); trồng rừng ven biển có hàng rào giảm sóng ở khu vực bãi bồi; xây dựng công trình gây bồi tạo bãi để trồng rừng (*hoặc xúc tiến tái sinh tự nhiên phía trong kè*) ở khu vực có sạt lở; tăng cường trồng cây phân tán trong nhân dân, trồng cây phòng hộ ven sông, kênh, rạch chống sạt lở bảo vệ đất đai; lồng ghép công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, bảo vệ cây ven sông, cây phân tán góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu, chống sạt lở, bảo vệ đất, bảo vệ tài sản nhân dân nơi có dân cư sinh sống ven sông, ven biển; kiên quyết tổ chức giải tỏa các tụ điểm phá rừng trái pháp luật, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị 13/CT-TW. Trong thời gian tới để giữ đất, chống sạt lở bờ biển, ứng phó biến đổi khí hậu, tỉnh Cà Mau cần đầu tư trồng gần 2.000 ha rừng ngập mặn phòng hộ ven biển Tây và Đông.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về PCTT nói chung và phòng, chống sạt lở nói riêng, để nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động, tự giác, không tham gia các hoạt động làm tăng nguy cơ rủi ro gây sạt lở đất; tự nguyện đóng góp sức người, sức của cùng với chính quyền thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Theo dõi, cập nhật sát diễn biến thời tiết, thủy - hải văn đặc biệt là tình hình sóng biển, gió, triều cường, nước dâng, kết hợp thường xuyên kiểm tra đê ngay giờ đầu; chủ động các phương án hộ đê, bao gồm cả việc dự trữ vật tư hộ đê, sẵn sàng lực lượng, phương tiện; công tác xử lý giờ đầu kịp thời, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa nguy cơ vỡ đê trước khi tiếp tục triển khai các bước xử lý tiếp theo.

- Chủ động, quyết liệt và quyết đoán trong công tác chỉ đạo điều hành ứng phó, sẵn sàng ban hành các Quyết định tình huống khẩn cấp, Lệnh xây dựng công

trình khẩn cấp để huy động mọi nguồn lực, kể cả hệ thống chính trị vào cuộc nhằm xử lý khẩn cấp kịp thời, có hiệu quả các sự cố xảy ra.

- Phát huy tối đa hiệu quả của phương châm 4 tại chỗ, đặc biệt là các nguồn lực trong dân để xử lý kịp thời, hiệu quả các sự cố xảy ra.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ đê; lực lượng xung kích PCTT cấp xã, song song với đó là đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác dự báo, cảnh báo đặc biệt quan trọng nhất là dự báo dài hạn, dự báo với độ tin cậy cao sẽ quyết định tính hiệu quả, chủ động trong việc đưa ra các biện pháp ứng phó phù hợp, tạo được niềm tin trong nhân dân.

- Linh hoạt trong việc hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại kịp thời, đảm bảo được ý nghĩa của hỗ trợ khẩn cấp; các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước giữ vai trò rất quan trọng trong công tác PCTT.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, người dân có thành tích tiêu biểu, có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm tạo động lực, sức lan tỏa trong cộng đồng để tăng cường hơn nữa sự tham gia.

- Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai được triển khai thực hiện có hiệu quả, giúp tinh hệ thống hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai trong công tác tổ chức bộ máy và 03 giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trước tác động của biến đổi khí hậu, việc đảm bảo an toàn đê biển và bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn là hết sức cấp bách. Tỉnh Cà Mau kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương một số vấn đề sau:

- Chính phủ sớm quy định về cơ chế, chính sách cụ thể cho lực lượng trực tiếp quản lý đê và lực lượng quản lý đê nhân dân, nhằm đảm bảo tính hiệu quả thực tiễn, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Kiến nghị Trung ương tiếp tục đầu tư hệ thống kè, đê biển tỉnh Cà Mau để bảo vệ tính mạng, tài sản, sản xuất của người dân và khôi phục rừng phòng hộ ven biển.

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét lại việc nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau từ đê cấp IV lên đê cấp III để phù hợp thực tế địa phương.

- Kiến nghị tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Đối với tiêu chí 10.2 về hoạt động cho lực lượng xung kích thì tỉnh Cà Mau có 101/101 xã, phường, thị

trần đã thành lập và kiện toàn Đội xung kích PCTT với 9.759 thành viên hoạt động theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo. Mặc dù đã rất quan tâm phân bổ nguồn hàng, kinh phí đầu tư cho đội ngũ này nhưng về trang thiết bị, vật tư, phương tiện vẫn chưa đảm bảo, đề xuất Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn quan tâm, hỗ trợ nguồn kinh phí, vật tư, trang thiết bị cho lực lượng này của tỉnh.

- Việc xây dựng văn phòng chuyên trách phòng, chống thiên tai cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, tuy nhiên hiện nay rất nhiều địa phương trong cả nước còn vướng mắc chưa thực hiện được, kiến nghị Trung ương sớm ban hành hướng dẫn cụ thể./.

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ ỦY BAN QUỐC GIA

1. Quyết định số 1527/QĐ-TTg kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai
2. Quyết định số 08/QĐ-UBQGTKCN kiện Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn
3. Quyết định số 25/QĐ-QGPCTT ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai
4. Quyết định số 1303/QĐ-TTg ban hành quy chế làm việc của Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn
5. Quyết định số 01/QĐ-QGPCTT ban hành kế hoạch Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai
6. Quyết định số 32/QĐ-UBQG ban hành Kế hoạch công tác của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022
7. Quyết định số 342/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025
8. Quyết định số 05/QĐ-QGPCTT phân công phụ trách địa bàn và tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai năm 2022

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1527/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: C
	Ngày: 15/9/21

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai (viết tắt là Ban chỉ đạo) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Chức năng của Ban chỉ đạo

a) Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên phạm vi cả nước.

b) Ban chỉ đạo được sử dụng con dấu riêng để thực hiện các nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo

a) Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai.

b) Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phòng, chống thiên tai.

c) Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành về phòng, chống thiên tai.

d) Thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và nhiệm vụ khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổ chức của Ban chỉ đạo

a) Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành.

b) Phó trưởng ban thường trực: Ông Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các Phó trưởng ban khác gồm:

- Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ông Nguyễn Trọng Bình, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Ông Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Ông Trần Quang Hoài, Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai.

d) Các ủy viên:

- Ông Lê Công Thành, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an;

- Ông Đặng Hoàng An, Thứ trưởng Bộ Công Thương;

- Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Ông Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

- Ông Nguyễn Văn Hồi, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Ông Nguyễn Trường Sơn, Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Ông Phạm Ngọc Thương, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Ông Tạ Quang Đông, Thứ trưởng Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch;

- Ông Tô Anh Dũng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Ông Võ Thành Thống, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Ông Đỗ Tiến Sỹ, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;

- Ông Đinh Đắc Vĩnh, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;

- Ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam;

- Ông Doãn Thái Đức, Chánh Văn phòng Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Ông Lê Quang Đạo, Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng;
- Ông Trần Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Ông Trần Hồng Thái, Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn;
- Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bà Bùi Thị Hòa, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Ông Ngô Văn Cương - Bí thư thường trực Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Ông Nguyễn Hải Anh, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- Ông Nguyễn Quang Vinh, Tổng thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

đ) Khi có sự thay đổi tổ chức bộ máy hoặc thành viên Ban chỉ đạo quy định tại điểm c và điểm d khoản này, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban chỉ đạo xem xét, quyết định việc điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo) và văn bản cử đại diện tham gia Ban chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Căn cứ yêu cầu công tác, Trưởng ban chỉ đạo quyết định mời lãnh đạo của bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự cuộc họp của Ban chỉ đạo và báo cáo những vấn đề cần thiết.

4. Quy chế và tổ chức hoạt động

a) Ban chỉ đạo hoạt động theo Quy chế do Trưởng ban chỉ đạo ban hành.

b) Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban chỉ đạo; sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo. Giúp việc Ban chỉ đạo có Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo. Văn phòng thường trực có con dấu, được cấp kinh phí và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động. Văn phòng thường trực sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Tổng cục Phòng, chống thiên tai và được huy động, bổ sung lực lượng, phương tiện từ cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động sắp xếp, bố trí nhân lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao của Văn phòng thường trực. Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai kiêm Chánh văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Phó Trưởng ban thường trực, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực.

d) Cơ quan có thành viên tham gia Ban chỉ đạo sử dụng bộ máy của mình giúp thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công của Trưởng ban, phân công 01 cơ quan, đơn vị trực thuộc làm đầu mối liên hệ với Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo.

5. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

a) Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các khoản hỗ trợ, viện trợ trực tiếp cho Ban chỉ đạo và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung chi, mức chi, việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan.

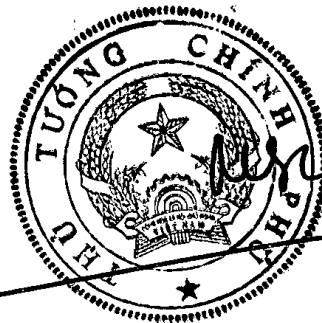
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Trưởng ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- VP Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai;
- VP Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và TKCN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP,
- TGD Công TTĐT, các Vụ: NC, TCCV, KTTH, CN;
- Lưu: VT, NN (2b). Tuyenh 418

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính

**ỦY BAN QUỐC GIA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

Số: 08/QĐ-UBQGTKCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia
Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nhân sự Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;

Theo đề nghị của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

QUYẾT ĐỊNH:

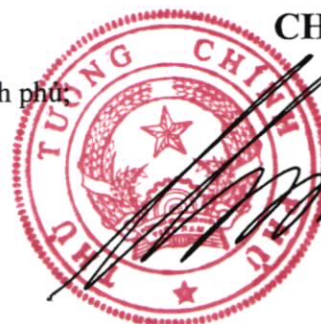
Điều 1. Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn gồm 21 thành viên (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia;
- Các thành viên UBQG UPSCTT&TKCN;
- VPCP: BTCN, Phó Chủ nhiệm Nguyễn Cao Lục, các Vụ: TH, NC, NN;
- Lưu: VT, UBQGTKCN (2).100



CHỦ TỊCH

**PHÓ THỦ TƯỚNG
Lê Văn Thành**

Phụ lục
DANH SÁCH THÀNH VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBQGTKCN ngày 17 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, Thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn)



TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ UBQG
1	Lê Văn Thành	Phó Thủ tướng Chính phủ	Chính phủ	Chủ tịch
2	Nguyễn Trọng Bình	Trung tướng Phó Tổng TMT QĐNDVN	Bộ Quốc phòng	Phó Chủ tịch thường trực
3	Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm VPCP	Văn phòng Chính phủ	Phó Chủ tịch
4	Nguyễn Văn Sơn	Thượng tướng Thứ trưởng	Bộ Công an	Phó Chủ tịch
5	Lê Đình Thọ	Thứ trưởng	Bộ Giao thông vận tải	Phó Chủ tịch
6	Phùng Đức Tiến	Thứ trưởng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phó Chủ tịch
7	Doãn Thái Đức	Thiếu tướng, Chánh Văn phòng	Cục Cứu hộ-Cứu nạn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng	Ủy viên thường trực, Chánh Văn phòng
8	Nguyễn Sinh Nhật Tân	Thứ trưởng	Bộ Công Thương	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Hồi	Thứ trưởng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ủy viên
10	Lê Công Thành	Thứ trưởng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
11	Nguyễn Trường Sơn	Thứ trưởng	Bộ Y tế	Ủy viên
12	Tô Anh Dũng	Thứ trưởng	Bộ Ngoại giao	Ủy viên
13	Phạm Công Tạc	Thứ trưởng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ UBQG
14	Phạm Đức Long	Thứ trưởng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Ủy viên
15	Võ Thành Hưng	Thứ trưởng	Bộ Tài chính	Ủy viên
16	Phạm Ngọc Thương	Thứ trưởng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên
17	Lê Quang Hùng	Thứ trưởng	Bộ Xây dựng	Ủy viên
18	Võ Thành Thống	Thứ trưởng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên
19	Triệu Văn Cường	Thứ trưởng	Bộ Nội vụ	Ủy viên
20	Đình Đắc Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc	Đài Truyền hình Việt Nam	Ủy viên
21	Trần Minh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên

Số: 25 /QĐ-QGPCTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 11/QĐ-TWPCTT ngày 08 tháng 10 năm 2019.

Điều 3. Thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo; Trưởng ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (thủ trưởng đơn vị liên quan đối với cơ quan không thành lập Ban Chỉ huy) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Lưu*

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP (đề b/c);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ủy ban QG ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN;
- UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu VPBCĐ, Tuyenh. (200)

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Lê Văn Thành

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-QGPCTT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phạm vi, trách nhiệm và chế độ làm việc; cơ chế chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, báo cáo; mối quan hệ phối hợp công tác của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai (sau đây gọi là Ban chỉ đạo) và một số hoạt động khác của Ban chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo (sau đây gọi là Văn phòng thường trực), cơ quan, đơn vị, cán bộ đầu mối liên hệ được phân công giúp việc thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo thực hiện đúng nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban và từng thành viên Ban chỉ đạo, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo, Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực phải chủ động, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu đề xuất xử lý công việc liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai theo đúng phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng Quy chế hoạt động và quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm công tác chỉ đạo của Ban chỉ đạo, Trưởng ban chỉ đạo; vận hành đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, giữa trung ương với địa phương trong chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống thiên tai. Mọi tình huống thiên tai nguy hiểm trên phạm vi cả nước được theo dõi, chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả.

4. Đảm bảo liên lạc thường xuyên, liên tục giữa thành viên Ban chỉ đạo (hoặc đầu mối liên hệ của thành viên Ban chỉ đạo) với Văn phòng thường trực để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công kịp thời, hiệu quả, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

5. Kết quả triển khai nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo được báo cáo kịp thời, đầy đủ tới Trưởng ban, đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp báo cáo chung.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức giúp việc cho Ban chỉ đạo

1. Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo; tham mưu cho Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, đôn đốc xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch quốc gia, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó thiên tai.

2. Văn phòng thường trực sử dụng bộ máy và cơ sở vật chất, trang thiết bị của Tổng cục Phòng chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và được huy động, bổ sung lực lượng, phương tiện từ một số cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sắp xếp, bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị để bảo đảm hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao của Văn phòng thường trực.

3. Ban chỉ đạo được bố trí thành các Tiểu ban để triển khai các hoạt động thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo, cụ thể:

a) Tiểu ban thường trực gồm thành viên Ban chỉ đạo thuộc các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Văn phòng thường trực, Văn phòng Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; có trách nhiệm tổ chức theo dõi diễn biến thiên tai, chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Trưởng ban chỉ đạo ứng phó khi có tình huống thiên tai thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

b) Tiểu ban tiền phương gồm thành viên Ban chỉ đạo thuộc các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổ chức chính trị - xã hội liên quan; có trách nhiệm giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại hiện trường.

c) Tiểu ban thông tin và truyền thông gồm thành viên Ban chỉ đạo thuộc các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; có trách nhiệm giúp Trưởng ban chỉ đạo triển khai công tác thông tin truyền thông liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của Ban chỉ đạo.

d) Tiểu ban hậu cần gồm thành viên Ban chỉ đạo thuộc các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công Thương, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam và cơ quan, đơn vị có liên quan; có trách nhiệm đảm bảo công tác hậu cần phục vụ hoạt động chỉ đạo phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai của Trưởng ban và Ban chỉ đạo, nhất là bảo đảm phương tiện, trang thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm, nguồn lực và thông tin kết nối phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Cơ quan có thành viên tham gia Ban chỉ đạo có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị trực thuộc giúp việc cho thành viên Ban chỉ đạo và cử một đại diện lãnh đạo cấp Vụ làm đầu mối liên hệ với Văn phòng thường trực.

5. Thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ đầu mối giúp việc thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo được cấp thẻ và được xem xét tạo điều kiện ưu tiên khi thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC CHO THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO, VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và pháp luật về hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo.

3. Chủ trì hoặc giao một Phó Trưởng ban chủ trì cuộc họp của Ban chỉ đạo đề chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ký ban hành văn bản chỉ đạo thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

4. Chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4; báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai khi xuất hiện rủi ro thiên tai cấp độ 5.

5. Đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo tiền phương để trực tiếp chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại hiện trường trong tình huống thiên tai đặc biệt.

6. Quyết định thực hiện các biện pháp cấp bách, huy động nguồn lực của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

7. Quyết định điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo; mời lãnh đạo bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự cuộc họp của Ban chỉ đạo theo quy định tại Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống thiên tai theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban thường trực - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

a) Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Ban chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo (trừ quy định tại Điều 4 và các khoản 2, 3, 4, 5 Điều này), chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các chỉ đạo, quyết định của mình.

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực.

c) Báo cáo, đề xuất Phó Thủ tướng - Trưởng ban hoặc Thủ tướng Chính phủ chủ trì họp chỉ đạo ứng phó tình huống thiên tai khẩn cấp có thể gây hậu quả nghiêm trọng và khắc phục thiên tai gây thiệt hại lớn.

d) Chủ trì cuộc họp của Ban chỉ đạo để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ký ban hành văn bản chỉ đạo thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo theo phân công, ủy quyền hoặc khi Trưởng ban vắng mặt không thể trực tiếp chỉ đạo, phân công. Phó Trưởng ban thường trực được giao Phó trưởng ban là lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay mặt thực hiện nhiệm vụ của mình chỉ đạo trong một số trường hợp cần thiết.

đ) Báo cáo, đề xuất Trưởng ban quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền các biện pháp cấp bách và huy động nguồn lực để ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan.

e) Chỉ đạo tổng hợp thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp và phục hồi, tái thiết sau thiên tai của các địa phương, các bộ, ngành, báo cáo Trưởng ban và đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ các địa phương, bộ, ngành theo đúng quy định.

g) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo được giao tại các văn bản của Ban chấp hành trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

h) Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống thiên tai; các sự kiện lớn liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

i) Phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Ban chỉ đạo.

k) Chỉ đạo bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho hoạt động của Ban chỉ đạo.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống thiên tai do Trưởng ban hoặc Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Phó Trưởng ban - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

b) Chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch quốc gia, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai.

c) Chủ trì họp Tiểu ban có liên quan để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ký ban hành công điện, văn bản chỉ đạo thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban thường trực.

d) Tham mưu đề xuất để Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực báo cáo Thủ tướng Chính phủ chủ trì họp chỉ đạo ứng phó tình huống thiên tai khẩn cấp

có thể gây hậu quả nghiêm trọng, khắc phục thiên tai gây thiệt hại lớn, thành lập Ban chỉ đạo tiền phương để trực tiếp chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại hiện trường.

đ) Thực hiện trách nhiệm của Trưởng ban đã được Thủ tướng Chính phủ phân công tại các Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 5 Điều này.

e) Chỉ đạo đảm bảo điều kiện nhân lực, nguồn lực, cơ sở vật chất, vật tư, phương tiện trang thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực; bố trí lực lượng, phương tiện từ các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan thường trực.

g) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nguồn lực hỗ trợ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

h) Chỉ đạo, tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai và triển khai công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai của Ban chỉ đạo.

i) Chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

k) Chỉ đạo việc phối hợp giữa Ban chỉ đạo và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống thiên tai do Trưởng ban và Phó Trưởng ban thường trực giao.

3. Phó Trưởng ban - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

a) Chỉ đạo, tổ chức giúp Trưởng ban trong công tác chỉ đạo phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm hoạt động của Trưởng ban được kịp thời; báo cáo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

b) Trình ban hành công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Trưởng ban chỉ đạo liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

c) Chỉ đạo sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do Văn phòng Chính phủ quản lý để phục vụ các hoạt động của Trưởng ban trong trường hợp cần thiết theo chỉ đạo của Trưởng ban.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến phòng, chống thiên tai do Trưởng ban giao.

4. Phó Trưởng ban - Phó Tổng tham mưu trưởng QĐND Việt Nam

a) Phụ trách công tác điều phối, huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về nhiệm vụ được phân công; tham mưu đề xuất với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Thủ trưởng Bộ Quốc phòng điều động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong trường hợp cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, xây dựng phương án, bố trí phương tiện, nhân lực, tổ chức hiệp đồng giữa các lực lượng để thực hiện công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên; chỉ đạo điều phối, huy động lực lượng hỗ trợ địa phương ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 diễn biến phức tạp hoặc khi có đề nghị của địa phương.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của cơ quan quân sự các cấp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp về ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cũng như xây dựng, triển khai hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

d) Chỉ đạo sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

đ) Chỉ đạo việc phối hợp giữa Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Ban chỉ đạo theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Thủ trưởng Bộ Quốc phòng giao.

5. Phó Trưởng ban - Chánh Văn phòng thường trực

a) Phụ trách toàn bộ công tác chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo; chỉ đạo hoạt động của Văn phòng thường trực, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Chỉ đạo, tổ chức công tác trực ban phòng, chống thiên tai của Văn phòng thường trực; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về công tác phòng, chống thiên tai cho cơ quan thường trực và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các địa phương.

c) Trực tiếp báo cáo Trưởng ban và các Phó Trưởng ban là lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình và công tác chỉ đạo ứng phó tình huống thiên tai thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

d) Chủ trì họp Tiểu ban có liên quan để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ký ban hành công điện, văn bản chỉ đạo thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban là lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Tham mưu đề xuất để Phó Trưởng ban - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng ban thường trực báo cáo Thủ tướng Chính phủ chủ trì họp chỉ đạo ứng phó tình huống thiên tai khẩn cấp có thể gây hậu quả nghiêm trọng, khắc phục thiên tai gây thiệt hại lớn, thành lập Ban chỉ đạo tiền phương để trực tiếp chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại hiện trường.

e) Quyết định vận hành điều tiết các hồ chứa thuộc trách nhiệm của Trưởng ban được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình vận hành các liên hồ chứa trong thời kỳ mùa lũ khi hạ du không có lũ.

g) Hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó thiên tai; tổ chức xây dựng kịch bản chi tiết chỉ đạo điều hành ứng phó với các trận thiên tai lớn; chuẩn bị đoàn công tác của lãnh đạo Ban chỉ đạo đi kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo ứng phó với thiên tai.

h) Hướng dẫn xây dựng và tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở; chỉ đạo, tổ chức huấn luyện, đào tạo, diễn tập, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai.

i) Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông, đưa tin về hoạt động, công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai của Ban chỉ đạo; xây dựng tài liệu, hướng dẫn, phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

k) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động và phân bổ kinh phí hàng năm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực.

l) Xử lý văn bản đến; làm nhiệm vụ người phát ngôn của Ban chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và các Phó Trưởng ban là lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 6. Trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

2. Tham gia chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai cấp độ 3 và 4 hoặc khi có yêu cầu của lãnh đạo Ban chỉ đạo; chủ động chỉ đạo, tổ chức hỗ trợ địa phương ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 và khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ của bộ, cơ quan.

3. Đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và thủ trưởng cơ quan về công tác phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tổ chức mình quản lý.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và chương trình công tác của Ban chỉ đạo theo triệu tập của Trưởng ban, trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng ban và cử người có đủ thẩm quyền, trách nhiệm dự họp thay.

5. Tham gia xây dựng, góp ý vào kế hoạch, báo cáo của Ban chỉ đạo do cơ quan thường trực soạn thảo, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai theo phân công.

6. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và các nhiệm vụ đột xuất khác do Trưởng ban giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng thường trực

Thực hiện nhiệm vụ thường trực, trực ban theo dõi tình hình, diễn biến thiên tai, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên phạm vi cả nước; thông tin, báo cáo, tham mưu cho Ban chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống thiên tai kịp thời, chính xác, hiệu quả.

Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng thường trực được ban hành tại Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

1. Công tác phòng ngừa thiên tai

a) Tham mưu trình lãnh đạo quyết định ban hành các báo cáo và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng ngừa thiên tai thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

b) Theo dõi, giám sát thiên tai, các công trình, trọng điểm phòng, chống thiên tai. Xây dựng, quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu, thiết bị, công cụ hỗ trợ, hệ thống quan trắc, cảnh báo thiên tai chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu, ra quyết định phòng, chống thiên tai của Ban chỉ đạo kịp thời, chính xác.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành, huy động lực lượng ứng phó với các tình huống thiên tai, nhất là các tình huống thiên tai lớn.

d) Tham mưu chỉ đạo tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai; tập huấn, đào tạo cho lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai theo kế hoạch được duyệt.

đ) Xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn, phổ biến, thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

e) Phối hợp với các cơ quan, địa phương bảo đảm hoạt động kiểm tra công tác phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó thiên tai của Ban chỉ đạo.

g) Xây dựng sách trắng về phòng, chống thiên tai.

2. Công tác ứng phó thiên tai

a) Tổ chức trực ban 24/7 theo Quy chế hoạt động của Văn phòng thường trực; theo dõi, đôn đốc công tác chỉ đạo, ứng phó của các bộ, cơ quan, địa phương; tổng hợp, phân tích, đánh giá và tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai.

b) Ban hành báo cáo nhanh hàng ngày, văn bản, công điện cảnh báo, chỉ đạo, đôn đốc ứng phó thiên tai theo thẩm quyền.

c) Tổ chức họp triển khai công tác ứng phó thiên tai theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao; chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức phục vụ các cuộc họp của lãnh đạo Ban chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo ứng phó thiên tai, trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức tại trụ sở Chính phủ.

d) Trình lãnh đạo Ban chỉ đạo ban hành văn bản, công điện, điện, lệnh, báo cáo về tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với đơn vị chức năng thuộc Văn phòng Chính phủ trình ban hành các văn bản chỉ đạo của Trưởng ban, Thủ tướng Chính phủ về ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

đ) Tham mưu, đề xuất thành lập và chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo tiền phương, đoàn công tác của Ban chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo ứng phó thiên tai.

e) Tham mưu, đề xuất triển khai biện pháp cấp bách, huy động nguồn lực để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

g) Theo dõi, tính toán, tham mưu đề xuất phương án vận hành hồ chứa thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban chỉ đạo.

3. Công tác khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai

a) Đôn đốc địa phương, bộ, ngành thống kê báo cáo thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với bộ, cơ quan liên quan tham mưu đề xuất Ban chỉ đạo xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

b) Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Ban chỉ đạo tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp; điều phối công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc thẩm quyền của Ban chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Ban chỉ đạo chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai nguồn lực được hỗ trợ của các địa phương theo quy định.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo, đề xuất phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo; dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban chỉ đạo và Văn phòng thường trực trình cấp thẩm quyền theo quy định.

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, điều kiện cần thiết phục vụ cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban chỉ đạo.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông của Ban chỉ đạo liên quan đến phòng, chống thiên tai.

d) Tham mưu công tác phối hợp giữa Ban chỉ đạo với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai.

đ) Tham mưu, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị giúp việc và cán bộ đầu mối liên hệ của thành viên Ban chỉ đạo

1. Cơ quan giúp việc cho thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho thành viên Ban chỉ đạo triển khai nhiệm vụ được giao; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của thành viên Ban chỉ đạo.

b) Tham mưu cho thành viên Ban chỉ đạo tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản của Ban chỉ đạo khi được yêu cầu.

c) Cử đại diện lãnh đạo đủ thẩm quyền tham gia cuộc họp liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai theo triệu tập của người có thẩm quyền.

d) Tổ chức theo dõi, cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời kết quả công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan cho Văn phòng thường trực hoặc khi có yêu cầu của lãnh đạo Ban chỉ đạo.

2. Cán bộ đầu mối liên hệ của thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin, báo cáo đầy đủ tới thành viên Ban chỉ đạo, bảo đảm công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai của Ban chỉ đạo được kịp thời, thông suốt. Cán bộ đầu mối liên hệ sử dụng phương tiện, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình khi thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ - thành viên Ban chỉ đạo giao và được sử dụng phương tiện, trang thiết bị của Văn phòng thường trực khi thực hiện nhiệm vụ do Ban chỉ đạo giao.

Chương III

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức Hội nghị và họp Ban chỉ đạo

1. Họp định kỳ

Ban chỉ đạo họp định kỳ 01 lần/năm vào cuối năm hoặc đầu năm sau để tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm của Ban chỉ đạo, thành viên Ban chỉ đạo và định hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo. Trưởng ban chủ trì, quyết định thời gian họp và mời đại diện cơ quan, đơn vị liên quan (trong trường hợp cần thiết).

2. Họp đột xuất chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Căn cứ tình hình, nguy cơ tác động của thiên tai, Văn phòng thường trực tham mưu, đề xuất lãnh đạo Ban chỉ đạo họp để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Người chủ trì quyết định thời gian, địa điểm, hình thức, nội dung, thành phần dự họp. Văn phòng thường trực chuẩn bị phương án, kịch bản chỉ đạo điều hành ứng phó của Ban chỉ đạo khi có tình huống rủi ro thiên tai cấp độ 3 trở lên.

3. Văn phòng thường trực chịu trách nhiệm mời họp, đề xuất chương trình, chuẩn bị tài liệu phục vụ họp, đảm bảo công tác lễ tân, hậu cần, thông tin theo quy định; tổng hợp vấn đề cần thảo luận, dự thảo kết luận.

4. Các hình thức mời họp: Phát hành văn bản; điện thoại trực tiếp; tin nhắn; email; fax (trường hợp gửi email, fax thì cần thông báo thêm bằng điện thoại hoặc tin nhắn). Trường hợp lãnh đạo Ban chỉ đạo yêu cầu triệu tập cuộc họp khẩn cấp, Văn phòng thường trực hoặc người được phân công điện thoại hoặc nhắn tin thông báo trực tiếp, Văn phòng thường trực gửi giấy mời hoàn thiện thủ tục sau.

5. Thành viên Ban chỉ đạo chủ động chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, đề xuất, kiến nghị những nội dung cần thiết tại cuộc họp.

Trường hợp thành viên Ban chỉ đạo không thể dự họp phải cử đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị giúp việc có đủ thẩm quyền, trách nhiệm dự họp thay.

6. Hợp tham mưu đề xuất hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai

Văn phòng thường trực chủ trì, mời đại diện bộ, cơ quan liên quan họp xem xét, thống nhất phạm vi, nội dung, đề xuất mức hỗ trợ khẩn cấp địa phương, bộ, ngành khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban chỉ đạo, cụ thể:

a) Văn phòng thường trực tổ chức họp trong vòng 05 ngày sau khi tổng hợp xong số liệu và không chậm hơn 01 tháng sau khi kết thúc đợt thiên tai lớn.

b) Thành phần họp: Lãnh đạo Văn phòng thường trực chủ trì, mời đại diện lãnh đạo cơ quan giúp việc thành viên Ban chỉ đạo: Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Kinh tế nông nghiệp), Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội) và Văn phòng Chính phủ (Vụ Nông nghiệp); tùy theo tình hình thực tế có thể mời thêm một số đơn vị thuộc các bộ, cơ quan có liên quan.

c) Nội dung: Đại diện cơ quan tham gia họp rà soát, thảo luận thống nhất phạm vi, nội dung, phương án đề xuất hỗ trợ khẩn cấp cho địa phương, bộ, ngành bị thiệt hại nặng làm cơ sở để Văn phòng thường trực tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc sau cuộc họp, Văn phòng thường trực có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ ý kiến của đại diện bộ, cơ quan tham dự cuộc họp, dự thảo Tờ trình của Ban chỉ đạo, báo cáo lãnh đạo Ban chỉ đạo xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định.

Điều 10. Xây dựng kế hoạch công tác

1. Kế hoạch của Ban chỉ đạo gồm kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo được giao tại các văn bản của trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; kế hoạch công tác năm; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, chuyên đề.

2. Văn phòng thường trực xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai thực hiện chỉ đạo của trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, kế hoạch công tác năm xin ý kiến (trực tiếp hoặc bằng văn bản) của các thành viên Ban chỉ đạo trước khi hoàn thiện, trình Phó Trưởng ban thường trực xem xét, ký ban hành.

Điều 11. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống thiên tai

1. Căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm của Ban chỉ đạo và phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, thành viên Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra công tác phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó thiên tai của các địa phương theo kế hoạch được giao.

2. Căn cứ tình hình thiên tai, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập đoàn công tác của Ban chỉ đạo trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Căn cứ chỉ đạo của lãnh đạo Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực (hoặc người được Trưởng ban phân công) liên hệ trực tiếp với thành viên Ban chỉ đạo (hoặc cán bộ đầu mối) và địa phương liên quan kịp thời triển khai nhiệm vụ.

3. Trưởng đoàn công tác của Ban chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo kết quả kiểm tra, chỉ đạo gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Ban chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo nhanh hàng ngày: Văn phòng thường trực tổng hợp báo cáo gửi lãnh đạo Ban chỉ đạo và các thành viên Ban chỉ đạo.

2. Báo cáo nhanh về tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó (khi có tình huống thiên tai phức tạp cần báo cáo): Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm duyệt ký báo cáo gửi Trưởng ban chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Ban chỉ đạo.

3. Báo cáo tổng hợp sau mỗi đợt thiên tai lớn (chậm nhất 03 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt thiên tai): Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm duyệt, ký báo cáo gửi Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ.

4. Báo cáo tổng kết năm: Phó Trưởng ban thường trực có trách nhiệm duyệt, ký báo cáo gửi Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ.

5. Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng ban chỉ đạo: Phó Trưởng ban thường trực có trách nhiệm duyệt, ký báo cáo gửi Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Trưởng ban và Phó Trưởng ban thường trực chịu trách nhiệm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban chỉ đạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai vượt thẩm quyền của Ban chỉ đạo.

7. Các Phó Trưởng ban chủ động báo cáo Trưởng ban về những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, xin ý kiến về những việc vượt thẩm quyền.

8. Thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo theo dõi, cập nhật kịp thời công tác ứng phó, khắc phục thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao gửi Văn phòng thường trực cập nhật, tổng hợp, báo cáo Trưởng ban.

9. Văn phòng thường trực theo dõi, tổng hợp, báo cáo nhanh hàng ngày về tình hình thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó khi có tình huống thiên tai, thông tin kịp thời cho lãnh đạo Ban chỉ đạo, cung cấp thông tin chính thống cho cơ quan truyền thông theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất lãnh đạo Ban chỉ đạo xử lý những vấn đề báo chí, dư luận xã hội phản ánh liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

Điều 13. Mọi quan hệ công tác giữa Ban chỉ đạo với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương

1. Ban chỉ đạo phối hợp với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định.

3. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Chương IV

KINH PHÍ, NHÂN LỰC HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Kinh phí và nhân lực

Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo do Ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các khoản hỗ trợ, viện trợ trực tiếp cho Ban chỉ đạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có thành viên tham gia Ban chỉ đạo chủ động sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được phân công của Văn phòng thường trực và thành viên Ban chỉ đạo.

Điều 15. Sử dụng kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo được sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính để chi cho các hoạt động của Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực, cơ quan, đơn vị giúp việc, cán bộ đầu mối liên hệ của thành viên Ban chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân được Ban chỉ đạo huy động thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng ban, thành viên Ban chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng thường trực theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Quy chế này và kịp thời đề xuất, trình Trưởng ban xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. / *Leav*

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Lê Văn Thành

Số: 4303 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia
Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 445/QĐ-UB ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; cơ quan Thường trực Ủy ban, Văn phòng Ủy ban; Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Các thành viên UBQGUPSC, TT&TKCN;
- Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai;
- Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Văn phòng UBQGUPSC, TT&TKCN;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TH, NN;
- Lưu: VT, NC (2). PC **M5**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1303 /QĐ-TTg
ngày 03 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc; cơ chế điều hành, chế độ thông tin, báo cáo; mối quan hệ giữa Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn với Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành và địa phương.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành và địa phương; Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn (sau đây gọi tắt là Ủy ban) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm các thành viên Ủy ban, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của quy chế này.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của pháp luật.

3. Thực hiện tốt công tác phối hợp trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Chương II
PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA ỦY BAN VÀ
CHỈ HUY CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG ỦY BAN
QUỐC GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 3. Phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật những công việc được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cả nước và trong các Hiệp ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia; những công việc thuộc thẩm quyền mà pháp luật quy định; những công việc khác được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền.

2. Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, chỉ huy, điều hành chung mọi hoạt động và công tác của Ủy ban.

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, vì tính chất quan trọng, cấp bách của công việc, Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho thành viên Ủy ban.

4. Chỉ đạo xây dựng chiến lược ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp quốc gia, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; các dự án, đề án quan trọng về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

5. Chỉ đạo việc tổ chức xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các bộ, ngành, địa phương.

6. Chủ trì Hội nghị tổng kết, triển khai nhiệm vụ công tác năm và các cuộc họp bất thường của Ủy ban.

Điều 4. Phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Thường trực

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được phân công; có trách nhiệm giúp Chủ tịch thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ huy các đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch phân công.

2. Giúp Chủ tịch chỉ đạo, giải quyết các công việc theo sự phân công của Chủ tịch, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và pháp luật về các Quyết định của mình. Khi giải quyết công việc được phân công nếu có vấn đề liên quan đến

lĩnh vực do Phó Chủ tịch khác phụ trách thì chủ động phối hợp với Phó Chủ tịch đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

3. Giúp Chủ tịch điều hành giải quyết công việc của Ủy ban trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

4. Chỉ đạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và các văn bản thuộc lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phê duyệt kế hoạch ứng phó các tình huống cấp quốc gia; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch, chiến lược dài hạn, các đề án, dự án theo quy định của pháp luật.

5. Giúp Chủ tịch chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương.

6. Giúp Chủ tịch Ủy ban, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc xây dựng hệ thống tổ chức, đầu tư phát triển cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vật tư sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Chủ trì, phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương việc thực hiện pháp luật về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Giúp Chủ tịch kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định, Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đối với những vấn đề thuộc về chủ trương chưa có văn bản quy định; các vấn đề mà các cơ quan bộ, ngành, địa phương chưa thống nhất hoặc những vấn đề nhạy cảm gây tác động đến kinh tế - xã hội, quan hệ hợp tác quốc tế và những vấn đề quan trọng khác thì xin ý kiến Chủ tịch trước khi quyết định. Không xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của chỉ huy các cơ quan, đơn vị.

9. Theo dõi, chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch đào tạo, huấn luyện, hội thao, diễn tập về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi Ủy ban quản lý.

10. Hàng năm phê duyệt kế hoạch công tác, chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp cho hoạt động và duy trì hoạt động thường xuyên của Ủy ban; quyết định cấp phát trang bị tìm kiếm cứu nạn cho các bộ, ngành, địa phương; quyết định khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

11. Quyết định điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp vượt quá khả năng và điều kiện của các bộ, ngành, địa phương.

12. Ký thay Chủ tịch các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt hoặc được ủy quyền.

13. Thường xuyên theo dõi chỉ đạo xử lý các tình huống; ủy quyền chủ tài khoản của Ủy ban.

Điều 5. Phạm vi giải quyết công việc của các Phó Chủ tịch

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban và bộ, ngành mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ huy đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch phân công.

Giúp Chủ tịch chỉ đạo, giải quyết một số công việc của Ủy ban, sử dụng quyền hạn của Chủ tịch khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Thủ trưởng của các bộ, ngành và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Chủ động giải quyết công việc được phân công, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Chủ tịch; trong thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Chủ tịch đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định.

1. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Công an

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa.

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm của Bộ Công an xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành và các địa phương liên quan tổ chức ứng phó khi xảy ra cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, các cơ quan và các địa phương có liên quan tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu khí, khu chế xuất lọc dầu và các nhà máy điện khí.

đ) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan và các địa phương có liên quan tổ chức ứng phó và tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra bão, lũ lụt, sự cố vỡ đê, hồ đập; động đất, sóng thần và sự cố cháy rừng.

e) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan tổ chức cứu nạn các tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

g) Phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công Thương, Y tế và các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức ứng phó sự cố rò rỉ bức xạ hạt nhân, sự cố sập đổ công trình, hầm lò khai thác khoáng sản.

h) Theo dõi, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

2. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm ngành giao thông vận tải; xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án, sử dụng lực lượng, phương tiện trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Khi xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa phối hợp và hướng dẫn các địa phương sơ tán nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; điều hành các lực lượng thực hiện tìm kiếm cứu nạn hàng hải, hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

c) Chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan tổ chức cứu nạn các tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng.

đ) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các cơ quan liên quan và các địa phương tổ chức tìm kiếm cứu nạn tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam.

e) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức tìm kiếm cứu nạn trong tình huống tai nạn tàu, thuyền trên sông, biển.

g) Theo dõi, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

3. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thiên tai, thảm họa; phối hợp xây dựng kế hoạch và chỉ đạo việc ứng phó thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức huy động lực lượng, phương tiện ứng phó tình huống bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, hạn hán; sự cố về đê điều, hồ đập có tính chất phức tạp; sự cố cháy rừng.

c) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần.

d) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Giao thông vận tải, Ngoại giao, các cơ quan có liên quan và các địa phương trong việc kiểm đếm tàu thuyền, di dời và tổ chức tìm kiếm cứu nạn trong tình huống tai nạn tàu, thuyền hoạt động thủy sản trên biển.

đ) Theo dõi, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng.

4. Phó Chủ tịch là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều phối các hoạt động chung của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn; xem xét báo cáo Chủ tịch giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

Điều 6. Phạm vi giải quyết công việc của các Ủy viên

Các Ủy viên chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban và trước pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Có trách nhiệm giúp Chủ tịch thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác của bộ, ngành mình, chỉ huy đơn vị thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch phân công. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để xử lý những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

1. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Công Thương

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Công Thương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, quản lý chặt chẽ về kỹ thuật an toàn trong sản xuất khai thác khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ, sập hầm lò ở các cơ sở sản xuất khai thác khoáng sản, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp; ứng phó sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn khí, khu chế xuất lọc dầu và các nhà máy điện khí.

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của Bộ Công Thương xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

d) Chỉ đạo Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu.

đ) Chỉ đạo Trung tâm Cấp cứu mỏ phối hợp với cơ quan Thường trực các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, các cơ quan, địa phương có liên quan ứng phó sự cố sập đổ hầm lò.

e) Phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Y tế và các cơ quan có liên quan tổ chức ứng phó sự cố rò rỉ bức xạ hạt nhân.

g) Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương trước mùa bão, lụt hàng năm có kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân, nhất là các vùng sâu, vùng xa, vùng dễ bị chia cắt, cô lập, vùng thường xuyên bị ngập úng kéo dài; chỉ đạo các đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ.

h) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu.

2. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chỉ đạo ban hành, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về công tác dự báo, cảnh báo thiên tai. Thu thập, xử lý thông tin, thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin phục vụ công tác ứng phó thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn cho Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành, địa phương và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

b) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần, sập đổ nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản, sự cố vỡ đê, hồ đập; bão, lũ, lụt; lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, đá.

c) Phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan ứng phó, xử lý sự cố rò rỉ, tán phát hóa chất độc hại.

d) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Hà Giang, Tuyên Quang, Lai Châu, Yên Bái.

3. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Y tế

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng chuẩn bị lực lượng, phương tiện y tế, thuốc men sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn khi xảy ra các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức cấp cứu, điều trị người bị nạn khi xảy ra các tình huống sự cố, thiên tai, thảm họa.

c) Phối hợp với các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng và các đơn vị liên quan ứng phó, xử lý sự cố rò rỉ, tán phát hóa chất độc, bức xạ hạt nhân.

d) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Công an và các cơ quan liên quan tổ chức cứu nạn các tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm đặc biệt nghiêm trọng.

đ) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề nghị các nước, tổ chức quốc tế hỗ trợ thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với người, phương tiện và tài sản trong lãnh thổ Việt Nam hoặc vùng trách nhiệm tìm kiếm cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm; hỗ trợ thủ tục đối ngoại cần thiết để đưa người, phương tiện về nước.

b) Phối hợp về đối ngoại trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, phương tiện và tài sản nước ngoài gặp nạn trên lãnh thổ Việt Nam.

c) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

5. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng các phương án, quy tắc ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân và các loại hình thảm họa công nghệ cao.

b) Phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Công Thương và các cơ quan liên quan tổ chức ứng phó sự cố rò rỉ bức xạ hạt nhân.

c) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

6. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành liên quan thống nhất quy định các tần số tìm kiếm cứu nạn; phối hợp xây dựng mạng thông tin liên lạc thông báo giữa các đài quan sát, trạm quan sát với cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn các cấp.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

c) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo tra công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

7. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Xây dựng

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện; chủ trì, phối hợp và hướng dẫn các địa phương thực hiện xây dựng bảo đảm an toàn cho người, công trình.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với các địa phương trên địa bàn đứng chân chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

8. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Có trách nhiệm giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc quy hoạch, xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo phù hợp với đặc điểm thiên tai, sự cố của từng vùng, địa phương để bảo đảm an toàn cho nhân dân và tránh ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa.

b) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các địa phương: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

9. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Tài chính

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo tổng hợp và bố trí dự toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chi cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, định mức chi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.

b) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia các phương tiện, hàng hóa phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

c) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh.

10. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm cho lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.

b) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ.

11. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu đề xuất chính sách trợ giúp đối tượng trực tiếp chịu hậu quả của các sự cố, thiên tai và phối hợp thực hiện chế độ, chính sách với người tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: An Giang, Đồng Tháp, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang.

12. Ủy viên là Thứ trưởng Bộ Nội vụ

a) Giúp Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chế độ, chính sách khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Bộ Nội vụ; tham gia xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

b) Theo dõi, phối hợp chỉ đạo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương: Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh.

13. Ủy viên là Phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam: Giúp Chủ tịch Ủy ban, Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam và Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam chỉ

đạo Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tăng cường công tác truyền tin, thông báo chính xác kịp thời các tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, thảm họa; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị, công điện về việc phòng, chống và khắc phục thiên tai, thảm họa và các kinh nghiệm, các điển hình trong công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về công tác phòng, tránh ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 7. Phạm vi giải quyết của Chánh Văn phòng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và trước pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Giúp Chủ tịch Ủy ban, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ huy cán bộ, nhân viên thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Thường trực cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết.

3. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến những công việc thuộc trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban và thực hiện nhiệm vụ chung của Ủy ban.

4. Được ký ủy quyền chủ tài khoản Ủy ban; điều hành ngân sách thường xuyên của Ủy ban khi được Phó Chủ tịch Thường trực phê duyệt kế hoạch phân bổ dự toán ngân sách năm; ký thừa lệnh Chủ tịch các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực khi được ủy quyền.

5. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban theo quy định. Tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương còn vướng mắc chưa thống nhất về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban chủ trương, giải pháp xử lý.

6. Thông tin hàng ngày cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực về các vấn đề đã được giải quyết. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Ủy ban và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện để các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tiếp cận các thông tin chính xác, kịp thời về các sự kiện xảy ra trong lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Đề xuất và báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban những vấn đề cần xử lý qua phản ánh của báo, đài, dư luận xã hội liên quan đến lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Được quyền điều hành công việc của Ủy ban khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực ủy quyền.

9. Chủ trì, đơn đốc kiểm tra công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 8. Phạm vi giải quyết công việc của Chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban, Thủ trưởng các bộ, ngành, địa phương, đơn vị quản lý và trước pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các bộ, ngành, địa phương, đơn vị quản lý nhà nước theo ngành, theo vùng lãnh thổ, theo lĩnh vực công tác của bộ, ngành, địa phương, quản lý lực lượng thuộc quyền thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ủy ban.

2. Chủ động phối hợp với chỉ huy các cơ quan, đơn vị khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

3. Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong cơ quan, đơn vị mình, phân công trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc cho các đơn vị thuộc quyền quản lý.

Chương III

MỐI QUAN HỆ GIỮA ỦY BAN QUỐC GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN VỚI BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI; BAN CHỈ ĐẠO CÁC VẤN ĐỀ CẤP BÁCH TRONG BẢO VỆ VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG TRUNG ƯƠNG; BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

Phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức ứng phó tình huống bão, áp thấp, lũ lụt, động đất, sóng thần, hạn hán; lũ ống, lũ quét; sự cố vỡ đê, hồ đập.

Điều 10. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn với Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng chống cháy rừng trung ương

Phối hợp với Ban Chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng chống cháy rừng trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổ chức ứng phó khi xảy ra cháy rừng.

Điều 11. Quan hệ công tác giữa Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương

1. Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn về lĩnh vực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; có trách nhiệm giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ủy ban.

3. Khi ứng phó các tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn vượt quá khả năng và điều kiện của bộ, ngành, địa phương mình phải báo cáo đề xuất kịp thời về Ủy ban và các cơ quan có liên quan.

Chương IV
CƠ CHẾ CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 12. Cơ chế chỉ huy

1. Chỉ đạo ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải đảm bảo nguyên tắc chỉ huy thống nhất, phân công cụ thể, chủ động kịp thời và phù hợp với diễn biến thực tế tình huống.

2. Khi có nhiều lực lượng cùng tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên một địa bàn, Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương hoặc người do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chỉ định là người chỉ huy.

Điều 13. Cơ chế điều hành

1. Ủy ban phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo Bộ Tư lệnh các Quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp việc thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Các bộ, ngành chỉ đạo các cơ quan ngành dọc chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp việc thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Trưởng ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn) các cấp chỉ đạo thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp qua cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thuộc cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại cơ quan, tổ chức mình và sẵn sàng làm nhiệm vụ ở nơi khác theo lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của các cơ quan, tổ chức trung ương đứng chân trên địa bàn sau khi thống nhất với bộ, ngành chủ quản.

5. Trong trường hợp xảy ra các sự cố về lĩnh vực hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất độc trên biển thì cơ chế phối hợp, xử lý thực hiện theo các quy định hiện hành về tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng, tìm kiếm cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, tìm kiếm cứu nạn đường thủy nội địa; ứng phó sự cố tràn dầu; ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên biển.

Chương V CHẾ ĐỘ HỌP, HỘI NGHỊ, THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 14. Chế độ họp, hội nghị

1. Chế độ họp

- Hàng năm các thành viên lãnh đạo Ủy ban tổ chức họp một lần vào cuối năm hoặc đầu năm để đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban và xác định chương trình công tác cho thời gian tiếp theo.

Chủ tịch chủ trì phiên họp. Khi Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì phiên họp.

- Sáu tháng Ủy ban tổ chức họp giao ban với cơ quan Thường trực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương và các đơn vị chuyên trách thuộc các bộ, ngành làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì phiên họp. Khi Phó Chủ tịch Thường trực vắng mặt, Chánh Văn phòng - Ủy viên Thường trực Ủy ban chủ trì phiên họp.

2. Chế độ tổ chức hội nghị

- Hàng năm Ủy ban tổ chức 01 Hội nghị với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành và địa phương để triển khai bàn biện pháp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giữa trung ương và địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban chủ trì phiên họp. Khi Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì phiên họp.

- Văn phòng Ủy ban trình Chủ tịch quyết định nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị.

- Các bộ, ngành, địa phương chuẩn bị các báo cáo tại hội nghị theo phân công của Chủ tịch.

- Sau hội nghị, Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan theo kết luận của Chủ tịch Ủy ban.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên của Ủy ban báo cáo Chủ tịch Ủy ban theo các hình thức: báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo thông qua các phiên họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban. Nội dung báo cáo gồm những vấn đề sau:

a) Tình hình thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Nội dung và kết quả các hội nghị, cuộc họp khi được Chủ tịch ủy quyền tham dự hoặc chỉ đạo các hội nghị đó.

c) Kết quả làm việc và những kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương và đối tác khác hoặc khi tham gia làm việc với các đoàn nước ngoài ở trong nước hoặc nước ngoài.

2. Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương; các cơ quan, đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải chấp hành nghiêm chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm báo cáo những vấn đề thuộc bộ, ngành, địa phương mình quản lý để Chủ tịch xem xét, báo cáo khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Báo cáo công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bao gồm: báo cáo định kỳ (báo cáo 6 tháng, báo cáo năm), báo cáo đột xuất (báo cáo nhanh).

a) Nội dung báo cáo phải phân tích, đánh giá, tổng kết nguyên nhân khách quan, chủ quan; báo cáo phải trung thực; chính xác, phản ánh đầy đủ quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả đạt được.

Báo cáo đột xuất: Khi có tình huống đột xuất phải báo cáo ngay cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương nơi xảy ra sự cố, thiên tai, tai nạn, thảm họa để tổng hợp báo cáo Ủy ban. Báo cáo đột xuất có thể gửi bằng một trong những phương thức thông tin liên lạc như: điện tín, fax, telex hay e-mail.

b) Thời gian báo cáo

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Ngày 20 tháng 6.

- Báo cáo tổng kết năm: Ngày 15 tháng 12.

c) Nơi nhận báo cáo: Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi các thành viên Ủy ban và các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**


Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-UB ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các thành viên Ủy ban, cơ quan Thường trực Ủy ban, Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



[Handwritten signature]

Trịnh Đình Dũng

www.LuatVietnam.vn

Số: 01 /QĐ-QGPCTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác năm 2022
của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật đề điều;

Căn cứ Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/06/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-QGPCTT ngày 22/12/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch công tác năm 2022 của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo) chủ động bố trí nguồn lực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trưởng ban (để b/c);
- Các thành viên Tổ giúp việc BCD;
- Văn phòng thường trực BCD;
- Lưu: VT. (80)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lê Minh Hoan

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-QGPCTT ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai)

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Chủ trì/Thực hiện	
I	Công tác tổ chức bộ máy				
1	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT tại các địa phương.	NĐ66	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	01/2022
2	Hội nghị Tổng kết công tác PCTT năm 2021, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2022; Hội nghị công tác PCTT tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam.	NĐ66	Trưởng ban/ Phó trưởng ban TT	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	03/2022
II	Các hoạt động phòng ngừa thiên tai				
1	Chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, pháp luật về phòng, chống thiên tai.	NĐ66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các Bộ, ngành, các địa phương trong việc xây dựng phương án ứng phó thiên tai, triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư.	NĐ66, NQ76, CT42	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực BCD, các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
3	Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng ngừa thiên tai				
3.1	Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc, kiểm soát việc lồng ghép, đưa nội dung PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và việc đầu tư công trình hạ tầng của các bộ, ngành, địa phương.	NQ76	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ NN&PTNT; các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
3.2	Chỉ đạo, kiểm tra phương án đảm bảo an toàn công trình PCTT trước mùa mưa lũ; chỉ đạo xử lý các sự cố do thiên tai đối với công trình về đê điều, hồ đập...	NQ76	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	31/5

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành	
			Chủ trì/Thực hiện		
3.3	Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện đảm bảo an toàn thiên tai và đánh giá những nguyên nhân làm gia tăng rủi ro thiên tai đối với việc xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở xây dựng các quy định về kiểm soát an toàn thiên tai.	Luật PCTT	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NN&PTNT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
4	Nâng cao năng lực tham mưu chỉ đạo điều hành PCTT				
4.1	Chuẩn bị cho việc triển khai xây dựng Trung tâm điều hành Quốc gia về PCTT.	NQ76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ Nông nghiệp và PTNT	2022
4.2	Chỉ đạo nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác trực ban đối với tất cả các tình huống thiên tai.	NQ76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.3	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành PCTT.	Chỉ thị 42, NĐ66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
4.4	Chỉ đạo việc triển khai Quyết định 20/QĐ-TTg về vật tư, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành PCTT; Công tác tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT của các bộ, ngành, địa phương.	QĐ 20	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực, các bộ, ngành, địa phương	2022
4.5	Cập nhật, nâng cấp và ứng dụng các bản đồ chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai các khu vực; xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu về PCTT hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.	NĐ66, NQ 76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NNPTNT, các bộ, ngành, địa phương	12/2022
4.6	Phối hợp, chỉ đạo xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát đa thiên tai.	CT42, NQ76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NNPTNT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	12/2022



89

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Chủ trì/Thực hiện	
4.7	Chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng vùng miền.	Chỉ thị 42	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Bộ Xây dựng, Bộ NN&PTNT, các bộ, ngành, địa phương liên quan	12/2022
4.8	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; phổ biến, hướng dẫn áp dụng các công cụ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.	Chỉ thị 42, NQ76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng TT, Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
5	Truyền thông trong phòng, chống thiên tai				
5.1	Xây dựng, ban hành kế hoạch truyền thông về PCTT; xây dựng tài liệu, biên soạn các bản tin thiên tai định kỳ, đột xuất, hàng tháng, năm; xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến, nâng cao nhận thức cộng đồng, kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai; hỗ trợ, đảm bảo các điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia công tác truyền thông về PCTT.	NĐ66	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Thành viên BCD và các bộ, ngành, địa phương	2022
5.2	Tổ chức Tuần lễ Quốc gia về PCTT.	QĐ 173/QĐ-TTg	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD và các bộ, ngành, địa phương	22/5
5.3	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Giảm nhẹ thiên tai.	QĐ 1527	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD và các bộ, ngành, địa phương	13/10
6	Chỉ đạo công tác triển khai Chương trình tổng thể phòng chống thiên tai quốc gia.	Chỉ thị 42, QĐ 978	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BCD và các bộ, ngành, địa phương	2022
7	Chỉ đạo triển khai bộ chỉ số đánh giá công tác PCTT tại các địa phương và hướng dẫn thực hiện.	CT42	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ NN&PTNT; các bộ, ngành, địa phương	2022
8	Chỉ đạo triển khai công tác xây dựng cộng đồng an toàn gắn với thực hiện tiêu chí về an toàn phòng chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới.	NQ76	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NN&PTNT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Chỉ đạo, rà soát, tổng hợp vật tư dự trữ chuyên dùng phục vụ công tác PCTT.	Luật PCTT	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NN&PTNT, Bộ Quốc phòng	31/5

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Chủ trì/Thực hiện	
10	Chỉ đạo ứng dụng khoa học công nghệ trong PCTT, nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, giải pháp mới trong PCTT.	NQ76	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ NN&PTNT; các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
11	Tổ chức trực ban tại Văn phòng thường trực, theo dõi diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo ứng phó của các bộ ngành, địa phương; phân tích, đánh giá để tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.	Quy chế hoạt động	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Thành viên BCD và các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
12	Chỉ đạo công tác diễn tập phòng chống thiên tai.	NĐ 66	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực, Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	2022
13	Chỉ đạo công tác huấn luyện, đào tạo, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực dân sự trong ứng phó thiên tai.	NĐ 66	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực, Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	2022
14	Chỉ đạo việc xây dựng, lập các bản đồ cảnh báo nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt hạ du các hồ chứa làm cơ sở quy hoạch bố trí dân cư, chủ động di dời, tái định cư ở các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt.	CT42, NQ76, NĐ66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài nguyên và MT; các bộ, ngành, địa phương	2022
15	Xây dựng và công bố sách trắng về thiên tai.	NĐ66	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Văn phòng thường trực	2022
III	Các hoạt động chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai				
1	Chỉ đạo, điều phối hoạt động ứng phó thiên tai của các Bộ, ngành, địa phương. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất.	NĐ66	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Khi có tình huống thiên tai và định kỳ
2	Báo cáo, chuẩn bị cuộc họp, đoàn công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của Lãnh đạo Chính phủ.	NĐ66	Phó Trưởng ban - Phó CN VPCP Nguyễn Cao Lục	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Khi có tình huống thiên tai

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Chủ trì/Thực hiện	
3	Tổ chức họp triển khai ứng phó khi có tình huống thiên tai và chuẩn bị đảm bảo phương tiện, trang thiết bị phục vụ các đoàn công tác tiên phong của Lãnh đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo; Rút kinh nghiệm sau các đợt thiên tai.	NĐ66	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Khi có tình huống thiên tai
4	Chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3; tham mưu chỉ đạo ứng phó RRTT cấp độ 4, 5.	NĐ66	Trưởng ban	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Các đợt thiên tai cụ thể
5	Chỉ đạo việc thành lập, vận hành Ban Chỉ đạo tiên phong ứng phó khi có tình huống thiên tai.	NĐ66	Trưởng ban	Văn phòng TT, Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Các đợt thiên tai cụ thể
6	Tổ chức tính toán tham mưu, chỉ đạo điều hành hồ chứa, liên hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ giao theo quy định.	QĐ về quy trình liên hồ chứa	Phó Trưởng ban - Tổng cục trưởng	Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương, các địa phương	Theo quy trình vận hành
7	Tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp trong và ngoài nước.	NĐ66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Các đợt thiên tai cụ thể
8	Chỉ đạo công tác thống kê thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp và phục hồi, tái thiết của các bộ, ngành, địa phương; tổng hợp và đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp và các nguồn lực khắc phục hậu quả.	NĐ 66	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Văn phòng thường trực, các bộ, ngành, địa phương	Các đợt thiên tai cụ thể
9	Kiểm tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nguồn lực hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	NĐ 66	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	2022
10	Tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác TKCN, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ cứu nạn.	Chỉ thị 42, NĐ66	Phó Trưởng ban - Phó Tổng TMT Nguyễn Trọng Bình	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
11	Chỉ đạo triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.	Chỉ thị 18	Phó Trưởng ban - Phó Tổng TMT Nguyễn Trọng Bình	Văn phòng TT, Bộ Quốc phòng, các địa phương	2022

STT	Công việc	Cơ sở pháp lý	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành
			LĐ chỉ đạo	Chủ trì/Thực hiện	
IV	Các hoạt động khác				
1	Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của Bộ, ngành quản lý.	NĐ 66	Phó Trưởng ban TT - Bộ trưởng	Thành viên BCD, các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	Khen thưởng của Ban Chỉ đạo trong công tác PCTT.	QĐ 1527	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ NN&PTNT	Thường xuyên
3	Phối hợp với Ủy ban Quốc gia UPSCTT&TKCN				
3.1	Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn ban hành các văn bản chỉ đạo để ứng phó các tình huống thiên tai cụ thể.	NĐ 66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Ủy ban QG UPSCTT&TKCN	Các đợt thiên tai
3.2	Phối hợp xử lý thông tin về tai nạn, sự cố xảy ra trong thiên tai, thống nhất về biện pháp và huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị để ứng phó thiên tai.	NĐ66	Các Phó trưởng ban	Ủy ban QG UPSCTT&TKCN	Các đợt thiên tai
3.3	Thống nhất với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về nội dung đề nghị các nước hỗ trợ về lực lượng tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp thiên tai nghiêm trọng trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.	NĐ66	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Ủy ban QG UPSCTT&TKCN	Các đợt thiên tai
3.4	Phối hợp trong việc tổ chức hỗ trợ xây dựng, củng cố, đào tạo, tập huấn và hỗ trợ trang thiết bị để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích PCTT ở cơ sở.	NĐ66	Các Phó Trưởng ban	Ủy ban QG UPSCTT&TKCN	Các đợt thiên tai
4	Phối hợp với Ban Chỉ đạo quốc gia Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới đẩy mạnh hoạt động xây dựng cộng đồng an toàn gắn với nông thôn mới bền vững chủ động PCTT thích ứng với biến đổi khí hậu.	QĐ 1527	Phó Trưởng ban - TTr Nguyễn Hoàng Hiệp	Bộ NN&PNTN	Thường xuyên

**ỦY BAN QUỐC GIA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *32* /QĐ-UBQG

Hà Nội, ngày *12* tháng *01* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn năm 2022

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA
ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

*Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn tại Tờ trình số *20* /TTr-VP ngày *10* tháng *01* năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các thành viên thuộc Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đ*

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBQGUPSC, TT&TKCN (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, GTVT, CT, YT, TC, KH&ĐT, NV, NN&PTNN, VH-TT&DL; TT&TT, TN&MT, NG, XD, LĐT&BXH, GD&ĐT, KH&CN;
- Đài Truyền hình VN, Đài Tiếng nói VN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các thành viên UBQG UPSC, TT &TKCN;
- Lưu: VT, VPUB QG UPSC TT&TKCN. H105.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Trọng Bình

KẾ HOẠCH

Công tác của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 32 /QĐ-UBQG ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBQG UPSCTT&TKCN)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
I	TRỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TẠI CÁC CẤP				
	Trực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.	Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn (UBQG UPSCTT&TKCN)	Cơ quan thường trực các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	
II	XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN, KẾ HOẠCH				
1	Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ
2	Hoàn thiện Kế hoạch ứng phó thảm họa động đất, sóng thần cấp quốc gia.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quý 1 Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ
3	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch ứng phó thảm họa động đất, sóng thần.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quý 2 Năm 2022	Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương
4	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải (theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg) và hướng dẫn thực hiện.	UBQG UPSCTT&TKCN	Các Bộ: Quốc phòng; Tài nguyên và Môi trường; Công an; Giao thông vận tải; các bộ có liên quan	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
5	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp bộ của Bộ Công Thương (theo Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 17/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu).	Bộ Công thương	Bộ Quốc phòng; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
6	Các tỉnh, thành phố tiếp tục xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh.	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Bộ Quốc phòng; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
III	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP, HỘI THAO, BIÊN SOẠN TÀI LIỆU				
1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng, phổ biến pháp luật công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn				
1.1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ: NN&PTNN, Quốc phòng; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; các bộ, ngành, địa phương	Thường xuyên	Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND địa phương
1.2	Tuyên truyền Công ước SAR 79 về tìm kiếm cứu nạn hàng hải.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Quốc phòng, địa phương liên quan	Quý 2,3 Năm 2022	UBQG UPSCTT&TKCN
1.3	Phối hợp với địa phương tuyên truyền, giới thiệu Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu; nguy cơ, tác hại của sự cố tràn dầu; một số nội dung trong công tác ứng phó tràn dầu cơ sở.	UBQG UPSCTT&TKCN	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bến Tre.	Quý 3, 4 Năm 2022	UBQG UPSCTT&TKCN
2	Đào tạo				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
2.1	Đào tạo nhân viên điều khiển phương tiện thủy nội địa tìm kiếm cứu nạn.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải; các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
2.2	Đào tạo cán bộ chuyên ngành CHCN tại Học viện Phòng thủ dân sự Liên bang Nga.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Quý 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3	Huấn luyện				
3.1	Huấn luyện cán bộ tham mưu mặt đất, phối hợp tìm kiếm cứu nạn đường không; huấn luyện nhân viên TKCN đường không.	Bộ Quốc phòng	Bộ Giao thông vận tải; các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3.2	Huấn luyện cán bộ, chỉ huy điều hành TKCN trên biển; huấn luyện nhân viên TKCN đường biển.	Bộ Quốc phòng	Bộ Giao thông vận tải; các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3.3	Huấn luyện nâng cao điều khiển phương tiện thủy nội địa TKCN.	Bộ Quốc phòng	Bộ Giao thông vận tải; các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3.4	Huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm.	Bộ Quốc phòng; Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3.5	Huấn luyện ứng phó sự cố hóa chất độc, bức xạ hạt nhân.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
3.6	Huấn luyện ứng cứu sập đổ công trình cho các Tiểu đoàn Công binh kiêm nhiệm.	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý 2, 3 Năm 2022	Bộ Quốc phòng
3.7	Huấn luyện 5 Đội Hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa tham gia hiệp định ASEAN.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Quý 2,3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
3.8	Huấn luyện nâng cao nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2022	Bộ Công an
3.9	Huấn luyện Cấp cứu mỏ cho lực lượng kiêm nhiệm của các mỏ/Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ Công thương
4	Diễn tập				
4.1	Diễn tập cứu hộ, cứu nạn giữa Quân đội 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia do BQP Lào chủ trì.	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2022	Bộ Quốc phòng
4.2	Diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các tòa nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu dân cư.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ Công an
4.3	Diễn tập khẩn nguy sân bay tại cảng hàng không Cát Bi	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ: Quốc phòng, Công an; TP Hải Phòng	Năm 2022	Bộ Giao thông vận tải
4.4	Diễn tập thông tin TKCN trên biển với Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải quốc tế tại Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Quốc phòng và các Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải quốc tế	Năm 2022	Bộ Giao thông vận tải
4.5	Diễn tập ứng phó sự cố tràn vỡ đê.	Bộ NN&PTNN	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ NN&PTNT
4.6	Diễn tập PCTT, ứng phó chữa cháy rừng và TKCN (02 huyện trọng điểm/01 địa bàn Quận khu)	BCH PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố	Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh; các huyện tổ chức diễn tập	Quý 2, 3 Năm 2022	Chủ tịch UBND tỉnh
5	Hội thao				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
5.1	Tham gia Hội thao Quân sự quốc tế về cứu hộ, cứu nạn năm 2022 (Armygames - 2022).	Bộ Quốc phòng	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Quý 3 Năm 2022	Bộ Quốc phòng
5.2	Hội thao cấp cứu Mỏ.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ Công thương
6	Biên soạn tài liệu				
	Biên soạn tài liệu và triển khai lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng và ứng phó sự cố, thiên tai vào chương trình các cấp học hoặc hoạt động ngoại khóa cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, sinh viên, học sinh bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và đặc thù thiên tai vùng miền.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ Giáo dục và Đào tạo
IV	ĐẦU TƯ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ TÌM KIẾM CỨU NẠN				
	Xây dựng các công trình; đầu tư mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Nghị định số 02/2019/NĐ-CP; Quyết định 1041/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài.	Các bộ, ngành, địa phương	Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2022	Thủ tướng Chính phủ; Thủ trưởng các bộ, ngành, địa phương
V	HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Đoàn vào				
1.1	Văn phòng Hợp tác Quốc phòng Hoa Kỳ thống nhất về Kế hoạch hoạt động trao đổi chuyên môn Quản lý thảm họa năm 2022 (DMEA).	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Quý 1 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
1.2	Đoàn Hoa kỳ tham gia hoạt động DMEA.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Quý 2 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
1.3	Đoàn Lào, Campuchia hợp thống nhất các nội dung chuẩn bị cho diễn tập cứu hộ, cứu nạn giữa quân đội 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Quý 1, 2 Năm 2022	Bộ Quốc phòng
2.	Đoàn ra				
2.1	Đoàn đi Hoa Kỳ hợp Đối thoại Chương trình Đối tác Bang (SPP) với lực lượng Vệ binh Bang Oregon/Hoa kỳ.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ; các bộ, ngành, liên quan	Quý 4 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
2.2	Đoàn cán bộ học viên đi đào tạo dài hạn về cứu hộ, cứu nạn tại Học viện Phòng thủ dân sự Liên bang Nga.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng	Quý 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
2.3	Đoàn đi nghiên cứu mô hình tổ chức Phòng thủ dân sự của Liên bang Nga.	UBQG UPSCTT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, các bộ, liên quan	Quý 4 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
2.4	Đoàn đi Singapore trao đổi kinh nghiệm về chia sẻ thông tin liên lạc và khả năng hợp tác về ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn với Trung tâm Hỗ trợ nhân đạo khu vực (RHCC) của Singapore.	Bộ Quốc phòng	Bộ ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Quý 3 Năm 2022	UBQG UPSCTT &TKCN
2.5	Đoàn Bộ Quốc phòng Việt Nam đi Lào tham gia diễn tập cứu hộ, cứu nạn giữa quân đội 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia.	Bộ Quốc phòng	Bộ ngoại giao	Quý 2 Năm 2022	Bộ Quốc phòng
2.6	Đoàn đi Trung Quốc nghiên cứu học tập	Bộ Quốc phòng	Bộ ngoại giao, Bộ Nội vụ	Quý 3	Bộ Quốc phòng

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Cấp phê duyệt
	kinh nghiệm công tác phòng thủ dân sự, ứng phó động đất, sóng thần.			Năm 2022	
2.7	Đàm phán thỏa thuận hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm trên biển Việt Nam - Trung Quốc.	Bộ Ngoại giao	Bộ Quốc phòng; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2022	Bộ Ngoại giao
VI	CÔNG TÁC KIỂM TRA				
	Kiểm tra kiện toàn hệ thống tổ chức, các kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác huấn luyện, diễn tập theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ; Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ đối với một số bộ, ngành, địa phương; các đơn vị chuyên trách kiểm nhiệm.	UBQG UPSCCT&TKCN	Các bộ: Quốc phòng; Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương liên quan.	Quý 2, 3 Năm 2022	UBQG UPSCCT &TKCN
VII	HỘI NGHỊ				
1	Hội nghị Thành viên Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.	UBQG UPSCCT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan	Quý 1 Năm 2022	UBQG UPSCCT &TKCN
2	Hội nghị Tổng kết công tác ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2023.	UBQG UPSCCT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan	Quý 4 Năm 2022 (hoặc Quý 1 Năm 2023)	UBQG UPSCCT &TKCN
3	Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ.	UBQG UPSCCT&TKCN	Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan	Quý 3 Năm 2022	UBQG UPSCCT &TKCN

Số: 342/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai, Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;
- Ủy ban QG ứng phó, sự cố, thiên tai và TKCN;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: NC, CN, KTTH;
- Lưu: VT, NN (3) Tuyenh. 82

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Văn Thành



KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-TTg

ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tự nhiên

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, gió mùa, trải dài trên 15 độ vĩ Bắc; diện tích đất liền khoảng 329.241 km²; có hệ thống sông suối khá dày đặc (khoảng 2.360 sông suối có chiều dài từ 10 km trở lên), các hệ thống sông lớn đều thuộc sông liên quốc gia với phần lớn lưu vực nằm trên lãnh thổ nước khác; chế độ dòng chảy được phân thành hai mùa rõ rệt (mùa lũ và mùa kiệt); bờ biển dài trên 3.260 km, chia cắt bởi 114 cửa sông đổ ra biển. Với địa hình đa dạng, cùng những đặc điểm về khí hậu, ngoài những thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội, nước ta thường xuyên chịu tác động của nhiều loại hình thiên tai, đặc biệt là bão, nước biển dâng, gió mạnh trên biển, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển,...

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao (GDP bình quân khoảng 6%; riêng năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, tăng trưởng GDP vẫn đạt 2,91%). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế giai đoạn 2021-2025: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 6,5 - 7%; GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD...

Theo thống kê năm 2019, Việt Nam có 96,48 triệu người, phân bố dân cư không đều giữa miền núi và đồng bằng, tỷ trọng dân số sống ở khu vực thành thị tiếp tục xu hướng tăng, khu vực nông thôn giảm dần. Sự gia tăng dân số và tốc độ đô thị hoá nhanh đã gây sức ép nặng nề, làm suy thoái tài nguyên và môi trường (tình trạng lấn chiếm dòng chảy, chiếm dụng khu vực cửa sông, ven biển, ven suối; khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi; chặt phá rừng, đốt rừng, gia tăng rác thải). Đây là những tác nhân tăng nguy cơ xuất hiện các loại hình thiên tai.

3. Tình hình thiên tai

Thiên tai ngày càng khốc liệt (đã xuất hiện 1.799 trận thiên tai trong giai đoạn 2016 - 2020, với 20/21 loại thiên tai cơ bản), bao gồm bão mạnh, siêu bão, mưa đặc biệt lớn, mưa đá, ngập lụt diện rộng, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, rét đậm, rét hại, hạn hán, cháy rừng, xâm nhập mặn, đông, lốc, sét, trong đó:

- Bão xuất hiện nhiều, cường độ mạnh, diễn biến phức tạp (2016-2020 có 66 cơn bão, áp thấp nhiệt đới), năm 2017 đạt kỷ lục 16 cơn bão và 06 áp thấp nhiệt đới, năm 2020 có 13 cơn bão đổ bộ vào biển Đông (xuất hiện bão chồng bão với 5 cơn bão liên tiếp đổ bộ vào miền Trung).

- Mưa lớn xảy ra thường xuyên gây lũ lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất; tại miền Trung, tổng lượng mưa 5 ngày tháng 10 năm 2020 đạt mức lịch sử trên 3.000 mm gây ngập lụt nghiêm trọng, thiệt hại nặng nề. Lũ lịch sử liên tiếp xuất hiện tại các vùng, miền, một số nơi đạt mức lịch sử hoặc tương đương mức lịch sử gây ngập lụt trên diện rộng và kéo dài. Lũ quét, sạt lở đất xảy ra thường xuyên tại các tỉnh miền núi gây thiệt hại lớn về người và tài sản, nhất là ở miền núi phía Bắc và miền Trung.

- Sạt lở bờ sông, bờ biển gia tăng, uy hiếp nghiêm trọng tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, nhất là tại Đồng bằng sông Cửu Long, làm mất đi khoảng 300 ha đất mỗi năm.

- Hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng phức tạp, đặc biệt là đợt hạn mặn lịch sử từ cuối năm 2015, đầu năm 2016 và đầu năm 2020 tại Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Ngoài ra, nắng nóng gay gắt, rét đậm, rét hại, đông, lốc, sét và mưa đá cũng xảy ra thường xuyên.

Đây là thách thức to lớn đối với công tác phòng, chống thiên tai.

4. Dự báo các rủi ro thiên tai phải tập trung phòng, chống

- Bão, áp thấp nhiệt đới.
- Lũ lụt, ngập úng trên diện rộng, ngập úng do mưa, triều.
- Lũ quét, sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ biển.
- Hạn hán, xâm nhập mặn.
- Rét đậm, rét hại, sương muối.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung: Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng, chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 nhằm triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

b) Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là một số loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra trong thời gian gần đây và có khả năng xảy ra trong thời gian tới như áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn.

c) Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội, phát huy hiệu quả đầu tư.

d) Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP TỔNG THỂ

1. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai như: khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, thủy lợi, đất đai, lâm nghiệp, đấu thầu để bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, huy động được nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, trong đó có phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển để giữ đất, khôi phục rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai, kiểm soát rủi ro thiên tai để chủ động thích ứng với thiên tai trong bối cảnh tác động bởi biến đổi khí hậu, nhất là tiêu chuẩn về phòng, chống lũ lụt, tiêu thoát nước ở đô thị, phòng, chống bão, sạt lở cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, nhà ở của người dân.

c) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai; thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ và đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ người dân di dời khỏi khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt sâu, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi nghề đối với lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai phù hợp với chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao nhận thức của người dân thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, phương tiện thông tin đại chúng khác, với các hình thức phù hợp.

b) Phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

c) Đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa của một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, sự kiện văn hóa cấp thôn, xã.

d) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, trong đó tập trung:

- Xây dựng hệ thống thông tin, truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã đến các thôn, bản và người dân.

- Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng phòng, chống thiên tai cấp cơ sở, các tình nguyện viên, hướng dẫn viên.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai, lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai ở cấp xã, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và kỹ năng lồng ghép hoạt động phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

- Tổ chức diễn tập phương án ứng phó với các loại hình thiên tai ở cộng đồng cấp xã.

3. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn chuẩn hóa năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai.

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo phòng, chống thiên tai cho lực lượng cán bộ chuyên trách; tập huấn kỹ năng xử lý tình huống cho lực lượng trực tiếp quản lý đê điều, phòng, chống thiên tai và lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.

c) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động của cơ quan tham mưu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, trong đó tập trung cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai; xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai quốc gia; hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (giai đoạn 2); mua sắm trang thiết bị chuyên dùng.

d) Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành, phối hợp hiệp đồng các lực lượng.

4. Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Xây dựng, rà soát phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo rủi ro thiên tai, nhất là lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn.

b) Nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, nhất là khu vực miền núi, ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống dự báo dựa trên tác động, cảnh báo dựa trên rủi ro đối với các hiện tượng, thiên tai khí tượng thủy văn.

c) Tiếp tục xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự báo khí hậu; điều tra, đánh giá tài nguyên khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu.

d) Hiện đại hoá hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn theo hướng tự động hóa, nhất là hệ thống trạm đo mưa; nâng cấp hạ tầng truyền dẫn trong việc thu thập số liệu khí tượng thủy văn.

đ) Phát triển công nghệ dự báo số và công nghệ dự báo định lượng mưa; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa.

5. Điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phương án phòng, chống thiên tai

a) Về điều tra cơ bản: tập trung điều tra, đánh giá thông tin, dữ liệu cơ bản phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược và quy hoạch về phòng, chống thiên tai:

- Điều tra hiện trạng phòng chống lũ quét, sạt lở đất tại những khu vực thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở miền núi phía Bắc, Trung Bộ và Tây Nguyên, sạt lở bờ sông, bờ biển tại khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

- Điều tra, đánh giá dòng chảy, phù sa, bùn cát trên một số hệ thống sông chính, nhất là hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình và hệ thống sông Cửu Long.

- Điều tra, thu thập dữ liệu về dân cư, công trình hạ tầng ở bãi sông, ven sông, đánh giá khả năng thoát lũ hạ du một số lưu vực sông, hồ chứa lớn ở khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ thường bị ngập lụt khi mưa lớn, hồ xả lũ làm cơ sở đề xuất các giải pháp đảm bảo thông thoáng dòng chảy, thoát lũ.

b) Về quy hoạch:

- Tập trung xây dựng các quy hoạch ngành quốc gia về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, gồm: quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi; quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phương án phát triển đề điều quy hoạch tỉnh của các địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, gồm: quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều; quy hoạch thủy lợi.

c) Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; cập nhật phương án ứng phó một số loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn, nhất là bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển theo quy định của Luật về phòng chống thiên tai.

6. Khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi để chủ động phòng ngừa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai, nhất là trong quan trắc, theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai; quản lý, vận hành hồ chứa nước nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước; giám sát biến động bờ sông, bờ biển.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý thiên tai, mô phỏng lũ và ngập lụt; nghiên cứu đánh giá tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là lũ lụt tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, tác động của phát triển ở thượng nguồn đến thiên tai ở hạ du.

d) Nghiên cứu hoàn thiện các mô hình nhà ở, công trình an toàn thích ứng với điều kiện thiên tai từng vùng, nhất là những vùng thường xuyên xảy ra bão, ngập lụt; mô hình công trình trường học, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng an toàn, kết hợp sơ tán dân phòng chống thiên tai; công trình đê điều, thủy lợi và công trình khác có liên quan đến phòng, chống thiên tai.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới trong xây dựng, củng cố, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, xử lý cấp bách công trình đê điều, phòng, chống thiên tai.

e) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong quan trắc khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, xử lý số liệu khí tượng thủy văn.

7. Hợp tác quốc tế

a) Hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin nhằm nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.

b) Tham gia diễn tập ứng phó thiên tai, hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thiên tai với các nước trong khu vực; trao đổi thông tin, tập huấn, diễn tập, ứng phó thiên tai với các quốc gia trong khối ASEAN.

c) Chủ động tham gia các cơ chế hợp tác về phòng, chống thiên tai, ưu tiên tham gia các cơ chế hợp tác: ACDM, Ủy hội sông Mêkông, Diễn đàn toàn cầu về giảm nhẹ thiên tai, ARF, ASEM, hợp tác Mê Công - Lan Thương,...

d) Triển khai thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm các Điều ước quốc tế, Hiệp định, thỏa thuận hợp tác mà Việt Nam tham gia ký kết; duy trì hợp tác, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu; phối hợp trong các hoạt động tìm kiếm cứu nạn.

8. Đầu tư cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

a) Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão: Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp với dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy hoạch. Tiếp tục trồng rừng phòng hộ ven biển; tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển; xây dựng, củng cố nhà kết hợp sơ tán dân khi có bão lũ lớn; xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu.

b) Phòng chống lũ, ngập lụt: Triển khai các dự án tu bổ, nâng cấp hệ thống đê chống lũ, kiểm soát lũ, tăng cường khả năng thoát lũ; trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; chống ngập cho các thành phố lớn; xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

c) Phòng chống lũ quét, sạt lở đất: Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất; công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất. Chủ động di

dời, sắp xếp lại dân cư ở khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn, đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng để di dời dân cư (đối với những khu vực không thể bố trí sắp xếp dân cư theo hình thức xen ghép, phải bố trí sắp xếp dân cư tập trung).

d) Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: Triển khai các dự án kè phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; khôi phục rừng ngập mặn ven biển, đặc biệt là tại các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long và ven biển Trung Bộ theo Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

đ) Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn: Triển khai các dự án xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước; xây dựng công trình ngăn mặn; sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi phục vụ cấp nước chống hạn; kiểm soát nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, trữ và cấp nước cho những vùng thường xuyên bị hạn hán.

e) Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo công tác theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai. Xây dựng Trung tâm điều hành phòng chống thiên tai quốc gia; xây dựng, nâng cấp trung tâm dữ liệu phục vụ phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Các biện pháp phi công trình

a) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách phòng chống thiên tai.

b) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

c) Nhóm nhiệm vụ, đề án liên quan đến nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai.

- KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

d) Nhóm nhiệm vụ, đề án điều tra cơ bản, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế trong phòng chống thiên tai.

(Nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này)

2. Đối với biện pháp công trình

- a) Nhóm các dự án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão.
- b) Nhóm các dự án phòng chống lũ, ngập lụt.
- c) Nhóm các dự án phòng chống lũ quét, sạt lở đất.
- d) Nhóm các dự án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.
- đ) Nhóm các dự án phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn.

(Nhiệm vụ, đề án cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này)

V. NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẦN LỒNG GHÉP VÀO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH

1. Nội dung liên quan đến đảm bảo không gian thoát lũ qua hệ thống đường bộ, đường sắt cần được lồng ghép vào quy hoạch mạng lưới đường bộ, đường sắt, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và kế hoạch phát triển của ngành giao thông vận tải.

2. Nội dung về bố trí dân cư, di dời những hộ dân sinh sống tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập sâu; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng (công sở, trường học, trạm xá, nhà văn hoá,...) kết hợp làm nơi sơ tán phòng, tránh thiên tai cho người dân cần được lồng ghép vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời cần được lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

3. Nội dung liên quan đến phòng chống hạn hán, mặn, lũ lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, sạt lở đất, sóng thần; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước được lồng ghép vào quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch lâm nghiệp và kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Nội dung liên quan đến quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai (kể cả hệ thống chuyên dùng) được lồng ghép vào quy hoạch mạng lưới khí tượng thủy văn và kế hoạch phát triển ngành khí tượng thủy văn, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

5. Nội dung liên quan đến truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển các ngành thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; nông nghiệp và phát triển nông thôn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành, khai thác, xây dựng công trình phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển của ngành khoa học và công nghệ, kế hoạch phát triển của các ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế cần được lồng ghép vào kế hoạch của ngành ngoại giao, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường.

8. Nội dung liên quan đến xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền phổ biến pháp luật; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng chống thiên tai được lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành, địa phương.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ HÀNG NĂM VÀ 05 NĂM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Nguồn lực thực hiện

a) Ngân sách nhà nước, bao gồm: vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Quỹ phòng, chống thiên tai ở trung ương và các địa phương.

c) Nguồn vốn xã hội hoá cho các hoạt động phòng, chống thiên tai.

2. Tiến độ thực hiện: được sắp xếp phân bổ trong phạm vi vốn đầu tư phát triển; kinh phí sự nghiệp kinh tế, quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn vốn xã hội hoá cho các hoạt động phòng, chống thiên tai được bố trí hàng năm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của Bộ, ngành, địa phương; tổ chức triển khai thực hiện nội dung của kế hoạch theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao; đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh kế hoạch (nếu có) thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai gắn với thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia; chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức điều phối các hoạt động mang tính liên ngành, liên vùng trong kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia.

3. Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phối hợp với Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai đôn đốc bộ, ngành, địa phương thực hiện kế hoạch; xây dựng, kiện toàn lực lượng tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo nâng cao năng lực của lực lượng tìm kiếm cứu nạn; tổ chức huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai, sự cố; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ tìm kiếm cứu nạn phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng khu vực. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó, xử lý, khắc phục các

tình huống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”, nhất là nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

4. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách, cơ chế giám sát hoạt động phòng, chống thiên tai; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư vào các hoạt động phòng, chống thiên tai. Lập, điều chỉnh các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch sử dụng đất. Chỉ đạo chuyển đổi cây trồng, mùa vụ để chủ động phòng, tránh thiên tai. Triển khai thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, nhất là của lực lượng tham mưu, hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai. Xây dựng, ban hành bộ chỉ số và khung theo dõi đánh giá thực hiện kế hoạch làm cơ sở để các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện. Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống theo dõi giám sát thiên tai và an toàn công trình phòng, chống thiên tai phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thiên tai; điều tra, đánh giá và công bố kết quả bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh kế hoạch theo quy định. Tổ chức xây dựng Trung tâm điều hành phòng, chống thiên tai quốc gia; cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành phòng, chống thiên tai, nhất là đối với bão mạnh, siêu bão, lũ lớn, lũ quét, sạt lở, ngập úng, hạn hán.

5. Bộ Quốc phòng chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Bộ Công an chỉ đạo xây dựng các phương án sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thuộc quyền quản lý có thể phục vụ công tác phòng, chống thiên tai để chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ ứng phó thiên tai, cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

7. Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế chính sách trong hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin về khí tượng thủy văn; tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn và tác động của các loại hình thiên tai; xác định, đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai. Rà soát các quy trình vận hành liên hồ chứa; lập, điều chỉnh quy hoạch liên quan đến tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và quy hoạch khác có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, cát sỏi lòng sông, nước ngầm hạn chế làm tăng nguy cơ sạt lở. Hợp tác với các quốc gia, tổ chức để chia sẻ thông tin khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên sông, suối xuyên biên giới, chủ động trong dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống thiên tai.

8. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, nhất là ở khu vực miền Trung thường xảy ra lũ lụt, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; từng bước cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt hiện có để nâng cao khả năng thoát lũ. Rà soát sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Bộ Xây dựng chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện thiên tai từng vùng. Rà soát quy chuẩn, tiêu chuẩn thoát nước của đô thị, khu dân cư trong điều kiện tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp; định hướng xây dựng quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở. Hướng dẫn chi tiết phân loại nhà an toàn đối với bão mạnh, siêu bão, động đất, xây dựng nhà ở phòng chống thiên tai phù hợp với điều kiện thiên tai từng vùng; tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhà ở chống bão, lũ các tỉnh miền Trung.

10. Bộ Công Thương chỉ đạo rà soát, chú trọng công tác bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch của ngành, nhất là quy hoạch điện lực. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong điều kiện tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và hoạt động khai thác khoáng sản. Chỉ đạo xây dựng các phương án, kịch bản bảo đảm cung cấp lương thực, hàng hóa thiết yếu trong các tình huống thiên tai.

11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc đưa nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Bộ Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách và pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp. Nghiên cứu xây dựng cơ chế đẩy mạnh đầu tư tín dụng, bảo hiểm rủi ro trong phòng, chống thiên tai.

13. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý. Đẩy mạnh thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng tổ chức bộ máy, huy động nguồn lực cho lực lượng xung kích tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm “4 tại chỗ”. Trình Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia từ nguồn ngân sách địa phương, đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ở các cấp địa phương./.



Phụ lục I

NHÓM NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHI CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ/chương trình/dề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách phòng chống thiên tai		
1	Dự án sửa đổi, bổ sung Luật Khí tượng thủy văn; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan	2022 - 2025
2	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn xã hội hoá, khuyến khích khối tư nhân đầu tư xây dựng công trình phòng chống thiên tai	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2024
3	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	2022 - 2023
4	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng chống thiên tai và liên quan đến phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan	2022 - 2025
5	Xây dựng chính sách về bảo hiểm rủi ro thiên tai; đóng góp tài chính và trách nhiệm bảo vệ phục hồi đối với hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai	Bộ Tài chính	2022 - 2024
6	Xây dựng Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia, chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; Đề án An ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022
II	Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng		
1	Xây dựng và thực hiện Đề án thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai	Bộ Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Xây dựng và thực hiện Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
3	Thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương	2022 - 2025
4	Hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng và người dân	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 - 2025
5	Thông tin, truyền thông phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ,	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
6	Hướng dẫn lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình giảng dạy của một số cấp học, bậc học; đưa nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng, chống thiên tai vào kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng	2022 - 2025
7	Nâng cao năng lực quản lý, di dời dân cư, cơ sở hạ tầng vùng ven sông, suối, kênh, rạch, vùng thường xuyên ngập lụt, khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
III	Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai		
1	Tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai		
a	Kiên toàn tổ chức, bộ máy và xây dựng lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2022 - 2025
b	Kiên toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
2	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai		
a	Thực hiện chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
b	Nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, công nghệ dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và khí tượng thủy văn biển, hạ tầng mạng truyền dẫn trong thu thập số liệu khí tượng thủy văn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
c	Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành hồ chứa; hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai, ứng phó với BĐKH	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 – 2025
3	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai		
a	Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về PCTT và cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
b	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025
c	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển - giai đoạn 2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2024
d	Xây dựng Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	2022 – 2023
đ	Xây dựng Đề án mua sắm trang thiết bị chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp	2022 – 2025
e	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
4	<i>Đào tạo, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai</i>		
a	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành và các địa phương	2022 – 2025
b	Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và phối hợp hiệp đồng các lực lượng trong TKCN	Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh	2022 – 2025
IV	Điều tra cơ bản, quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai		
1	<i>Điều tra cơ bản</i>		
a	Điều tra hiện trạng về lũ quét, sạt lở đất khu vực miền núi phía Bắc, Trung Bộ và Tây Nguyên; hiện trạng về dân cư, cơ sở hạ tầng ở bãi sông, ven sông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2024
b	Điều tra, đánh giá, giám sát hiện trạng sạt lở, công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, cây chắn sóng bảo vệ đê biển, dòng chảy, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
c	Điều tra, đánh giá tác động của việc xây dựng hồ chứa nước ở các quốc gia thượng nguồn đến hạ du, diễn biến bùn cát trên các hệ thống sông liên quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2024

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
d	Điều tra, đánh giá thực trạng thoát lũ đối với khu vực hạ du hồ chứa nước lớn, các tuyến sông khu vực miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
đ	Điều tra, đánh giá năng lực ứng phó, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ủy ban Dân tộc	2022 - 2024
e	Điều tra, đánh giá năng lực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh thông qua Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai	2022 - 2025
2	Quy hoạch		
a	Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi; hệ thống cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cho tàu cá; lâm nghiệp; tài nguyên nước; mạng lưới trạm khí tượng thủy văn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022
b	Xây dựng quy hoạch tỉnh (có nội dung về phòng chống thiên tai)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2023
c	Rà soát quy hoạch phòng chống lũ các tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
d	Quy hoạch thủy lợi một số lưu vực sông liên tỉnh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
3	Kế hoạch		
a	Xây dựng, rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai cấp quốc gia, cấp bộ và các cấp địa phương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp	2022 – 2025
b	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	2022 – 2025
c	Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan	2022 – 2025
4	Xây dựng phương án phòng chống thiên tai		
a	Xây dựng, rà soát phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan	2022 – 2025
b	Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành và các địa phương	2022 - 2025
5	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh	Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 – 2023

TT	Nhiệm vụ/chương trình/đề án/dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
V	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế		
1	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ		
a	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu; tác động của phát triển ở thượng nguồn đến thiên tai; vận hành hồ chứa, liên hồ chứa	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2025
b	Nghiên cứu chuyển đổi thời vụ, giống, cây trồng, vật nuôi thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thiên tai từng vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
c	Nghiên cứu ảnh hưởng của thiên tai và đề xuất các giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban Dân tộc	2022 - 2025
d	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành, xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; xây dựng hệ thống mô phỏng lũ, ngập lụt tại các khu vực thường xuyên ngập lũ; giám sát biến động bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2023
đ	Nghiên cứu thiết kế mẫu cho các công trình công cộng kết hợp sơ tán dân và nhà ở đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai	Bộ Xây dựng	2022 - 2025
e	Nghiên cứu xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo chuyên sâu về phòng, chống thiên tai; chuẩn hoá năng lực cán bộ, lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	Hợp tác quốc tế		
a	Hợp tác ASEAN và các quốc gia trong quản lý thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, dự báo, cảnh báo thiên tai, hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai; huấn luyện, diễn tập ứng phó thiên tai	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
b	Triển khai hoạt động của Văn phòng Đối tác Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRRP)	Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai	2022 - 2025
c	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các bộ liên quan	2022 - 2025



Phụ lục II

CÁC NHÓM DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhóm dự án	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão		
1	Xây dựng, củng cố, nâng cấp khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, kết hợp với dịch vụ hậu cần nghề cá	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
2	Tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển và khu vực cửa sông	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
3	Xây dựng, củng cố nhà kết hợp sơ tán dân	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
4	Trồng rừng phòng hộ ven biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển	2022 - 2025
II	Phòng chống lũ, ngập lụt		
1	Xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống đê điều; hệ thống công trình kiểm soát lũ; hệ thống đê bao, bờ bao	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi; nạo vét, nâng cấp công trình trên sông, ven sông, kênh, rạch tăng cường khả năng thoát lũ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
3	Xây dựng công trình phòng chống ngập cho các thành phố lớn	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
4	Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ, ngập lụt đến nơi an toàn; xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
III	Phòng chống lũ quét, sạt lở đất		
1	Xây dựng công trình phòng chống lũ quét, sạt lở đất và cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025



TT	Nhóm dự án	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022 - 2025
3	Cải tạo, nạo vét, thanh thải vật cản trên các sông, suối tăng cường khả năng thoát lũ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2022-2025
IV	Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển		
1	Xây dựng công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, công trình chỉnh trị sông tại các phân lưu, hợp lưu đảm bảo ổn định tỷ lệ phân lưu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
V	Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn		
1	Xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước, công trình, hệ thống công trình kiểm soát mặn; nạo vét kênh, rạch kết hợp trữ nước chống hạn phục vụ sản xuất, sinh hoạt	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2022 - 2025
VI	Xây dựng trung tâm điều hành và dữ liệu phòng chống thiên tai		
1	Xây dựng Trung tâm điều hành phòng chống thiên tai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp Trung tâm phòng chống thiên tai cấp tỉnh	Cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh	2022 - 2025
3	Xây dựng, nâng cấp hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo các loại hình thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2022 - 2025
4	Xây dựng trung tâm dữ liệu vùng đồng bằng sông Cửu Long, tích hợp dữ liệu tài nguyên, môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu (TDA4-WB9)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
5	Xây dựng Trung tâm dự báo chuyên ngành về hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ chỉ đạo điều hành sản xuất vùng đồng bằng sông Cửu Long (TDA1.5-WB9)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025

Số: **05** /QĐ-QGPCTT Hà Nội, ngày **05** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công phụ trách địa bàn và tổ chức kiểm tra
công tác phòng, chống thiên tai năm 2022**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-QGPCTT ngày 06/01/2022 của Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai ban hành Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai phụ trách địa bàn và tổ chức đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai năm 2022 tại các địa phương (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phó Thủ tướng CP - Trưởng ban (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CH PCTT&TKCN các Bộ, ngành;
- UBND, BCH PCTT&TKCN các tỉnh, TP;
- Lưu VT, UPKP. (40)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**


Lê Minh Hoan

Phụ lục
DANH SÁCH PHÂN CÔNG KIỂM TRA
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-QGPCTT ngày 05 tháng 4 năm 2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Ban Chỉ đạo QG PCTT	Phạm vi kiểm tra
1	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thứ trưởng	Bộ NN&PTNT	Phó Trưởng ban	Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá
2	Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm	Văn phòng Chính phủ	Phó Trưởng ban	Bắc Giang, Hải Dương, Bắc Ninh
3	Nguyễn Trọng Bình	Trung tướng, Phó Tổng TMT QĐND Việt Nam	Bộ Quốc phòng	Phó Trưởng ban	Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn
4	Trần Quang Hoài	Tổng Cục trưởng	Tổng cục PCTT, Bộ NN&PTNT	Phó Trưởng ban - Chánh VP	Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi
5	Nguyễn Sinh Nhật Tân	Thứ trưởng	Bộ Công Thương	Ủy viên	Yên Bái, Sơn La, Hoà Bình
6	Trần Hồng Thái	Tổng Cục trưởng	Tổng cục KTTV, Bộ TNMT	Ủy viên	Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên
7	Lê Văn Tuyền	Thiếu tướng, Thứ trưởng	Bộ Công an	Ủy viên	Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ
8	Phạm Đức Long	Thứ trưởng	Bộ TT&TT	Ủy viên	Bắc Kạn, Thái Nguyên
9	Lê Quang Hùng	Thứ trưởng	Bộ Xây dựng	Ủy viên	Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng
10	Nguyễn Văn Hồi	Thứ trưởng	Bộ LĐ-TB và XH	Ủy viên	Hung Yên, Thái Bình, Hà Nam
11	Võ Thành Hưng	Thứ trưởng	Bộ Tài chính	Ủy viên	Nghệ An, Hà Tĩnh
12	Doãn Thái Đức	Thiếu tướng, Chánh VP	Ủy ban QGUPSC, TT&TKCN	Ủy viên	Quảng Bình, Quảng Trị
13	Lê Đình Thọ	Thứ trưởng	Bộ GTVT	Ủy viên	Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận

khel

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Ban Chỉ đạo QG PCTT	Phạm vi kiểm tra
14	Lê Công Thành	Thứ trưởng	Bộ TN&MT	Ủy viên	Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk
15	Phạm Công Tạc	Thứ trưởng	Bộ KH&CN	Ủy viên	Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận
16	Nguyễn Trường Sơn	Thứ trưởng	Bộ Y tế	Ủy viên	TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - VT
17	Phạm Ngọc Thương	Thứ trưởng	Bộ GD&ĐT	Ủy viên	Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai
18	Trần Quốc Hùng	Phó Chủ tịch	Hội Chữ Thập đỏ VN	Ủy viên	Long An, Tiền Giang
19	Phạm Quang Hiệu	Thứ trưởng	Bộ Ngoại giao	Ủy viên	Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng
20	Hoàng Hữu Chiến	Thiếu tướng, Phó Tư lệnh	Bộ Tư lệnh BDBP, Bộ Quốc phòng	Ủy viên	Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang
21	Võ Thành Thống	Thứ trưởng	Bộ KH&ĐT	Ủy viên	Hậu Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long
22	Tạ Quang Đông	Thứ trưởng	Bộ VH-TT&DL	Ủy viên	An Giang, Đồng Tháp

khá